

Con Nhà Giàu

Hồ Biểu Chánh

Quyển II

(8)

Xin để vợ phải trưng đủ bằng cứ như luật định, thì tòa mới lên án mà hủy hôn thú. Theo như lời của thầy thông Hàng cất nghĩa luật Hộ thuộc về người Annam ban hành năm 1883, thì tòa cho để vợ là khi nào người đàn bà có phạm một lỗi trong mấy lỗi này:

- 1) Lấy trai chồng bắt được có đủ bằng cứ;
- 2) Bỏ nhà chồng mà trốn;
- 3) Đánh đập cha mẹ chồng hoặc các người trưởng thượng khác bên chồng;
- 4) Phạm tội bị tòa hình kêu án làm mất danh giá.

Ví như người đàn bà không có phạm một lỗi nào trong mấy lỗi ấy, mà chồng cũng muốn xin [đề](#)¹, thì ít nữa phải kiếm bằng cứ chỉ rõ ràng vợ mình hoặc bắt kinh với công cô, hoặc hay ngồi lê đôi mách, hoặc có tánh gian xảo trộm cắp, hoặc ghen tương làm náo động trong gia đình, hoặc có tật bệnh không thể sanh con nối dòng cho chồng được. Mà phải nhớ hễ vợ chồng hồi mới cưới nghèo nàn, bây giờ trở nên giàu có, hoặc người vợ đã có chịu tang cho cha mẹ ông bà bên chồng 3 năm, hoặc người vợ không còn cha mẹ bà con mà trở về nương dựa được, thì Tòa không chịu cho để bỏ.

Thượng Tứ suy xét ra thì vợ mình không có phạm một cái lỗi nhỏ nào trong mấy cái lỗi của thầy thông Hàng kể đó. Bây giờ phải làm sao? Thầy thông Hàng nói ví như vợ chồng đồng tình dặt nhau đến Tòa xin để thì được, song làm như vậy là khi nào cưới về ăn ở cho được ít nữa là 2 năm sắp lên, và người chồng phải trên 25 tuổi, còn người vợ phải tròn 21 tuổi thì mới được. Làm thế này cũng không được nữa, bởi vì vợ chồng cậu mới cưới có mấy tháng, chồng mới có 19 tuổi, vợ mới có 18 tuổi mà thôi.

Thượng Tứ còn đương lo liệu về sự để vợ, thì ngày Tết đã gần tới, đường nào thiên hạ đi chợ cũng dập dềnh, nhà nào người ta cũng dọn dẹp loa ăn Tết. Những bạn chơi bởi có lẽ họ cũng nghỉ để sửa soạn ăn Tết, nên mấy khách sạn từ lâu coi vắng hoe. Thượng Tứ buồn, nên sớm mới ba mươi Tết, cậu trở về nhà.

Bà Kế hiền hôm nay không thổ huyết nữa, nhưng mà ăn chưa biết ngon, nằm không muốn ngủ, nên hình dạng ốm nhách, nước da mét xanh.

Bữa 30 Tết, thầy Ban biện Chí lên coi biểu tá điền tá thổ quét tước nhà cửa, chùi lau bàn thờ. Thượng Tứ về thấy trong nhà lãng xãng thì cười mà nói rằng: “Anh Hai, ảnh làm coi được quá! Tôi nói tôi về đặng coi dọn nhà ăn Tết, té ra ảnh làm trước tôi chớ!”. Cậu mơn trớn với anh rồi đi thẳng vô nhà trong mà hỏi mẹ rằng: “Má có đi chợ Tết hay không má? Hồng, cam năm nay nhiều quá. Dưa hấu cũng nhiều nữa, mà tôi nghe nói họ bán mắc hơn mọi năm”. Bà Kế hiền nghĩ con vô tình vô nghĩa, mình đau nó không ở nhà mà nuôi, đi đã thềm rồi về nó cũng không thềm hỏi thăm coi mình mạnh hay chưa, bởi vậy bà giận bà không thềm nói đi nói lại một tiếng chi hết.

Thượng Tứ thay đồ mát xong rồi trở ra ngoài trước ngòai nói chuyện với anh. Thầy Ban biện Chí thấy nhà dọn dẹp đã gần rồi, mà lại có em về nữa, nên thầy đội nón tính đi về, để chiều rồi sẽ lên cúng rước ông bà. Thượng Tứ đi theo anh ra cửa rồi hỏi anh rằng:

¹ Ly dị

- Anh Hai, lúc này anh khá hay không, anh?
- Làm giống gì mà khá?
- Tôi nghe nói anh có mắc nợ phải hôn?
- Em hỏi chi vậy?
- Hỏi cho biết vậy mà.
- Có mắc chút đỉnh, chớ sao cho khỏi được.
- Anh mắc nợ anh làm sao anh trả?
- Thì thùng thảng lần hỏi trả cho người ta chớ biết làm sao?
- Anh muốn có tiền trả nợ hôn?
- Làm sao mà muốn được?
- Tôi muốn hai anh em mình nói với má mùa này phải để cho anh em mình góp huê lợi hương hỏa và phần thực luôn hết thầy. Má đã có phần dưỡng lão rồi, còn hưởng huê lợi tới phần thực của mình là nghĩa gì.
- Thì em nói với dì đi.
- Tôi nói mấy lần má cứ rầy tôi hoài. Đâu bây giờ anh nói thử coi.

Thầy Ban biện đứng suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Thôi, để mai có con Ba nó về rồi em xúi nó nói”. Thượng Tứ gặt đầu đáp rằng: “Ờ được, để mai chị Ba về mừng tuổi, tôi sẽ xúi chị nói. Miễn là chỉ khỏi đầu, rồi tôi tiếp cho”.

Thiệt quả sớm mới mừng một Tết có cô Ba Trần Thị Nga với chồng là Hương chủ Hà Trung Hậu ở dưới Chợ Gạo lên mừng tuổi. Hai vợ chồng ghé nhà thầy Ban biện Chí trước. Thầy Ban biện đem mấy lời của Thượng Tứ nói hôm qua mà thuật lại cho em gái nghe. Cô Ba Ngọc nói rằng: “Dầu nó không xúi tôi cũng nói. Không phải tôi ham ăn, ngặt vì chuyện ức quá, nhịn làm sao cho được. Anh nghĩ đó mà coi, cha mẹ mình làm đồ mồ hôi xót con mắt mới có sự nghiệp đó. Bây giờ anh em mình không được hưởng, để cho người dung họ giành họ ăn hết như vậy, mình nín được hay sao? Cái người mà bày mưu thiết kế đặng giựt gia tài của người ta như vậy, ông trời nào mà cho hưởng lâu dài. Vậy chớ anh không có nghe chuyện bà Cả nào ở dưới Gò Công đó, bà cũng đoạt hết gia tài của con cháu bên chồng mà để cho con rể bà, tề ra ông trời có con mắt, thẳng rể bà ăn được có ít năm rồi đau họng cụt lưỡi mà chết, ăn không được, bỏ ruộng đất lại cho thiên hạ hưởng, mà lại còn mang tiếng xấu với đời nữa đó sao”.

Hương chủ Hậu nghe vợ nói như vậy thì can rằng: “Ý cha đã định như vậy, thì mình phải vung, chớ nói làm chi cho mịch lòng. Ở đời nhơn nghĩa mới quý, chớ bạc tiền ruộng đất mà quý gì. Đã biết mình ức nên mình phải nói, nhưng mà nói ra thì chi cho khỏi động tới vong hồn của cha. Thôi, nín thinh để làm ra lớp khác mà ăn tốt hơn.

Cô Ba Ngọc cười gằn rồi đáp rằng: “Mình làm Phật được thì mình làm, chớ tôi còn vương hồng trần, tôi từ bi không được”.

Nói chuyện chơi một lát rồi vợ chồng Ban biện Chí với vợ chồng Hương chủ Hậu dắt nhau lên nhà thờ mà mừng tuổi ông bà. Đên Xuân nhứt bà Kế hiền cũng phải ráng **rủ mặt** gỡ đầu thay quần đổi áo, nhưng mà đạo nhà không yên, nên bà chẳng có chút chi vui vẻ.

Mừng tuổi ông bà xong rồi, cô Ba Ngọc hỏi bà Kế hiền rằng:

- Độ này sao co dì ốm dữ vậy dì?
- Dì đau gần 2 tháng nay không ốm sao được.

- Dì đau sao đó?
- Bị cái thằng tiểu quý trong nhà nó làm cho dì buồn rầu, nên mới mang bệnh. Cưới vợ chỗ tử tế cho nó, nó lại làm phách, nó đánh người ta rồi bỏ trở về bên này. Người ta theo qua, nó lại xô đuổi người ta nữa. Xưa rày nó lên ăn dầm nằm dề mấy nhà ngủ trên Mỹ Tho đặng theo đi theo điếm; nó mới trôi về hồi hôm qua đó đạ. Dì nghĩ thiệt ổng vô phước lắm, nên vừa mới nhắm mắt là con đã hư rồi!
- Nếu vậy thì Tết này con Tư không có về bên này.
- Nó đã đánh đuổi con nọ rồi nó có thêm qua bên nữa đâu mà con nọ dám qua. Xưa rày dì mắc có bệnh, dì cũng không đi qua bên được mà nói phải trái.
- Thằng Tư nó còn khờ dại, ham chơi bời, dì ở trong nhà dì phải dạy nó, chớ dì nói tại cha tôi vô phước, rồi dì bỏ phé cho nó hư sao được.
- Nó có đém xia gì đến ai đâu mà răn dạy. Dì nói nó gạt ngang luôn luôn. Thôi, dì lo thân dì; đi không kể con cái gì nữa hết. Đồ khốn nạn, nó muốn xách bị thây kệ nó.
- Không biết chừng tại nó không ưng con bác Hội đồng Thượng, mà dì ép nó, nên bây giờ vợ chồng nó mới trắc trở. Dì phải tính làm sao, chớ dì giận lấy dì nói vậy sao được. Nó ở với dì mà dì không dạy dỗ kèm chế, dì để nó hư, thì dì có lỗi với cha nhiều lắm.

Bà Kế hiền đã buồn rồi, mà bà nghe mấy tiếng gay gắt của con ghê như vậy, thì bà lại càng buồn hơn nữa, nên bà ngồi lặng thinh.

Cô Ba Ngọc bước lại tằm tràu mà ăn và nói rằng: “Bữa nay có anh em tôi về đủ mặt, vậy xin phép dì để cho tôi nói chuyện nhà một chút; cha mất mà cha đã có chia ruộng đất cho các con, đứa nào có phần đứa nấy. Dì thì cũng có phần dưỡng lão như mấy anh em tôi. Nay lúa họ gặt gần rồi, vậy xin dì soạn tờ tá coi phần của ai thì giao cho nấy đặng có góp lúa ruộng, kéo tá điền họ làm hao hót hết”.

Bà Kế hiền châu mày ngẫm nghĩ một lát rồi bà đáp rằng:

- Theo tờ chúc ngôn tương phân, thì dì ăn huê lợi hết thầy ruộng đất cho tới chừng nào dì chết, các con mới hưởng được. Chúc ngôn như vậy, mà con Ba biểu giao tờ tá, giao làm sao được.
- Của là của cha mẹ tôi làm ra. Lúc cha tôi ươn yếu dì ờn ỹ âm mưu đặng cha tôi làm chú ngôn như vậy. Bây giờ thiệt dì nhứt định đoạt hết gia tài của cha mẹ tôi mà ăn một mình hay sao?
- Tại ý ổng định như vậy, chớ dì muốn sao được. Sao hỏi ổng lập tương phân, con Ba không biểu ổng sửa lại, để ký tên đủ hết, rồi bây giờ nói cái gì?
- Hứ! Dì nói xúc họng tôi làm chi! Tại tôi thương cha tôi lắm nên mới ký tên, chớ không phải tôi đại đâu. Xin dì hãy suy nghĩ lại: của cha mẹ người ta làm đồ mồ hôi xót con mắt, mà người ta không được hưởng; còn mình là người dung không có công lao chi hết, mà mình âm mưu đoạt hết mà ăn, thì ăn sao cho bèn. Tôi đã có thấy nhiều cái gương rồi, ăn không được đâu dì.
- Bây giờ con Ba nó rửa tôi chớ.
- Không phải rửa. Tôi nói chuyện cho dì nghe vậy, chớ ai mà dám rửa dì. Dì cũng biết tôi không phải nghèo cực gì nên về đây mà đòi gia tài. Tôi nói là vì việc chung, vì lẽ ngay. Dì nghĩ đó mà coi, anh Hai tôi là trưởng nam, mà dì âm mưu làm cho phần ăn của ảnh thua phần của thằng Tư, cái nhà thờ ảnh không được ở. Dì làm như vậy không ức ảnh hay sao? Đã vậy mà dì không cho ảnh lãnh huê lợi phần ăn của ảnh nữa, thì

anh lấy chi mà trả nợ trả nần cho người ta. Dì phải xét lại, không nên ở ác quá như vậy.

Bà Kế hiền ngồi lặng thinh.

Thượng Tứ nãy giờ ngồi nghe chớ không nói chi hết. Chừng thấy mẹ dịu rồi cậu mới xen vô mà nói rằng: “Chị Ba nói đó phải lắm. Ví như má có gặt gao, má không cho huê lợi phần thực, thì má cũng phải cho ăn huê lợi hương hỏa, chớ má giành hết sao được. Má ôm tới huê lợi hương hỏa nữa thì anh Hai lấy gì mà cúng quảy ông bà?”.

Bà Kế hiền trợn mắt ngó Thượng Tứ mà mắng rằng: “Thứ đồ hư cũng xen vô nói chót chét. Khôn dữ à! Tao cho, để tao cho thằng Hai ăn huê lợi hương hỏa. Tao cho một mình nó mà thôi, chớ tao không cho mày đâu mà nói chộn rộn. Giao huê lợi hương hỏa cho mày đặng mày cúng mấy con đĩ mấy thằng điếm, chớ mày cúng ai”.

Thượng Tứ quạu mặt đáp rằng:

- Má không giao cho tôi sao được.
- Ủ, tao không giao, mày có giỏi thì đi kiện tao đi.
- Kỳ xưa má hứa má giao, bây giờ má chối hay sao?
- Tưởng mày tử tế kìa, chớ mày theo đảng điếm bây giờ một hột lúa tao cũng không cho.

Thượng Tứ rùn vai đứng dậy bỏ đi ra phía trước. Cô Ba Ngọc bèn tiếp mà nói với với mẹ ghé rằng:

- Tôi có cần gì xin huê lợi hương hỏa cho anh Hai tôi đâu, bởi vì huê lợi ấy tự nhiên dì phải giao, chớ không lẽ dì giành mà giở mẹ tôi được. Tôi nói nãy giờ đó là nói huê lợi về phần thực kia.
- Tôi muốn cho ai ăn phần nào tôi cho, bằng tôi không muốn thì thôi, không ai ép tôi được. Ai có nói ức thì lên Tòa mà kiện.
- Dì đừng có thách đố mà. Nếu đi kiện ra giữa Tòa, tôi nói dì càng thêm xấu hổ, chớ tốt gì đó mà muốn cho tôi kiện.
- Tôi xấu thì họ cũng không tốt gì.
- Họ là ai?
- Biết đâu.

Thầy Ban biện Chí với Hương chủ Hậu thấy cô Ba Ngọc muốn nói hỗn, sợ ngồi nói dần dần rồi sanh rầy, nên ra dấu cô về. Thượng Tứ thay đồ rồi lấy xe chạy theo xuống nhà thầy Ban biện. Mấy anh em ngồi nói chuyện với nhau om sòm, mà chẳng nghe chuyện gì khác hơn là chuyện gia tài. Thượng Tứ nói rằng: “Tôi cũng biết má tôi thâu huê lợi thì có ích cho tôi, bởi vì thâu mà tích trữ đó, thì ngày sau tôi hưởng, chớ ai mà vô đó. Nhưng mà tôi không tham bậy như vậy. Ruộng đất là ruộng đất của cha, ba anh em mình là con hết thầy, thì phải hưởng đồng với nhau, có lẽ nào tôi giành giựt mà ăn tới phần của anh Hai và của chị Ba nữa. Tôi có nói với má tôi hoài, tôi biểu cho ăn hết thầy đi. Tại bụng má tôi tham quá nên mới dục dặc đó. Hồi cưới vợ cho tôi cũng vậy đa. Thấy người ta giàu, nên muốn đem nhét tôi vô đó đặng ăn của. Làm chi vậy không biết. Phải thì thôi, chớ giàu nghèo là nghĩa gì”.

Cô Ba Ngọc nghe em nói hành mẹ, nhưng mà câu nói nào cũng có ý nghĩa, bởi vậy cô khuyên rằng: “Chuyện gì em cãi với dì thì em cãi chớ còn việc vợ chồng thì chị khuyên em đừng có cãi bởi vì chị biết hai vợ chồng bác hội đồng hiền đức lắm, mà tánh nết con Tư cũng dễ thương nữa. Em có vợ như vậy, thì là có phúc lắm rồi, em không nên **tháo trúc**”.

Thượng Tứ lắc đầu đáp rằng:

- Không có được chị Ba à. Tôi biết vợ tôi thương tôi lắm, nhưng mà tôi thương nó không vô.
- Tại sao vậy?
- Tại không phải duyên nợ, hay là tại sao không biết.
- Sao em biết không phải duyên nợ? Em đừng có nói như vậy. Thôi sẵn đây em chạy xe qua mừng tuổi cha mẹ vợ em đi.
- Ai đi đâu vậy cho được. Mắc cỡ lắm nà. Tôi đuổi nó rồi, bây giờ còn lết qua thì coi sao được. Tôi tính để ăn Tết rồi, tôi cậy người ta nói với nó vô đơn xin Tòa phá hôn thú cho rồi. Tôi muốn cho nó vô đơn dễ hơn, chớ tôi vô đơn sợ Tòa bắt bẻ khó lắm.
- È! Đừng có nói bậy nà. Giống gì mà phá hôn thú!
- Thì vợ chồng không hòa thuận, tốt hơn là phá hôn thú phứt cho rồi, đặng nó lấy chồng khác, tôi cưới vợ khác mà làm ăn chớ sao.
- Em đừng có nói như vậy. Vợ chồng còn nhỏ, sao khỏi **cán đấm** chút đỉnh. Nếu mỗi người hễ rầy lộn với vợ đều xin để hết thảy, thì chị tưởng chẳng còn cặp vợ chồng nào hết.
- Chị không hiểu chuyện của tôi, để sau rồi chị sẽ biết.
- Chị không cần hiểu chuyện của em làm gì. Chị muốn vợ chồng em thuận hòa với nhau mà ở đời thì tốt hơn.
- Tôi coi thế không được.

Thầy Ban biện với Hương chủ cũng tiếp với cô Ba Ngọc mà khuyên Thượng Tứ phải đi mừng tuổi bên vợ, Thượng Tứ nhứt định không chịu đi, cứ ở đó ăn uống, nói chuyện chơi hoài. Đến xế vợ chồng Hương chủ Hậu từ mà về. Thượng Tứ không cho đi xe ngựa, theo ép phải lên xe hơi cho cậu đưa về Chợ Gạo.

(9)

Ăn Tết rồi, Thượng Tứ cũng lẩn quẩn trên chợ Mỹ Tho, chớ không chịu về bên vợ, không chịu ở nhà, mà cũng không muốn đi chơi đến xứ nào khác. Chẳng phải Mỹ Tho có thắng cảnh hay là có cuộc vui gì đến nỗi cậu mê mết không thể nói chùn ra khỏi được. Cậu đến Mỹ Tho là tại Mỹ Tho có cô Hai Hẩu, cũng như cây kim địa bàn cứ **xây** (xoay) về hướng bắc là tại tánh chất cục đá nam châm gắn nơi đầu cây kim phải ngó hướng bắc mà thôi. Ví như trong lúc này mà ông Giáo Chuột dời nhà xuống ở Mỹ Hội, thì có lẽ cậu trở về Mỹ Hội chớ không lên Mỹ Tho làm gì.

Một buổi chiều, Thượng Tứ chạy xe đi chơi một vòng ngang nhà cô Hai Hẩu, rồi cậu trở về nhà hàng ngồi uống rượu cầm chừng mà chờ thầy thông Hàng. Có một đứa nhỏ ôm nhứt trình đi bán, nó ghé lại bàn cậu ngồi mà mời: “Mua nhứt trình, thầy. Nhứt trình bữa nay hay lắm!”. Cậu vì cái tiếng “thầy” nên móc túi quăng ra một cục bạc mà lấy một tờ nhứt trình. Cậu mở nhứt trình ra, lật qua lật lại, thấy có hai chữ lớn “*Hi tín*”, cậu bèn đọc như vầy:

“Bốn báo lấy làm vui mừng mà nghe tin M. Ngô Thừa Kế, phó lục sự Tòa sơ Sài Gòn là anh em bạn học của bốn báo Tổng lý, ngày 25 tháng giêng này sẽ làm lễ giao duyên cùng cô Trương Thị Hẩu, là ái nữ của ông Trương Văn Chuột, cựu giáo sư ở Mỹ Tho.

Bốn báo cầu chúc cho Ngô-Trương hai họ sắc cầm hảo hiệp, nối tóc trăm năm”.

Thượng Tứ đọc bài ấy rồi thì mặt mày tái lét, cặp mắt chóa lòa, mồ hôi dầm dề, tay chơn bủn rùn. Cậu ngồi không được nên buông tờ nhứt trình trên bàn mà đứng dậy, đưng bàn ngã ly rượu, ly bể, rượu chảy ướt gạch. Thằng bồi lật đật chạy lại, một tay lấy tờ nhứt trình, một tay lượm miếng ly bể. Thượng Tứ châu mày, chống nạnh đứng mà ngó.

Thầy thông Hàng ở ngoài bước vô, miệng cười ngòn ngoãn, vỗ vai Thượng Tứ mà hỏi rằng: “Giận ai mà đổ rượu đập ly đó?”

Thượng Tứ xụ mặt, bước lại giựt tờ nhứt trình trên tay thằng bồi và đưa cho thầy thông Hàng và chỉ bài “*Hi tín*” mà nói rằng: “Thầy đọc thì biết cái gì vậy hử?”.

Thầy thông Hàng đứng đọc dứt bài rồi thầy kéo ghế mà ngồi, tay xếp tờ nhứt trình lại rất kỹ lưỡng, miệng thầy nói chằm rãi rằng: “Cái gì mà kỳ vậy kia! Cổ đã hứa với cậu chắc chắn quá, mà sao bây giờ lại lấy chồng. Bụng đàn bà con gái thiệt khó do!”.

Thượng Tứ châu mày xụ mặt, đi qua đi lại, giày khua cồm cộp trên gạch, rồi cậu giựt tờ nhứt trình xếp bỏ túi và nói rằng: “Đồ khốn nạn, đồ vô hậu, nó muốn như vậy để rồi nó coi”.

Thầy thông ngó cậu lom lom mà hỏi rằng:

- Cậu tính sao bây giờ?
- Tôi lên Sài Gòn tôi mượn nhứt trình ấn hành bức thơ nó gởi cho tôi đó, làm nó mang xấu cho biết chừng.
- Cậu chẳng nên nóng nảy lắm. Nó có tiền, mà bây giờ nó lấy chồng thông thạo luật nữa; thùng thẳng mà tính, chớ làm bất tử nó kiện thể diện mình mang khốn.
- Tôi nói bông lông, chớ tôi nói chỉ danh nó làm chi mà sợ nó kiện.
- Nếu cậu nói bông lông thì làm sao cho nó mang xấu được?
- Vậy bây giờ làm sao?
- Tôi biểu để thùng thẳng rồi sẽ tính.
- Còn bốn năm bữa nữa chồng cưới nó, thùng thẳng cái gì ...Này tôi tính như vậy: tôi đem cái thơ tôi mượn thợ chụp hình họ chụp lại rồi tôi gởi theo kiểu thơ phạt cho

thằng chồng nó một cái đọc chơi. Hễ chồng nó đọc thơ, mà thấy trong nhựt trình nói nữa, thì tự nhiên nó hiểu. Làm như vậy được hay không?

- Không được. Cậu làm vậy thì cậu bị kiện thể diện liền.
- Nó có biết tôi đâu mà kiện.
- Nó kiện nhà nhựt trình thì lòi cậu ra chớ gì.
- Tôi dặn trước nhà nhựt trình đừng chỉ tôi.
- Trời ơi! Cậu nói chuyện nghe dễ như chơi. Cậu ẩn hành một bức thơ quan hệ như vậy, làm phạm danh giá một con người gái nhà giàu mà lại là vợ một ông phó lục sự, nếu cậu không lãnh trách nhiệm thì nhà nhựt trình nào dám in.
- Tôi chịu tiền cho họ.
- Giỏi lắm cậu chịu một vài trăm đồng bạc, rồi người ta bị kiện thường thể diện một đời muôn, chết người ta còn gì.
- Thì nó viết thơ cho tôi, nó thể thốt sẽ làm vợ chồng với tôi, bây giờ nó lấy chồng khác, tôi in thơ cho thiên hạ biết cái thói vô hậu của nó chơi, nó kiện tôi sao được.
- Nó viết thơ riêng cho cậu, chớ nó có cho phép cậu ẩn hành vào nhựt trình đâu. Đã vậy mà nó không có ký tên thiệt, chừng cậu ẩn hành vào nhựt trình và cậu nói nó, rồi nó chối cậu mới làm sao?
- Chử nó viết, bây giờ nó chối sao được.
- Sao cậu biết chắc chử trong thơ đó là chử nó viết? Ví như nó mượn ai viết, rồi cậu làm sao? Con Hai Hẫu khôn ngoan lắm, chớ không phải như con gái khác đâu. Nếu nó mới viết thơ cho cậu không đây một tháng nay, mà nó trở lòng ưng chỗ khác, thì tôi chắc thơ đó không phải chử nó viết đâu.
- Vậy chớ bây giờ làm sao? Tôi cho nó năm sáu trăm đồng bạc nữ trang để làm kỷ niệm, bây giờ nó đeo đạc cho chồng nó ngắm thì tức tôi quá mà! Tôi giận là giận cái đó, chớ một con đàn bà bội ước bạc tình như nó, tôi không sợ gì.
- Thôi, có người ta vô uống rượu nữa kia, đừng có nói người ta nghe. Để một lát nữa vô nhà tôi, rồi tôi sẽ tính cho cậu.

Thầy thông kêu bồi đem rượu lãng xăng, Thượng Tứ chử bự, cứ ngó sững ra ngoài đường, không uống rượu, mà cũng không nói chi hết. Thầy thông uống đã rồi mới dắt nhau đi ăn cơm Tây.

Đến 8 giờ tối, thầy thông mới dắt Thượng Tứ về nhà. Thầy lấy bài nhựt trình mà đọc cho vợ nghe, rồi hỏi tại sao cô Hai Hẫu nói như vậy mà bây giờ làm như vậy, và rầy vợ biểu phải lên đòi đồ kỷ niệm lại cho đủ.

Cô thông Hàng nghe rõ đầu đuôi, cô cũng giận lắm, lật đật vô buồng lấy áo đen dài mà bận, lấy khăn lụa trắng vắt vai, tay gài nút áo, chân bước lên xe kéo, miệng nói **láp đáp** rằng: “Để tôi lên tôi mắng cho nó biết mặt tôi. Nó gạt ai chớ gạt tôi sao được”.

Thượng Tứ với thầy thông Hàng ra đường đi lên đi xuống mà hứng mát đặng đợi cô thông. Gần 10 giờ cô thông mới trở về. Cô ngó thấy chồng thì cô ngừng xe nhảy xuống và móc bạc cắc trả tiền xe và nói rằng: “Tôi nhứt nó đã đòi. Nó khóc dữ. Vô đây, vô nhà tôi nói cho mà nghe”.

Ba người đều đi riết vô nhà. Cô thông bèn thuật rằng: Cô lên nhà ông Giáo Chuột, thấy có một ít người đang lau chùi bàn ghế sửa soạn đám cưới. Cô ngồi chơi một hồi rồi ngắt nhỏ cô Hai Hẫu ra sân, cô hỏi tại sao đã gửi thơ, nhắn miệng, thể thốt giao duyên kết tóc với cậu Tư

mà bây giờ lại lấy chồng. Cô Hai Hẫu khóc tằm tức tằm tử mà nói rằng cô bị ông Giáo gả ép, cô không ưng, ông đòi thất hòng thất hầu, cực chẳng đã cô phải thuận tùng, nhưng mà cô thể thốt cái tình cô đối với cậu Tư đâu cô chết cũng không phai lạt, nếu kiếp này cô không làm vợ cậu Tư được, thì cô nguyện kiếp sau cô sẽ làm thân trâu ngựa mà đền bồi. Cô thông giận nên cô nhiech một hồi, trách cô bạc tình bội ước. Cô Hai Hẫu khóc lóc năn nỉ xin thương giùm phận cô, nếu được tình thì mất hiếu, nếu được hiếu thì mất tình, bây giờ cô như người không hồn, bởi vậy cô xin cậu Tư đừng phiền cô tội nghiệp. Cô thông lại nói cô có đời đồ kỷ niệm lại, thì Hai Hẫu nhắn lời xin cậu Tư để cho cô giữ mà làm dấu tích, bữa nào cô buồn cô lấy đồ đó ra xem cũng như thấy cậu Tư vậy.

Cô thông thuật lại, mà lúc cô mắng nhiech thì cô lên tay trợn mắt, lúc Hai Hẫu khóc than thì cô rĩ rả đau thương, cô làm cho Thượng Tứ tưởng tượng cái cuộc hai cô nói chuyện như thấy trước mắt, bởi vậy cậu động lòng, cậu lấy khăn lau nước mắt, và cậu nói rằng: “Không phải tôi tiếc mấy món đồ. Đồ tôi cho rồi có lẽ nào tôi đòi lại. Tôi tức là tức cô Hai Hẫu lấy chồng mà cô không cho tôi biết trước ... Tôi sợ tôi phải chết. Tôi buồn quá, bây giờ tôi có biết cái gì là vui nữa đâu ...”.

Cô thông thấy Thượng Tứ đau đớn vì tình cô bắt động lòng, nên cô nói rằng: “Không phải con Hai Hẫu nó không thương cậu. Tôi biết nó thương lắm chứ, ngặt vì ông Giáp ép quá, phận nó là con, nó cãi cha sao được. Cậu phải nghĩ cái đó mà dung chế cho nó. Ôi! Mà con Hai Hẫu cũng không quý gì đó mà tiếc. Để tôi kiếm làm mai cho cậu một chỗ còn lịch sự, còn khôn ngoan bằng mười nó nữa. Chị em bạn của tôi không thiếu gì. Cậu đừng buồn gì hết. Nó vị cha nó, nó không nghĩ đến mình, thứ đồ như vậy mà buồn giống gì”.

Thượng Tứ thở ra mà nói rằng: “Nếu cô Hai Hẫu xa tôi, thì từ rày sắp lên tôi không thềm ngó đàn bà con gái nào nữa hết”. Cậu nói dứt lời rồi đứng dậy cáo từ mà về. Thầy thông Hàng tỏ ý muốn đi chơi với cậu, Cậu lắc đầu nói rằng cậu về Mỹ Hội, cậu không muốn đi chơi nữa.

Thượng Tứ lên xe đi rồi, thầy thông Hàng ngó vợ và cười và nói rằng:

- Năm ngoái cậu Tư có nói với tôi rằng cậu là con nhà giàu, nên phải chơi bồi đặng học khôn. Mấy tháng nay tôi cho cậu học được vài bài rồi, không biết cậu có hiểu đặng ghi vào trí hay không.
- Tôi sợ cậu nóng giận, cậu lên nhà ông Giáo cậu làm rầy rồi bẻ chuyện quá. Té ra êm được cũng khá.
- Dám làm rầy đâu. Nay, mà mình đừng có đeo đồ đó, rui cậu ngó thấy thì kỳ lắm đạ. Thủng thẳng nguôi ngoai cho cậu quên rồi sẽ đem ra cũng chẳng muộn gì.
- Mình tưởng tôi đại hay sao?
- Không, tôi dặn hờ vậy mà! Cậu hảo mèo lắm. Để ít bữa cậu nguôi ngoai, cậu hết nhớ con Hai Hẫu, rồi mình kiếm đưa nào bánh bảnh mình cột cho cậu. Cái bộ tướng đó hể rờ chỗ nào thì mê chỗ nấy, dễ cột *va*² lắm.
- Mình để đó cho tôi. Tôi có tính rồi. Để tôi cột con Ba Vĩnh Tường cho cậu chơi.
- Con Ba nào?
- Ấy! Mình không biết đâu. Đừng có hỏi thăm.
- Mình sợ tôi tò mò hay sao mà giấu tôi?
- Biết chừng đâu.

Thầy thông cười rồi đóng cửa đi ngủ.

²(giọng Triều Châu: i-a) nó, anh ấy.

Người ta móc túi một lần rồi, bây giờ người ta tính lột da nữa, mà tội nghiệp cho Thượng Tứ quá, cậu không hay không biết chi hết. Cậu thất tình vì cô Hai Hầu, cậu trở về nhà nằm dầu dầu không muốn nói chuyện, mà cũng hết muốn đi chơi nữa. Chớ chi bà Kế hiền biết tâm lý, bà thừa lúc con đương thất chí thất tình, bà khuyên giải mà dắt con trở vào đường phải, thì có lẽ Thượng Tứ ăn năn thương lại vợ nhà, rồi từ biệt mấy cuộc hoang đàng, mà vui thú đầm ấm nhà giàu như thiên hạ. Ngặt vì bà có tiền chớ không có học, bà biết cung con mà không biết dạy con; đã vậy mà con nó làm quá bụng bà rồi, mấy tháng nay bà giận lầy tính bỏ phé, bà lo dưỡng bệnh, chớ không muốn nói tới con nữa, bởi vậy con đi bà không cản, con về bà không hỏi, con buồn mặc con, bà không thềm biết tới.

Thượng Tứ nằm nhà buồn bực, cậu mới nhớ tới số nợ cậu vay của ông Giáo Chuột, tháng giêng này phải trả vốn và lời một ngàn bốn trăm đồng. Cậu vay 2 ngàn của Xã tri³, phần thì bị nó chặn lời trước, phần thì bị thầy thông Hàng mượn hết ba trăm, phần thì cậu xài bậy bạ, bây giờ còn tám trăm mấy. Số ấy đem mà trả cho ông Giáo Chuột thì không đủ; mà trả rồi còn tiền đâu mà xài.

Cậu lo tính vài bữa rồi cậu năn nỉ với mẹ xin số lúa ruộng hương hỏa dâng bán mà trả nợ. Lúc ấy tá điền đương chở lúa ruộng tới đong nướm nượp. Bà Kế hiền không thiếu gì lúa, nhưng mà bà nghe con nói hai tiếng “trả nợ” thì bà giận quá, bà dằn không được, bà la rầy om sòm. Bà nói: “Mày ta rập⁴ theo phe thằng Chí với con Ngọc thì xuống nhà hai đứa nó mà xin tiền. Lại còn nói xin lúa dâng bán mà trả nợ! Mày mắc nợ để họ bỏ tù mày cho mày biết chừng. Lúa của tao, tao không cho ai hột nào hết”.

Thượng Tứ xụ mặt rùn vai, không thềm nói đi nói lại.

Bà Kế hiền đau vừa mới khá khá, mà bà giận con nữa, bởi vậy đêm ấy bà ngủ không được, phát thổ huyết lại rồi nằm mết.

Con Mang lật đật chạy rước thầy thuốc cầm huyết được, nhưng mà chứng mết cũng còn hoài. Lần này Thượng Tứ ở nhà, thấy mẹ đau rõ ràng, biết chứng bệnh hiểm nghèo, nên có sắc lo sợ chút đỉnh. Cậu xớ rớ lối cửa buồng với ông thầy thuốc và mấy đứa ở, mà cậu không biết nói một tiếng chi cho mẹ vui lòng. Hễ bà Kế hiền thấy mặt cậu thì bà nói: “Mày giết tao. Tao biết mà, mày muốn giết tao cho chết dâng mày phá sự nghiệp này. Tao nghĩ thiệt tao tiếc công tao để mày quá”.

Thượng Tứ bỏ đi ra ngoài không dám trả lời.

Bà Kế hiền mết luôn tới ba bữa, thầy thuốc làm hết sức mà không biết phương chi làm cho bà khỏe được.

Thượng Tứ sai thằng Ngọc xuống nhà báo tin cho thầy Ban biện Chí hay. Thầy Ban biện chạy lên thấy mẹ ghê bệnh nặng, mới sai người đi cho em rể hay. Cô Ngọc vẫn hờn mẹ ghê hoài nên được tin cô không chịu đi thăm. Hương chủ Hậu rầy vợ, nói rằng ai quấy mặc ai, mình không nên lấy quấy mà trả quấy, bởi vậy cô Ba Ngọc mới chịu đi với chồng lên Mỹ Hội.

Cô Ba Ngọc tuy giận, mà lên tới nhà thấy bệnh mẹ ghê như vậy thì cô động lòng, nên khuyên anh với chồng đi rước thầy thuốc Tây, hoặc may có cứu được hay không. Bà Kế hiền biết trong mình bệnh nhiều, không thể khỏi chết, bởi vậy bà cản không cho rước thầy thuốc Tây. Bà thấy con ghẻ, con ruột có đủ mặt thì bà khóc mà nói rằng: “Cũng vì thằng Tứ mà tao phải mang bệnh đây; mà cũng tại tao thương nó quá nên mới ra cố đổi như vậy. Thằng Hai với con Ba, bước lại gần đây cho dì nói chuyện: Dì gửi thằng Tư lại cho hai con. Hai con ráng thương giùm em; nếu hai con phiền dì, sợ ngày sau nó không có cơm ăn. Tuy nó khác mẹ, song nó

³ (Chetty) là tên một giòng họ lớn mà cũng là tên một hiệp hội lớn của Ấn độ. Chà Chetty hay Chà Xã tri ở Việt Nam là những người Ấn độ nổi tiếng cho vay ăn lời cắt cổ.

⁴ toa rập

cũng một máu một thịt với hai con: Vậy xin hai con đừng bắt giùm nó, chớ nó ngang tàng mà khờ dại lắm ...”

Bà Kế hiền nói tới đó rồi bà mệt ngất, không nói được nữa. Cô Ba Ngọc với Thượng Tứ động lòng nên hai người khóc đầm dề.

Thầy Ban biện khuyên rằng: “Xin dì an tâm. Em của tôi, nếu tôi không thương nó thì thương ai. Dì còn thì tôi phải để cho dì dạy dỗ nó. Nếu rui dì theo ông theo bà, thì tôi là lớn, tôi phải bảo bọc nó chớ sao. Dì uống thuốc cho mau mạnh, đừng lo việc chi hết”.

Bà Kế hiền tỏ ý muốn thấy mặt con dâu. Cô Ba Ngọc lật đật sai người ngồi xe qua chợ Ông Văn cho vợ chồng ông Hội đồng Thượng hay và xin rước cô Ba Mạnh.

Bà Hội đồng Thượng đi với con gái qua liền. Bà Kế hiền thấy mặt dâu thì bà khóc. Bà kêu Thượng Tứ lại gần mà nói rằng: “Vợ con đáng lắm. Con phải thương nó. Lời má khuyên con đây là lời chót. Con phải nghe má, đừng có cãi”.

Hai vợ chồng Thượng Tứ khóc hết.

Bà Kế hiền tắt hơi! ...

*

* *

(10)

Công việc làm nhiều khi nên hư là tại may rủi, chứ không phải giỏi dở. Cách ở đời cũng vậy, nhiều khi đi đường phải hay là đi đường quấy là tại vận hội khiến xuôi, chứ không phải tại ý người quyết định.

Trần Thượng Tứ là người từ nhỏ được mẹ cưng, nên quen thói đồng đánh, chùng đúng tuổi đi học, mẹ dứt nhét tiền nhiều nên quen tánh ăn chơi; mà lúc nào cũng vậy, cha thì mắc chăm lo làm cho sự nghiệp càng lớn thêm, mẹ thì mắc thiết kế giựt gia tài của con, bởi vậy cậu chẳng hề được nghe tiếng dạy dỗ về đạo làm người. Khi cậu để bước thứ nhứt vào đường đời, là khi cậu cưới vợ, khi cái óc của cậu trống lỗng, cái lòng của cậu trong veo, cậu không hiểu thế nào là phải, thế nào là quấy, cậu không dè người sao là nên, người sao là hư, cậu chỉ biết cậu là con nhà giàu, cậu có vài trăm mẫu điền, cậu có sẵn một tòa nhà ngói, rồi cậu tưởng cậu hơn thiên hạ hết thầy, ai làm trái ý cậu thì cậu giận, ai không chịu lòng cậu thì cậu hờn. Vì tại tâm tánh cậu như vậy đó, nên cậu không biết thương yêu vợ, mà rồi cậu lại thất kinh thất hiếu luôn với mẹ nữa.

Tuy vậy mà chơn tánh của cậu cũng có chỗ tốt: 1. Cậu biết thương nhà nghèo, nên năm trước cậu chia tiền cho trò Khá; 2. Cậu không tham tiền, nên lúc nói vợ, mẹ khoe ông Hội đồng Thượng giàu, cậu không tỏ ý vui mừng; 3. Cậu ở công bình, nên mỗi lần xin hưởng huê lợi ruộng đất thì cậu nói luôn cho anh, chứ không phải cậu không kể tình cốt nhục: Con nhà giàu đếm thử coi được bao nhiêu người có những tánh tốt ấy.

Thế mà cậu Thượng Tứ vừa mới bước chơn vào đường đời, cậu liền đi lạc nẻo. Theo thói thường người ta cho cậu là “hư”, thì cái hư này rõ ràng là tại vận hội; mà có muốn bắt chặt nữa, thì nói tại gia đình giáo dục gây ra, chứ nào phải cậu sẵn có cái óc hư từ hồi mới lọt lòng hay là lúc cưới vợ rồi thì cậu quyết hư mà chơi. Cậu có nói với thầy thông Hàng rằng: Phải xài tiền chút đỉnh đặng học khôn; mấy lời ấy đủ chỉ rõ cậu sợ cái hư ngày sau lắm.

Vì vợ không đủ khôn lanh mà kèm sửa tánh cậu được, mà cũng vì mẹ không có học thức mà dìu dắt bước đường cho cậu, bởi vậy cậu buông lung chơi bởi mấy tháng tốn hao hết mấy ngàn. Đã biết tốn hao như vậy thì uổng tiền thiệt, nhưng mà nhờ có sự tốn ấy cậu mới gặp được cái cảnh làm cho cậu chán ngán hơn tình; cậu buồn bã trở về năm co, rồi nhớ nợ nần mà giựt mình, nên lo phương kiếm chước mà trả.

Bà Kế hiền nhắm mắt nhắm lúc cậu Thượng Tứ đương ảo não cuộc đời, hết muốn đi chơi nữa. Cậu suy xét cái cử chỉ của cậu đối với mẹ, bây giờ cậu mới hiểu tại cậu mà mẹ rầu buồn mang bệnh đến nỗi bỏ mình. Cậu nhớ mấy lời mẹ trời trong lúc gần tắt hơi, bây giờ cậu mới nghĩ tại cậu mà phân rẽ vợ chồng, chứ vợ của cậu chẳng có lỗi chi hết. Cậu lấy làm ăn năn về sự cậu ngộ nghịch với mẹ, mà cậu cũng lấy làm hổ thẹn về sự cậu tính để vợ đặng cưới cô Hai Hâu.

Đương lúc cậu quay đầu dợm trở bước vào cái đường mà thế tục kêu là phải, nếu cậu gặp vận hội xuôi thuận, thì có lẽ cậu cũng vui hưởng thú gia đình, cậu cũng an hưởng của phụ âm như các con nhà giàu khác. Tiếc vì khi tống táng bà Kế hiền xong rồi, thầy Ban biện Chí ra lễ trầu rượu đứng nói cho Thượng Tứ lạy xin vợ chồng ông Hội đồng Thượng cho cô Ba Mạnh ở luôn bên này mà quản suất việc nhà, thì ông Hội đồng không chịu quên việc cũ, ông không chịu nhận lời, ông cứ nói ông gả con, ông có giao, nên không thể cho con về ở bên chồng được. Ban biện Chí với ông chủ Hậu hiệp nhau nói hết sức ông mới xiêu lòng chút đỉnh, song xiêu lòng là ông chịu cho con qua lại mà thôi, chứ ở luôn bên này thì ông nhứt định không cho ngay.

Khách khứa về hết rồi, mấy anh em thầy ban biện Chí mới suy tính tiền bạc. Từ hôm bà Kế hiền tắt hơi thì cô Ba Ngọc kiếm lấy xương chìa khóa mà bỏ túi. Cuộc tống chung tốn hao mấy

bữa một tay cô xuất phát hết thầy, Thượng Tứ chẳng hề biết tới. Nay cô mở tủ sắt tủ cây soạn hết vàng bạc mà đếm trước mặt anh em thì số bạc trong tủ sắt được 18 ngàn đồng, còn số bạc trong tủ cây hơn bảy trăm. Cô xin lãnh số 700 lẻ mà trả tiền tổn hao đám tang, còn số lớn 18 ngàn, thì cô xin anh cả liệu định.

Ban biện Chí ngồi suy nghĩ một chút rồi hỏi Thượng Tứ rằng:

- Số bạc 18 ngàn đây là số bạc trong nhà này, mà nhà này là nhà của em, vậy em liệu làm sao?
- Số bạc đó, hôm má đau nặng má có nói nhỏ với tôi, má biểu đem mà giấu chớ đừng để cho anh với chị Ba ngó thấy. Tôi không chịu giấu nên mới còn đó. Tôi cũng biết bạc này là bạc của cha để lại, chớ má làm giống gì mà có bạc riêng nhiều dữ vậy. Con thầy đồng con, vậy thì ba anh em mình chia đồng với nhau mà xài, chớ liệu giống gì mà anh biểu tôi liệu.
- Em nói như vậy thì công bình lắm. Nhưng vì qua sợ em không vui lòng cho qua phân đoán, nên qua mới để cho em liệu.
- Anh cứ chia ba đi... Nè, anh Hai, anh làm giống gì mà anh quen với ông Giáo Chuột? Chắc anh có vay bạc của ông chớ gì, phải hôn?
- Sao em biết qua quen với ông Giáo Chuột?
- Ông có nói với tôi.
- Năm qua ra tranh chức Ban biện, qua có vay của ông 5 ngàn. mấy năm nay trả lời hoài, chớ trả vốn không nổi.
- Tôi cũng vướng của ông hết một ngàn. Ông ăn lời tới 400, mắc thất kinh.

Cô Ba Ngọc nghe em nói như vậy thì hỏi rằng:

- Em làm giống gì mà đi vay bạc?
- Hôm thánh 10 tôi xin tiền má không được, tôi giận tôi vay đặng xài chơi.
- Trời ơi! Xài nghiệp gì mà tới bạc ngàn lận! Bộ em cho ai hay sao chớ?
- Chuyện tôi xài mà chị biết sao được. Tôi còn thiếu Chà và hai ngàn nữa, chớ phải có một mình ông Giáo Chuột đâu. Bây giờ tôi lãnh 6 ngàn đây, tôi phải trả nợ hết ba ngàn tư, còn có hai ngàn sáu.

Thầy ban biện châu mày nói rằng: “Em còn hai ngàn sáu vậy cũng khá, cho bằng qua trả vốn với lời rồi thì tắt tay. Mà qua mắc nợ có cơ. Còn em làm việc gì đâu mà vay tới ba ngàn đồng bạc?”

Thượng Tứ cười mà đáp rằng: “Chuyện của tôi làm, nói ra không được. Xin anh biết giùm rằng tôi giận lấy một chút nên mới mang nợ nần đó”.

Cô Ba Ngọc thở ra mà nói rằng: “May nó giận lấy mà hết ba ngàn tư, chớ nó giận thiệt không biết hết mấy muôn! Thôi! Hai người chia rồi đem đi trả nợ phút cho rồi đi. Tôi nghe nói nợ nần tôi ghét quá”.

Hương chủ Hậu là người hòa hoãn, thuở nay không ưa can thiệp đến việc gia tài bên vợ, mà chững nghe anh em vợ bàn chuyện nợ nần như vậy, thì anh ta bước lại nói rằng: “Anh Hai với cậu Tư mắc nợ, thì trả cho người ta, có cái gì đâu mà ghét. Tôi muốn cho mình làm như vậy: anh Hai với cậu Tư mắc nợ hết thầy là 9 ngàn tư. Tôi muốn mình lấy số bạc ấy để riêng ra mà trả nợ trước cho người ta, rồi còn lại bao nhiêu sẽ chia đồng nhau. Làm như vậy ai cũng có tiền hết thầy, chớ mình chia trước một người 6 ngàn, anh Hai mắc trả nợ hết, rồi ảnh lấy gì mà xài.

Cô Ba Ngọc ngó chồng mà nói rằng:

- Anh Hai với thằng Tư mắc nợ, thì làm sao tự ý, chớ lấy bạc này trả nợ thì thiệt hại cho mình lắm, ai mà chịu vậy.
- Anh em mà tính lợi tính hại cái gì kia
- Không được đâu. Anh em cũng phải làm cho công bình chớ; hai người làm nợ làm nần bây giờ tội gì mà mình phải chung mà trả.
- Anh em mà đi hơn thua với nhau chút đỉnh làm gì. May mà cha mẹ để tiền bạc lại cho mình chia nhau mà còn nói nhiều nói ít, ví như để nợ lại cho mình mới làm sao. Ở đời anh em thương nhau mới quý chớ mấy ngàn đồng bạc này không có quý đâu. Mình phải nghe lời tôi, đừng có cãi nữa.

Thầy Ban biện nghe nói mấy lời hữu tình hữu nghĩa ấy thầy lấy làm cảm động nên thầy nói rằng: “Ngày nay tôi mới thấy **bụng**⁵ của dượng Ba nó thiệt là tốt. Người bụng dạ như vậy không đời nào nghèo bao giờ. Thằng Tư, em phải coi cái gương đó mà bắt chước. Từ rày sắp lên, anh em chúng ta phải thương nhau, anh lớn nói, em nhỏ phải nghe lời, chúng ta nung đờ diu dắt nhau mà giữ sự nghiệp của cha mẹ. Mấy tháng nay em chơi bời quá không kể vợ, không về nhà nên dì rầu mà mang bệnh mà bỏ mình đó, em có thấy hay không. Em phải ăn năn mà sửa mình. Bây giờ em làm chủ một cái gia tài lớn, em phải lo. Để ít bữa rồi qua đi qua bên Ông Văn qua nói với bác Hội đồng một lần nữa đặng xin cho con Tư về bên này mà coi nhà coi cửa. Vợ em tử tế lắm, mà nghe nói nó lại có ghen rồi nữa. Em đừng có hân hủi nó như hồi trước nữa. Còn lúa ruộng mùa này, phần của ai nấy lãnh, song phần dưỡng lão của dì, qua muốn để cho em ăn luôn huê lợi mà làm tuần cho dì, chừng nào mãng tang rồi chúng ta sẽ chia như ý cha định. Dượng Ba nó chịu như vậy hay không?”

Hương chủ Hậu vui lòng mà chịu liền. Thượng Tứ thườ nay ít gần hai anh, nay thấy anh ruột với anh rể đều thương mình, chớ không phải thù nghịch như lời mẹ nói, thì cậu rất cảm tình. Tuy cậu không có lời tạ ơn, song cậu ngồi ứa nước mắt, trong trí thầm tính sẽ nghe lời anh, sẽ ăn ở tử tế với vợ, không thêm chơi bời nữa.

Số bạc 18 ngàn trừ ra để trả nợ hết chín ngàn tư, còn lại tám ngàn sáu, chia làm ba phần, mỗi phần hơn 2860 đồng. Vì Thượng Tứ không bước chun tới nhà ông Giáo Chuột nữa, nên cậu giao 1400 đồng cho thầy Ban biện Chí đi trả giùm.

Hương chủ Hậu biểu vợ ở lại hủ hỉ coi sóc giùm cho em ít bữa, chừng nào Thượng Tứ rước vợ qua rồi sẽ về.

Lý Thị Nho gắng công làm cho các con của ông Kế hiền Toại chia ra dòng chánh dòng thứ, rồi dòng ăn nhiều, dòng ăn ít mà gây thù gây oán với nhau, nào dè bà vừa nhắm mắt thì các con đều nhớ cái gốc ngày xưa, bởi vậy chẳng những là thuận hòa với nhau trong sự chia gia tài, mà lại còn lo giúp đỡ diu dắt nhau trong đường đời nữa.

Cô Ba Ngọc ở lại với em, ngày đêm lo dùng lời êm ái mà chỉ chỗ hư nên cho em thấy, nói việc phải quấy cho em nghe, cô hỏi việc này, cô khuyên việc nọ, tình chị em coi thân thiết lắm. Trong thân tộc thườ nay Thượng Tứ gần có một mình mẹ mà thôi, mà mẹ thì mắc lo giấu tiền giựt ruộng để cho con, chớ chẳng bao giờ biết do **tâm đức**⁶ hay soi trí não của con. Nay cậu mới được gần chị, mà thấy chị muốn biết tâm sự của cậu, là việc cậu còn đương ám ức, bởi vậy cậu mới đem cuộc gặp gỡ cô Hai hầu mà thuật lại cho chị nghe từ đầu tới đuôi không giấu một chút nào hết. Cô Ba Ngọc nghe hết rồi cô cười ngất mà nói rằng: “Em khờ quá! Vợ chồng thầy thông Hàng thấy em muốn con Hai Hầu, nên bày mưu gạt em mà ăn tiền đó đa. Chị dám chắc cái thơ đó là thơ của thầy thông Hàng bày ra, chớ không có con Hai Hầu nào hết. Còn đờ

⁵ tấm lòng

⁶ đáy lòng

nữ trang em cho đó thì bây giờ ở trong tay nhà thầy thông Hàng, chứ con Hai Hẫu cũng không hay”.

Thượng Tứ chưng hửng, ngồi ngó chị trân trân mà đáp rằng:

- Có lý nào thầy thông Hàng là anh em với tôi, mà trở mặt xấu như vậy?
- Sao lại không có lý. Vậy chứ Hai Hẫu có giáp mặt mà tỏ tình thương em hay không mà em dám tin? Còn như thiệt cái thơ đó của con Hai Hẫu viết và thiệt nó có lãnh đồ kỷ niệm của em thì sao thầy thông lại cản, không cho em in vào nhứt trình chơi? Chuyện đó chị chắt cứng như vậy. Em đừng có phiền con Hai Hẫu, vì nó có thương em, có hứa với em việc gì đâu mà em giận nó. Chị hỏi em một điều này: Từ hồi đó tới bây giờ, thầy thông Hàng có mượn tiền em hay không?
- Có mượn ba trăm.
- Đó, thấy hôn, chắc rồi còn nghi gì nữa.

Thượng Tứ châu mày, ngồi suy nghĩ một hồi rồi đứng dậy bỏ đi và nói rằng: “Thiên hạ mọi rợ quá!”.

Hôm nay Thượng Tứ thất vọng về ái tình mà thôi, nay nhờ chị vạch mắt cho cậu thấy thói đời chút đỉnh, thì cậu lại thêm chán ngán về nhân tình nữa. Cậu đương buồn bực, kể thầy Ban biện Chí lên biểu cậu sửa soạn đi qua Ông Văn đặng thầy nói mà rước cô Ba Mạnh. Cậu vui lòng nghe lời anh, nên lật đật thay đổi áo quần rồi đem xe hơi ra đi với anh.

Vợ chồng ông Hội đồng Thượng thấy rể qua thì vui vẻ như thường. Cô Ba Mạnh cũng ra chào anh chồng và lảng xãng lo lấy trà nước.

Thầy Ban biện Chí mở lời nói với ông Hội đồng rằng Thượng Tứ còn khờ dại, mà bây giờ mẹ mất để nhà cửa mình mông, không ai coi trong coi ngoài, nên xin cho rước em dâu về đặng quản suất việc nhà, chứ nếu bỏ Thượng Tứ ở một mình thì sợ e cậu buồn, cậu đi chơi rồi hư hết sự nghiệp.

Ông Hội đồng cười mà đáp rằng:

- Hôm trước tôi đã có nói với thầy rồi. Tôi nói hồi tôi gả con, tôi có giao bắt rể. Bây giờ tôi cho con nhỏ về ở bên sao được.
- Thưa bác, xin bác xét lại. Hồi trước dì tôi chịu cho em tôi ở bên này, là vì tưởng mạnh giỏi lâu dài. Nay rui dì tôi mất rồi, em tôi phải ở nhà thờ, bây giờ không lẽ nó bỏ hết mà về bên này cho được.
- Nếu không được, thì làm sao nó làm, tôi có biết đâu. Tôi cho con nhỏ tôi về bên, thì bên này tôi làm sao?
- Bên này còn có hai bác; ở bên không có ai hết, mới khổ cho chứ.
- Không được, việc gì cũng vậy, tôi nói một lần mà thôi, tôi không chịu nói đi nói lại.
- Bác định như vậy thì tội nghiệp cho hai vợ chồng nó lắm. Em tôi không thể bỏ mà qua ở bên này được. Con Tư thì bác không chịu cho nó về bên. Làm như vậy thì phân rẽ vợ chồng nó còn gì.
- Thằng mà thương yêu gì vợ nó nên thầy sợ phân rẽ. Nó đem về bên đặng nó đánh con nọ nữa, chứ làm giống gì.
- Thưa bác, việc đó tôi xin bảo lãnh. Nếu thằng Tư mà nó còn ngang tàng đánh khảo vợ nó nữa, thì tôi chịu lỗi với bác. Về bên có tôi ở gần, tôi coi chừng coi đổi, không có sao đâu mà bác sợ.

- Thầy có nhà riêng, chớ phải thầy ở chung hay sao mà coi chừng. Mà dẫu ở chung cũng không được. Ở bên này có vợ chồng tôi sờ sờ đây, mà nó còn hà hiếp con nọ thay, huống chi là về bên.

Thượng Tứ thấy cha vợ cố chấp quá, cậu bèn bước lại nói rằng: “Thưa thầy, năm ngoái con khờ dại, nên hay rầy rà với vợ, làm cho buồn lòng thầy má. Bây giờ con nghĩ lại con ăn năn lắm. Vậy con xin thầy má quên cái lỗi của con mà cho vợ con về bên ở đặng xem sóc việc trong nhà cho con. Con hứa chắc từ rày sắp lên con chẳng dám ở quấy với vợ con nữa”.

Ông Hội đồng cười gằn mà đáp rằng: “Tánh tao gắt lắm. Bất luận là việc gì, hễ tao thấy một lần thì nó khấn trong trí tao, rồi chẳng bao giờ tao quên được. Bây giờ mày nói mày tử tế, ai mà tin mày nữa”.

Thượng Tứ mấy bữa rày đã quyết chí muốn bước chun vào cái đường mà thiên hạ kêu là cái đường phải, song vừa mới xốc tới, thì bị người ta ngăn cản, bởi vậy cậu bối rối, không biết liệu lẽ nào, nên cậu ứa nước mắt.

Bà Hội đồng nãy giờ ngồi lóng tai mà nghe nói chuyện, cố ý để coi chồng định lẽ nào. Chừng bà thấy tình cảnh như vậy bà mới nói rằng: “Cha nó chấp con rề quá như vậy thì tội nghiệp cho nó lắm. Đã biết hồi trước có lời giao, nhưng mà bây giờ nhà cửa nó như vậy, mình ép nó ở bên này, rồi nó biết bỏ ở bên cho ai. Như cha nó không chịu cho con Mạnh về luôn ở bên, thôi thì phải cho nó qua lại, như ở bên này ít ngày rồi phải cho nó về bên ít bữa, chớ nhà mà không có đàn bà thì như nhà hoang, còn giống gì mà kể”.

Ông Hội đồng gạt đầu nói rằng: “Nói vậy thì hay vậy, thôi để thủng thẳng tôi tính lại coi. Mà tôi nhứt định, dẫu thế nào tôi cũng không cho con Mạnh về ở luôn bên Mỹ Hội đâu”.

Thượng Tứ bước xuống nhà dưới, thấy vợ đương ngồi may, cậu lại gằn mà nói rằng: “Nói hết sức mà thầy cũng không cho mình về ở bên. Nhà cửa như vậy, bây giờ tôi biết làm sao!”

Ba Mạnh cúi mặt mà đáp rằng:

- Chớ thầy không cho, tôi biết làm sao.
- Tôi khổ lắm. Hôm nay nhờ có chị Ba ở coi sóc giùm. Mà chỉ có gia thế chỉ, chỉ ở hoài sao được. Mình phải thưa lại thầy má coi chớ.
- Thôi, để chừng cúng thất sau rồi tôi sẽ qua.
- Được! Mà mình đừng có đi xe ngựa. Để bữa đó tôi đem xe hơi qua tôi rước.

Hai anh em Thượng Tứ ở chơi tới xế rồi mới về.

*

* *

(11)

Thiệt cô Ba Ngọc có gia thế của cô, không lẽ cô ở hoài với em được. Cô về rồi, Thượng Tứ hết sức buồn bực. Ban ngày ở nhà chỉ có thằng Ngô với con Mang, đứa lo ngoài vườn, đứa lo coi dưới bếp. Ban đêm thì có ông Ba Nở với Hương hộ Huy, là hai người tá điền ở gần, lại ngủ giùm, mà người thì già cả, người thì thiệt thà, không biết chuyện gì mà nói cho cậu giải khuây được.

Một buổi sớm mai, Thượng Tứ, tính để ăn cơm rồi đen hai ngàn đồng bạc mà trả phứt cho Chà -và, vì cậu muốn quên hết các việc cũ nên tuy bạc vay chưa tới ngày trả, song cậu như định trả đặng rảnh rang trong trí mà lo bề cư xử khác. Cậu rửa mặt chải đầu rồi, cậu bước ra trước thềm đứng ngó ngoài lộ. Cậu vừa ngó thì thấy có một người con gái chừng 17, 18 tuổi, ở ngoài xăm xăm đi vô sân, mình mặc áo vải đen dài còn mới, quần lãnh nhụt nhụt, chơn không mang giày guốc, đầu không đội khăn, một tay bung rỏ, một tay đánh đòn xa, nước da trắng trong, gương mặt sáng rỡ. Người con gái ấy vô tới sân, cúi đầu chào cậu rồi bung rỏ đi dọc theo vách tường thẳng vô nhà sau. Cậu không biết người ấy là ai, đứng ngó theo, thì lại có một cái xe kéo ở ngoài lộ quẹo vô sân nữa. Cậu day lại thấy thầy thông Hàng thì cậu chưng hửng.

Thầy thông Hàng bước xuống xe liền hỏi rằng:

- Nghe nói bác gái mất rồi phải hôn?
- Phải. Sao thầy hay?
- Toa thiệt tệ quá! Anh em mà toa có việc như vậy, toa không cho mả hay. Hồi hôm mả lên thăm ông giáo, ông nói có thầy Ban lên trả bạc lại trả luôn giùm cho toa nữa; thầy Ban nói bác mất nên ông mới hay. Mả nghe như vậy, nên sẵn bữa nay chúa nhụt, mả chạy xuống thăm toa.

Vì Thượng Tứ nhớ lời bàn của chị hôm nọ, nên cậu gặp thầy thông cậu không vui, song cậu cũng giữ lễ, mời thầy vô nhà. Thầy thông vừa ngồi thì hỏi rằng:

- Bác mất bây giờ toa ở nhà có một mình. Toa tính rước ma đằm về bên này hay là làm sao?
- Tôi tính rước vợ tôi về bên này, mà ông gia tôi còn dục dặc chưa chịu cho.
- Té ra bây giờ toa ở nhà có một mình? Chắc toa buồn lắm há?
- Thì buồn chớ sao.
- Sao toa không lên chợ chơi?
- Còn vui sướng gì nữa mà đi chơi?
- Buồn phải đi chơi cho khuây lãng chớ.
- Tôi ngán tình đời lắm; tôi hết muốn đi chơi nữa. Đi ra thì bị người ta gạt gẫm, chớ đi có ích gì.

Thầy thông Hàng nghe Thượng Tứ trả lời câu đó thì thầy cúi mặt xuống, song thầy là một tay lanh lợi, một câu nói như vậy chưa dễ làm cho thầy phải hổ thẹn đến nỗi để bại lộ cái tánh tình thầy ra được, bởi vậy thầy vừa cúi xuống thì thầy liền ngước lên mà nói rằng:

- Ối! Con Hẫu là đứa khôn nạn, nó có đáng gì mà toa phải thất chí. Toa lên trần chơi, mả sẽ ráng làm cho toa hết buồn.
- Tôi cũng có tính ăn cơm rồi đây tôi sẽ lên chợ đặng trả bạc cho Chà-và.

- Bạc chưa tới ngày mà trả cái gì?
- Thầy kê, trả phứt cho rồi.
- Trời ơi, mỏa có lầy trong đó hết 300. Toa trả thành linh quá, mỏa đâu có tiền mà đưa cho toa.
- Sau rồi thầy sẽ trả lại cho tôi.
- Nếu vậy thì được... Nè, mà nếu toa đi chợ, thì để mỏa thả xe kéo rồi lát nữa mỏa đi xe hơi với toa.
- Được, thầy cho xe kéo về đi, ở ăn cơm chơi rồi tôi đi với.

Thầy thông ra trả tiền xe. Thượng Tứ bước vô trong nhà mà dặn con Mang nấu cơm, cậu thấy người con gái hồi nãy còn ngồi chơi dưới nhà bếp. Cậu muốn hỏi coi người ấy ở đâu, đến có việc gì, ngặt vì thầy thông kêu hỏi om sòm ở phía trước, cậu đứng lâu không được, nên cậu phải lui ra.

Ann cơm rồi, Thượng Tứ thay đổi áo quần, mở tủ sắt lấy bạc bỏ túi rồi đem xe ra đi với thầy thông Hàng lên chợ Mỹ Tho. Xe ngừng trước cửa tiệm Chà-và cho vay rồi hai người đi vô.

Tào kê⁷ tưởng thầy thông Hàng dắt Thượng Tứ tới vay bạc nữa, nên hỏi khách vô lễ rằng: “Đi đâu? Lại làm cái gì?” Thầy thông Hàng bất bình, nên dùng lời thô bỉ mà đáp rằng:

- Thằng Chà này vô phép quá! Tao lại trả bạc cho mày chớ làm cái gì.
- Trả bạc cái gì?
- Trả bạc chớ trả cái gì.
- Bạc của anh này vay hả? Chưa tới ngày mà.
- Chưa tới mà người ta trả. Mày mọi lăm không ai thềm vay của mày nữa đâu.
- Mọi cái gì? Anh này hỗn quá mà.
- Vay chớ mày ăn nói có phép lăm hay sao?
- **Mập-lê** cái này không thuộc tiếng Annam mà.
- Không thuộc tiếng Annam, sao biết lấy tiền của Annam.

Thượng Tứ móc **bóp phoi** lấy ra 20 tấm giấy xăng, vừa biểu Tào kê đưa giấy nợ và bằng khoán lại, Tào kê thấy cậu vay đã chịu tiền lời trước một năm mà mới vài tháng cậu trả vốn, thì biết cậu là người tử tế, nên không trả, muốn để hoài dạng lấy tiền lời. Anh ta nói dối rằng tài phú đi khỏi, không biết giấy để đâu, phải chờ tài phú về rồi sẽ lại.

Thượng Tứ muốn dứt việc cụ cho rồi; tuy hỏi vay cậu lấy có một ngàn sáu, lại cho thầy thông Hàng hết 300, cậu còn có một ngàn ba, mà bây giờ cậu phải trả 2 ngàn, song cậu cũng không phiền. Đến chùng cậu thấy Chà-và muốn làm khó cậu, thì cậu nổi giận, bởi vậy cậu trợn mắt mà nói rằng: “Thằng Chà chớ này nhiều chuyện nà! Đưa giấy đây cho mau. Mày muốn tao kêu Cò lại nắm đầu mày hôn? Chuyện gì tao trả bạc mà mày không chịu?”

Tánh của bọn Chà Xã-tri không giống tánh tình của các dân tộc khác. Hễ chúng nó cho ai vay mà thấy người ấy trả không nổi, thì chúng nó khinh bỉ nhieác mắng đến nước. Còn nó liệu người nào nó lột da được, thì dầu mắng chưởi nó đi nữa nó cũng không giận. Thượng Tứ nói hôn như vậy, mà Tào-kê cười và đáp rằng: “Thôi mà anh, Chưởi mập lê làm chi. Mập lê biểu anh để bạc đó mà xài, chớ phải mập-lê đòi hay sao mà anh chưởi”.

⁷ hay *thầu kê*, tiếng Hoa giọng Triều Châu: người chủ, như chủ tiệm, chủ ổ điểm ...

Thượng Tứ không chịu, cứ biểu phải đưa giấy ra đặng cậu trả bạc. Thầy thông Hàng lại tiếp mà buộc phải trả và phải tính tiền lời trong mấy tháng lấy bạc mà thôi. Tào-kê không bằng lòng nói nếu muốn trả bây giờ thì cũng phải trả tiền lời trọn năm, bằng không thì để tới hạn kỳ rồi sẽ trả. Hai đảng cãi lẽ với nhau rất lâu, thầy thông hăm kiện, Tào-kê không sợ, một người một tiếng trối giọng om sòm, con nít ở chợ tường gây lộn, nên xúm nhau đứng ngoài cửa mà coi đông nức. Thượng Tứ bực mình, quyết trả phứt cho rồi, nên đưa hai ngàn đồng bạc, không thêm bớt đồng nào hết, Tào-kê nghĩ cho trả như vậy thì có lời, nếu đục dặc nữa cũng không ích gì nên đếm bạc bỏ vào tủ rồi lấy giấy nợ với tờ tương phân mà trả lại cho Thượng Tứ.

Chùng ra xe, thầy thông Hàng cứ theo mời Thượng Tứ lại nhà chơi. Thượng Tứ hết muốn gần gũi với người đã làm cho mình tốn hao hết mấy ngàn, nhưng vì tánh cậu không được cứng cỏi, cậu sợ từ ngang thì mích lòng, nên cực chẳng đã cậu phải đi.

Xe vừa ngừng trước cửa, cô thông ra chào hỏi lảng xãng, cô hỏi thăm bà Kế hiện đau bệnh gì, mắt bừa nào, sao đã lâu không thấy cậu Tư lên chơi. Thượng Tứ trả lời lơ là, coi không được mặn mòi như hồi trước. Cậu bước vô nhà thì thấy có một cô chừng 19, 20 tuổi, mặc áo tím, quần trắng, cổ đeo một sợi dây chuyền nhỏ, tay trái đeo một chiếc huyền, nước da trắng, gương mặt tròn, cô đương ngồi trên ván mà giỡn chơi với hai đứa con của thầy thông. Cô thấy cậu Thượng Tứ thì lật đật đứng dậy cúi đầu chào. Cô thông hỏi rằng: “Con Ba, mày biết cậu Tư đây hay không? Cậu Tư Mỹ Hội là cậu đây”. Cô lại day ra mà nói với với Thượng Tứ rằng: “Con Ba đây là em tôi, nó ở trong Vĩnh Tường”.

Cô Ba liền cúi đầu mà chào nữa, miệng lại cười chúm chím, thiệt là hữu duyên, nhưng vì cậu Tư đương chán ngán tình đời, mà lại lo lắng gia đạo, nên cậu không để ý đến. Cô Ba đi rót một tách nước đem lại để trước mặt cậu Tư mà mời cậu uống. Thượng Tứ gạt đầu tạ ơn, mà coi bộ không vui. Thầy thông Hàng thấy vậy bèn nói rằng: “Con Ba đây nó ca tuyệt diệu đa toa. Nó có thình mà có sắc nữa; mấy bầu gánh cái lương họ mê nó quá, cứ theo năn nỉ với dì Hai mỏa, xin để cho nó theo hát giúp, người thì chịu 500, người thì chịu một ngàn, mà dì Hai mỏa ([chỗ này thiếu trong bản in lần tái bản](#)) biểu nó thử “vọng cổ” cho toa nghe. Mây con ca mà toa khen, như con Tám Bộn, con Tư Chợ Cũ, sánh với nó 10 phần không có một”.

Thượng Tứ lắc đầu đáp rằng: “Chuyện nhà tôi còn lộn xộn quá, tôi có vui gì mà ca xướng, thầy”. Thầy thông tưởng Thượng Tứ không đẹp cô Ba Vĩnh Tường, nên thầy không dám nói vô nữa. Thượng Tứ ngồi chơi một chút rồi từ mà về, nói nhà không có ai, nên không thể ở chơi lâu được.

Xe chạy rồi, thầy thông ngó cô Ba Vĩnh Tường và cười và nói rằng: “Mây ngồi trơ trơ, không thềm nói giống gì hết, khờ quá mà”.

Cô Ba cười mà đáp rằng:

- Ai mà biết nói giống gì.
- Thì hỏi thăm chuyện này chuyện kia, nói giống gì cũng được; mày cứ ngồi lặng thình, cậu buồn quá nên cậu về.
- Không có quen thì ai biết chuyện gì mà hỏi.

Cô Thông chen vô mà nói rằng: “Không phải. Mình gấp quá sao được. Bà già cậu mới mắt nên cậu còn buồn. Thùng thặng để ít bữa đây rồi coi mà. Tôi đã coi tướng rồi. Cái mặt đó là mặt mê gái, chạy đâu cho khỏi”.

Thầy thông cười mà nói rằng:

- Bà già cậu chắc là để tiền lại cho cậu nhiều lắm. Cậu mượn anh cậu đi trả bạc cho ông Giáo Chuột rồi, mà hồi nãy cậu lại cũng trả hai ngàn đồng bạc cho Chà rồi nữa.
- Bạc Chà mới hỏi mà trả giống gì?

- Mà cậu trả trước.
- Còn 300 đồng bạc của mình, cậu có đòi mình hay không?
- Tôi có nói với cậu để sau rồi tôi sẽ trả cho cậu. Nói đó nghĩa là huề, biết hôn?

Cô Thông cười.

Thượng Tứ lên xe mà về, mà cậu cũng tức cười, cậu cười thầy thông Hàng đã gạt cậu một lần rồi, bây giờ cũng tính dùng mỹ ngôn kế mà móc túi cậu nữa. Cậu dặn lòng đừng có nghe lời cám dỗ mà xiêu theo, cậu quyết chí không thêm để bước vào đường quấy nữa.

Hồi trước cậu ham chơi bời, hay vụt chạt bao nhiêu, bây giờ cậu càng sợ hư nhà, lo giữ phận bấy nhiêu. Cậu đổi tánh được đây, một là nhờ vợ chồng thầy thông Hàng, hai là nhờ có mẹ chết, hai việc ấy đều làm cho cậu ăn năn hết thầy.

Cậu về nhà cứ đi ra đi vô mà suy nghĩ việc đời. Cậu thấy con Mang chế nước trà đem lên rót cúng thì cậu hỏi rằng:

- Hồi sớm mơi tao thấy có con nào bung rỏ đi vô nhà bếp nói chuyện với mày đó, Mang?
- Thưa, con Quế, là con của Hương hộ Huy, cậu không biết hay sao?
- Vậy hay sao? Hương hộ Huy có con gái tới bây lớn, tao có hay đâu.
- Thưa, cậu mắc đi học hoài, nên cậu không thấy.
- Nó lại chi đó?
- Thưa, Hương hộ sai nó đem cho một con cá lóc. Hồi sớm mơi cậu mắc có khách nên không dám nói.
- Phải mày nói thì tao cho nó ít cắc bạc. Người ta nghèo, người ta bắt được con cá lớn, người ta không dám ăn để đem cho mình, nếu mình không trả tiền lại cho người ta, té ra mình lường của nhà nghèo.
- Hương hộ là tá điền của cậu mà.
- Tá điền của tao thì tao được phép lường hay sao? Đừng có nói bậy.
- Tá điền của cậu hề có món ngon vật lạ tự nhiên phải đem kiến cậu. Cái đó là lẽ thường thuở nay. Hồi còn bà cũng vậy, bà có trả tiền bao giờ.
- Tao không chịu vậy.

Tối lại, Hương hộ Huy với ông Ba Nở cũng đến ngủ giữ nhà giùm. Thượng Tứ bèn hỏi Hương hộ Huy rằng:

- Chú làm giống gì có cá lóc mà hồi sớm mơi chú sai đem cho tôi?
- Thưa, hồi hôm thằng con tôi nó đi chặn **đăng**⁸, nó bắt được một con cá trọng quá, nên ở nhà tôi biểu đem kiến cậu.
- Con cá đó đáng bao nhiêu tiền?
- Thưa, trên chợ họ bán chừng ba bốn cắc.
- Để tôi trả tiền cho chú.
- Thưa không. Tôi kiến cậu, chớ bán chác gì mà trả tiền.
- Con chú đi đăng đêm hôm lạnh lẽo, bắt được con cá mừng hóm, lẽ nào tôi giành tôi ăn mà tôi không đền cái công cho người bắt.

⁸ dụng cụ đan bằng tre cắm ngang dòng nước để bắt cá

- Thiệt tôi không dám lấy tiền. Nếu cậu trả tiền thì cậu không thương tôi. Thuở nay tôi nhờ ông bà để ruộng cho tôi làm mới có cơm mà ăn. Chẳng may ông bà mất rồi, bây giờ cậu cũng vậy, phận tôi là kẻ bề dưới, xin cậu thương.
- Ruộng chú làm thuở nay thì tôi để cho chú làm, có chi đâu mà không thương. Tôi trả tiền con cá, là trả tiền công cho người con chú lội lặn mà bắt đêm hôm cực khổ đó chớ.
- Xin cậu thương. Tôi mang ơn cậu nhiều quá. Tôi kiến cậu có một con cá mà nghĩa gì.
- Có ơn gì mà mang. Tôi cho chú mướn ruộng thì chú phải đong lúa mướn cho tôi, chớ phải tôi cho chú làm mà chú khỏi đong lúa mướn hay sao?
- Thưa cậu, ai cũng vậy, làm ruộng thì phải đong lúa cho chủ điền chớ sao.
- Hễ đong lúa thì có ơn gì?
- Cậu nói kỳ quá! Thuở nay có ai nói như vậy đâu.
- Chú làm ruộng của tôi bao nhiêu?
- Thưa, tôi làm 3 dây. Hồi trước ông để cho tôi có 2 dây. Năm kia, thằng Hoàn cưới vợ rồi, tôi mới năn nỉ với ông, nên ông để thêm một dây nữa cho nó làm.
- Chú đong lúa ruộng bao nhiêu?
- Ba dây của tôi đó 2 thiên bảy.
- Mỗi năm chú gặt đập rồi được chừng bao nhiêu lúa mà chú đong hai thiên bảy?
- Năm nào trúng lung thì được bốn thiên rưỡi. Năm thường thường thì được 4 thiên; có năm thất thì vừa đủ đong lúa ruộng, có khi hụt nữa.
- Té ra chú làm cực khổ cả năm, rồi đong lúa ruộng hết, có lợi gì đâu?
- Mỗi năm té được một thiên, hoặc năm bảy chục giá đủ ăn vậy thôi.
- Làm ruộng ai cũng vậy hết thầy hay sao?
- Ai cũng vậy.

Thượng Tứ ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Nếu vậy thì người làm ruộng khổ quá! Làm cả năm mà té được có một thiên lúa. Cơm gạo, áo quần, trâu thuốc, cũng trong đó thì còn giống gì”.

Ông Ba Nở đáp rằng: Ở xứ mình hẹp đất nên lúa ruộng cao quá. Cùng chẳng đã, ở ruộng thì phải làm ruộng, chớ có lời lóm gì, cậu. Cậu coi đó mà coi, thuở nay có ai làm ruộng mướn mà được làm giàu bao giờ. Dù ăn như chú Hương hộ đây là may”.

Thượng Tứ nghe nói như vậy thì châu mày, ngồi lặng thinh. Chẳng hiểu cậu nghĩ nghị thế nào, mà cách một hồi rồi cậu dặn Hương hào Huy ngày mai dắt giùm cậu đi coi hết thầy mấy cái nhà ở trong đất cậu.

Mặt trời mới mọc, chim trong vườn đương kêu lạnh lốt, cỏ dựa bờ chưa ráo mù sương thì Thượng Tứ đã biểu Hương hộ Huy dắt đi dạo xóm. Cậu ra lộ rồi quẹo qua tay mặt, đi một khúc hết ranh vườn của cậu thì tới một cái nhà lá nhỏ. Cậu hỏi nhà ai, thì Hương hộ Huy nói nhà này là nhà của tên Kim. Cậu bước vô sân thấy một bên có một đồng tàu dứa khô chặt từ đoạn vắn vắn bỏ phơi đó đặng làm củi mà chụm; một bên có một cái giàn làm để cho bầu leo, bầu đã có trái lòng thông bằng bắp cẳng. Một bà già mặt mày nhăn nhúm, quần áo lang thang, đương lum khum dựa bên hè mà hái rau; ba con vịt lông trắng nõn, mỏ vàng khè, kêu nhau đi lại vũng, đập cánh nghe bạch bạch.

Hương hộ Huy kêu bà già mà hỏi rằng: “Thằng Kim đâu, bà Hai? Có cậu Tư lại đây”. Bà già ngược lên, thấy cậu Tư thì chào hỏi, rồi kêu con om sòm. Thằng Kim, chừng 30 tuổi, cao lớn vạm vỡ, trên ở trần bày ngực đen thi, dưới bận quần vải chí đầu gối, ở nhà sau lon ton bước ra. Anh ta thấy chủ đất thì liền lột cái khăn bịt tràm trên đầu xuống mà xá. Thượng Tứ hỏi bà già hái rau làm chi, thì bà cười mà đáp rằng:

- Hái vài nắm mà luộc đặng lát nữa chấm mắm.
- Chớ chấm giống gì nữa không được hay sao mà phải chấm mắm?
- Nghèo mà có giống gì đâu cậu. An rau củ mắm muối vậy thôi.
- Ăn vậy mà ngon hay không?
- Cũng ngon chớ.

Thượng Tứ day qua hỏi thằng Kim làm nghề gì. Thì nó nói làm mướn, còn vợ nó mua bầu, mướp, hành rau, mỗi bữa gánh ra chợ mà bán. Thượng Tứ bước lại cửa dòm vô nhà thì thấy nhà xịch xạt, trống trước trống sau, phía trước có một bộ ván dầu nhỏ, một cái chõng tre, một cái cối giã gạo, với cái quần nhụt nhụt, nhét lưng vào vách lá mà phơi, hai ống xỏ lòng thông. Cậu chỉ cái quần và cười và nói với thằng Kim rằng: “Anh thấy nhà người ta treo màn thêu anh bắt chước, nên anh cũng treo màn thêu đó phải hôn?” Thằng Kim lật đật chạy vô lấy cái quần xấp ôm trên tay và nói rằng: “Hôm qua giặt rồi lỡ tối phơi không khô, nên bà già tôi mới phơi đó, sợ để ngoài sân họ lấy”.

Thượng Tứ cười rồi bỏ ra đi. Tới một cái nhà nữa là nhà của Bảy Thiện. Vợ chồng Bảy Thiện đi khỏi bỏ bầy con ở nhà, đứa lớn hơn hết chừng 14, 15 tuổi thì giữ năm sáu đứa nhỏ, đứa ở trần, đứa ở trường, mặt mày có lươn, bụng coi **binh rinh**. Sắp nhỏ thấy Thượng Tứ, đứa lớn biết nên bước ra mà xá, đứa nhỏ sợ nên bỏ chạy vô nhà. Thượng Tứ day lại nói với Hương hộ Huy rằng: “Có con sao không săn sóc, để chúng nó ở trần ở trường coi dơ dáy quá”. Hương hộ Huy đáp rằng: “Vợ chồng thằng Bảy Thiện nghèo mà con lại đông. Nó làm trời chết, mà có khi còn không đủ cơm cho sắp con nó ăn, có đâu sắm áo quần cho tử tế được”.

Nghèo đến nỗi không thể sắm quần áo đủ cho con bạn! Thượng Tứ nghe nói điều ấy thì cậu châu mày.

Đi một khúc nữa thì tới một cái bờ nhỏ. Hương hộ Huy nói: “Bờ này vô nhà tôi”. Thượng Tứ gạt đầu rồi quẹo vô bờ ấy. Chừng bước tới cái cửa ngõ gài bằng tre thì Hương hộ Huy chen đi trước mà mở cửa và nói rằng: “Trưa rồi mà sao bày trẻ chưa mở cửa thả trâu đi ăn vậy kìa”.

Bước vô sân, Thượng Tứ thấy một cái nhà lá ba căn thấp thấp mà sạch sẽ, phía bên tả lại có một cái nhà ngang để nấu ăn, đựng lúa, phía bên hữu có một cái chuồng nhốt hai con trâu lớn sừng cong vòng với một con nghé sừng chưa lú. Dựa bên chuồng trâu có một đồng rơm **quén**⁹ bày gà xúm bươi kiếm lúa đồ.

Hương hộ Huy mời khách vô nhà và kêu vợ kêu con om sòm biểu trái chiếu, biểu nấu nước. Thím Hương hộ ra chào cậu Tư. Thằng Hoàn, là con trai lớn của Hương hộ, ở trong buồng ôm ra một chiếc chiếu trắng, nó lột khăn xá cậu rồi trái chiếu trên bộ ván gỗ cũ lót căn giữa. Thượng Tứ ngó quang quắt, thấy nhà cũng chẳng có đồ đạc chi lắm, chính giữa dọn một bàn thờ, trong treo tượng 4 tấm, chữ đen giấy đỏ, trên bàn để một tấm bình phong với một cặp chun đèn bằng cây vàng vàng. Vách buồng thì dựng bằng **lá chằm**, cửa thì làm khuôn cây rồi cặp bằng **lá xé**. Thượng Tứ hỏi Hương hộ rằng:

- Chú được mấy đứa con?

⁹ rừ quén, thu hút

- Tôi có 4 đứa. Thằng Hoàn đây là lớn, tôi cưới vợ cho nó rồi. Kế con Quế, nó bung cá lên cho cậu hôm qua đó. Còn hai đứa nhỏ nữa thì trai hết, một đứa 14 tuổi, một đứa 12 tuổi.
- Chú có cho 2 đứa nhỏ đi học hay không?
- Tôi cũng muốn cho con đi học quá, ngặt vì nhà nghèo, bây giờ biết làm sao. Thằng trọng thì nó mắc đi coi trâu; còn thằng nhỏ thì nhỏ quá, phần thì nhà trường xa, nó không dám đi một mình.
- Chú nói tôi mới nhớ. Thằng Hoàn chận đặng bắt cá đây phải hôn? Để tôi cho nó tiền.

Cậu Thượng Tứ và nói và móc bóp phoi lấy ra một đồng bạc mà đưa cho thằng Hoàn. Vợ chồng Hương hộ năn nỉ xin cậu đừng cho tiền. Thằng Hoàn cũng từ chối không dám lấy bạc. Thượng Tứ rầy biểu phải lấy vì cậu không chịu lương của nhà nghèo. Cậu bỏ đồng bạc trên ghế rồi đứng dậy bước ra cửa và biểu Hương hộ đi giùm với cậu nữa. Ra tới sân, cậu thấy con Quế, đầu bịt trùm khăn, áo vắt ngang lưng quần, đương bung thúng lúa đổ trên chiếc đệm mà phoi. Cậu chỉ nó mà nói rằng: “Phải con em này bung cá lên hồi sớm mới hôm qua hay không?”. Hương hộ gặt đầu chịu phải. Con Quế đứng xa không nghe Thượng Tứ nói chuyện gì, song nó thấy chỉ nó mà nói thì nó mắc cỡ, nên cúi mặt mà lại cười móm mím.

Thượng Tứ đi quan sát chơi tới 10 giờ, trời nổi nắng cậu mới trở về và biểu Hương hộ theo lên nhà ăn cơm với cậu.

Tuy Thượng Tứ sanh trưởng nơi chốn này, nhưng mà hồi nhỏ bị mẹ cứng không cho ra khỏi nhà, chùng khôn lớn thì mắc đi học, lúc bãi trường về nhà mẹ cũng không cho tới nhà tá điền tá thổ mà chơi, bởi vậy cậu không biết nhà ai, không quen với ai, cậu chỉ thấy nhà cậu cao lớn sung sướng, chớ cậu không dè nhà của người ta lúm túm nghèo khổ. Hôm nay cậu đi vòng trong xóm, cậu thấy quang cảnh khó khăn của con nhà nghèo, già cả mà còn lụm cùm đi làm, con nít mà phải trần truồng không quần áo, người trái nắng dầm mưa mà không đủ cơm nuôi vợ con, kẻ chai tay nám mặt mà không dám than phiền mệt nhọc. Cậu thấy như vậy cậu lấy làm đau lòng, nên chùng ngồi ăn cơm với Hương hộ, cậu thở ra mà nói rằng: “Tôi nghĩ lại thiệt tôi đại quá. Tôi đi chơi bậy bạ mấy tháng tốn bốn năm ngàn đồng bạc. Chớ chi tôi để số tiền ấy tôi phát cho mỗi người nghèo trong xóm, mỗi người năm bảy chục hoặc một trăm, thì họ mừng biết là chùng nào”.

Hương hộ đáp rằng: “Thuở nay có ai mà làm được như cậu nói đó bao giờ. Chẳng cần gì phải cho, miễn là cho mượn đừng ăn lời thì họ cũng mang ơn quá rồi”.

Thượng Tứ chống đũa, ngồi ngó sừng ngoài sân, trí cậu lộn xôn, lòng cậu bức rức, nên cậu ăn cơm không biết ngon.

(12)

Lật đật tới cúng thí thất thứ nhì cho bà Kế hiền. Cô Ba Ngọc lên trước một bữa, cô bày rước thầy chùa, cô lãnh đi chợ, cô biểu mời làng xóm, cô lo sắp đặt hết thầy cho em. Thượng Tứ **cầm bánh xe**¹⁰ đi qua Ông Văn mà rước vợ, vì vợ có nghén năm sáu tháng rồi, cậu không muốn đi xe ngựa.

Vợ chồng ông Hội đồng bằng lòng để cho con theo chồng về lo cúng tuần cho mẹ chồng. Nhưng mà khi cô Ba Mạnh ra đi thì ông Hội đồng kêu mà dặn rằng: “Hễ cúng tuần cho chị xong rồi con phải về, chớ đừng có ở miết ở bên đạ, nghe hôn”.

Thượng Tứ đã quyết cãi sửa thói cũ, không thềm chơi bởi xài phá nữa để tử tế với vợ mà lo lập thân. Mà ông Hội đồng không hiểu ý của rể, ông cố chấp lời giao kết lúc bình thường, ông không dung chế cho người trong khi nguy biến, ông muốn được phần ông, ông không kê phần rể, ông làm như vậy chẳng khác nào rể toan bước chum vào đường phải, mà ông giăng tay ngăn cản, buộc nó phải đi trong đường quấy hoài.

Thượng Tứ nghe cha vợ dặn vợ phải về thì cậu lấy làm buồn, song buồn thì để bụng chớ cậu không dám thổ lộ ra như ngày trước nữa.

Rước vợ về nhà rồi, tối lại thừa lúc người trong nhà ngủ im lìm, Thượng Tứ ở trong buồng vặn đèn lên cho tỏ và nói với vợ rằng: “Hồi trước tôi khờ dại lắm. Tôi ham chơi bởi xài phí, tôi hủy bạc mình, tôi làm buồn thầy má bên nhà, mà tôi lại làm sầu não cho má bên này nữa. Bây giờ tôi nghĩ lại, thiệt tôi ăn năn biết chừng nào. Đã biết tôi chơi bởi mấy tháng tốn hao hết mấy ngàn đồng bạc; song tôi ăn năn đây là ăn năn sự lỗi đạo làm chồng, làm rể, làm con, chớ không phải tại tốn hao đó mà tôi ăn năn, bởi vì nhờ có tốn hao đó tôi mới biết khôn, tôi mới thoát ra khỏi con đường quấy được. Tôi đã ăn năn cái lỗi cũ rồi, tôi đã có lạy thầy má mà xin dung thứ. Chẳng hiểu vì có nào thầy cứ ghét tôi hoài, nói thế nào thầy cũng không chịu cho mình về ở bên này. Minh nghĩ đó mà coi, nhà cửa vườn đất của tôi như vậy, nếu tôi về bên mà ở, thì công cuộc bên này bỏ cho ai? Còn nếu tôi ở bên này, thì vợ chồng cách bứt nhau đã khó lòng, mà trong nhà không có đàn bà thì lấy ai coi sóc. Tôi buồn quá. Nếu mình thương tôi, mình không phiền tôi nữa, thì mình phải tính thế nào đặng về bên này ở mà xem sóc việc nhà giùm cho tôi. Đã biết đạo làm con thì tùng quyền cha mẹ, nhưng mà gái có chồng cũng có đạo vợ chồng. Việc ở bên này hay là ở bên, quyền quyết định tại nơi mình. Nếu mình muốn về bên này thì cha mẹ cản sao được”.

Cô Ba Mạnh nghe chồng nói như vậy thì cô ứa nước mắt mà đáp rằng: “Nhà cửa như vậy mình bỏ đi về bên mà ở sao được. Tôi cũng biết lắm chớ. Phận tôi thì tôi ở đâu cũng được hết. Theo lẽ thì tôi phải về ở bên này đặng lo trông nhà trông cửa, chớ nhà mà không có đàn bà thì hư hao chịu sao cho nổi. Ngặt vì tánh ý thầy khó lắm. Thầy nói như rựa chém xuống đất. Việc gì cũng vậy, thầy nhứt định một lần mà thôi, ai cãi cũng không được. Thầy nói bởi vì thầy không có con trai nên hồi gả tôi, thầy có giao bắt rể, bây giờ dầu thế nào thầy cũng không chịu cho tôi về ở bên này. Thầy nói như vậy, tôi biết làm sao. Mà tôi nghĩ, nếu tôi về bên này thiệt cũng khó cho thầy má lắm, bởi vì trong nhà có một mình tôi, nếu tôi đi rồi làm sao”.

Thượng Tứ nghe vợ nói như vậy, cậu ngồi buồn hiu. Cậu ngó trần ngọn đèn một hồi rồi cậu nói rằng:

- Tôi biết mình còn phiền tôi lắm, mình chưa hết giận tôi đâu.
- Không, tôi có phiền giận chi đâu.
- Mình nói như vậy đó đủ chỉ rõ là mình không thiệt tình. Cách tôi ở với mình hồi năm ngoái đó, làm sao mà mình không phiền được. Mà mình phiền đáng lắm, tôi có dám trách mình đâu, nên mình sợ mà phải giấu.

¹⁰ lái xe

- Thiệt a, chẳng phải bây giờ mà thôi, năm ngoái lúc mình đánh chửi đuổi xô tôi đó, tôi cũng không giận mình nữa. Tôi tui phận riêng cho tôi vô duyên thiếu phước mà thôi.
- Nếu mình không giận tôi, mà sao bây giờ tôi ăn năn rồi, tôi nhứt định lo sắp việc nhà không thêm chơi bởi nữa, mà mình cũng không muốn về ở bên này với tôi?
- Tôi muốn sao được. Tại thầy má, chớ phải tại tôi đâu. Thầy má không cho, tôi đâu dám cãi.
- Nếu vậy thì tình vợ chồng không có nghĩa gì hết!
- Vậy chớ đạo cha con tôi trái được hay sao?
- Xin mình nói dứt một lần. Vì thầy má không cho, nên mình không dám trái ý cha mẹ mà theo chồng phải hôn?

Câu hỏi thiệt là rõ ràng, mà vì sự rõ ràng ấy làm cho cô Ba Mạnh bối rối, nên cô không dám trả lời vội. Cô ngồi ngẫm nghĩ một chút, rồi cô cúi mặt mà đáp rằng: “Xin mình nghĩ lại mà thương giùm phận tôi. Không phải tôi không muốn theo mình về bên này. Tại thầy không bằng lòng, tôi biết làm sao. Phận tôi thiệt là khổ quá. Thầy biểu tôi ở bên, mình muốn tôi về bên này; tôi ở giữa, tôi không biết liệu làm sao cho vừa ý hai bên hết được. Mà thôi, mình đừng có buồn. Tuy thầy không chịu cho tôi về bên này, song thầy có hứa cho tôi với mình qua lại. Được như vậy thì cũng chẳng hại chi lắm. Tuy tôi ở bên, song lâu lâu tôi cũng chạy qua thăm bên này, chớ phải thầy má cấm tuyệt không cho tới lui hay sao mà ngại”.

Thượng Tứ thở dài đáp rằng:

- Vợ chồng mà phải phân rẽ mỗi người ở một nơi, lâu lâu mới đợc hiệp nhau một vài ngày, chẳng khác nào một người khách, thì có bàn tính với nhau đợc việc gì đợc. Tôi muốn có mình ở bên này đợc hiệp với tôi mà làm
- Mình tính làm việc gì?
- Tôi tỏ thiệt với mình, từ hồi nhỏ cho tới chừng cưới vợ, tôi ăn no rồi tính chơi cho vui, tôi muốn có tiền nhiều mà xài chớ không kể tới ai, tôi không thêm để ý vào việc gì hết. Từ hôm má mất tới nay, tôi chán ngán việc đời, tôi không thêm chơi bởi nữa. Tôi ở nhà tôi nói chuyện với mấy người tá điền, rồi tôi đi dạo xóm tôi thấy bề ăn ở của mấy người ở trong đất nữa, thì tôi xốn xang trong lòng, tôi thương xót phận con nhà nghèo quá. Người giàu ở không ăn chơi sung sướng, mà lúa thóc bạc tiền có thêm hoài, không biết làm giống gì cho hết. Còn người nghèo là từ đầu năm chí cuối, chai tay nám mặt, mà ăn ở cực khổ, áo quần lang thang, già cả lụm cùm cũng chưa đợc nghỉ ngơi, con nít lớn lên thì không thể đi học. Tôi thấy như vậy tôi khó chịu quá. Tôi muốn tính từ rày sắp lên tôi không thu tiền thổ cư của mấy người ở trong đất nữa. Còn mấy người muốn ruộng thì mùa tới đây tôi biểu họ đợng phân nửa lúa ruộng mà thôi, còn phân nửa thì tôi cho họ đợng họ khá một chút, chớ để họ nghèo quá tôi nghiệp. Tôi tính như vậy đó, mình nghĩ thử coi đợc hay không?

Cô Ba Mạnh **tánh tình hiền hậu**, thuở nay cô ở với tá điền tá thổ thiệt là tử tế, cô chẳng hề khinh khi ai, chẳng hề hiếp đáp ai, chẳng hề khổ khắc ai; nhưng mà con nhà giàu, chỉ lo làm ra tiền chớ không ưa làm thất lợi, tuy cô không chịu đợc ác, song cô cũng không biết cứu giúp, bởi vậy cô nghe chồng nói bỏ tiền đất, bớt lúa ruộng, thì cô chung hững, nhượng mắt ngó chồng mà đáp rằng:

- Mình tính như vậy sao đợc? Ở trong đất thì phải đợng tiền đất, ai có đất mà cho thiên hạ ở không bao giờ? Còn cho mướn ruộng, hễ người ta cho sao thì mình cho vậy, mình không tăng lúa ruộng là may, chớ sao lại bớt?
- Người ta làm sao tự ý họ, mình bắt chước họ làm chi. Tôi thấy người ở trong xóm họ nghèo cực tôi thương quá.

- Như ai nghèo thì mình cho họ đôi ba đồng bạc, hoặc năm mười giạ lúa mà thôi chớ.
- Cứu giúp như vậy cũng được; nhưng mà cho đôi ba đồng bạc hoặc năm mười giạ lúa, bắt quá đờ vớt họ trong ít ngày mà thôi, chớ làm sao cho họ bớt nghèo được.
- Trời ơi, ai làm sao cho họ hết nghèo cho được! Họ phải làm ăn thì họ mới hết nghèo chớ.
- Ở xứ mình, hễ nghèo thì có thể nào mà hết nghèo được. Mình nghĩ đó mà coi, làm ruộng tới mùa gặt đập được chừng 500 giạ lúa, phải đong lúa ruộng hơn ba trăm giạ, phải trả lúa trâu, lúa cây, lúa gặt, lúa đập, lúa đất mạ, rồi còn giống gì đâu mà ăn?
- Tại họ nghèo thì họ phải chịu, chớ biết làm sao. Mà mình thương tá điền tá thổ của mình mình làm như vậy, mình chắc họ hết nghèo hay không? Tôi sợ mình tử tế quá, rồi họ dễ nguoi, họ không làm ăn, càng hại hơn nữa. Huống chi không phải nội tá điền của mình đây nghèo mà thôi. Thiên hạ nghèo xứ này qua xứ kia, mình làm sao mà làm cho hết thầy đều hết nghèo được?
- Mình thấy người ta nghèo khổ trước mắt mình đây, mình chịu không được, thì mình giúp cho họ, chớ lo cho hết thầy thiên hạ sao được? Nếu mình nói “thiên hạ nghèo khổ nghèo lắm, tôi không có sức mà giúp hết thầy được, nên tôi không thềm cứu giúp ai hết”, thì té ra có một người nào được nhờ mình đâu? Không phải vậy, ở đời hễ mình có thể làm phải được chút nào thì mình làm chút nấy, chớ không nên nói: “Tôi không làm phải nhiều được, bởi vậy tôi không làm phải ít”.
- Mình làm theo mình tính đó, tôi sợ trong vài năm, họ không hết nghèo, mà mình phải nghèo theo họ.
- Dầu nghèo tôi cũng vui. Mà có sao đâu mà nghèo? Tiền đất thuê mỗi năm chừng một trăm, bỏ số đó cũng không hại gì bao nhiêu. Còn lúa ruộng của tôi gần bảy ngàn giạ, nếu tôi cho tá điền phân nửa thì tôi cũng còn phân nửa là ba ngàn rưỡi giạ xài không hết. Huống chi bây giờ tôi nhứt định không thềm chơi bời nữa, nội huê lợi miếng vườn cũng đủ ăn xài trong nhà, có chuyện gì mà phải tới nghèo?
- Không được. Mình bày chuyện trái đời quá, tuy tôi không dám can mình, song tôi không dám dự vào.
- Tôi muốn trong việc gì cũng vậy, phải đồng vợ đồng chồng mới vui.
- Không. Mình làm sao thì làm, tôi không biết tới.

Thượng Tứ thấy vợ không hiệp ý thì cậu ngồi buồn hui, hết muốn nói chuyện nữa, không thể bàn tính việc gì được.

*

* *

(13)

Đi chơi bời thì ai nấy không vui lòng, nói đi chơi phải hư nhà hại thân. Muốn hòa hiệp với vợ, thì vợ không bằng lòng, nói không dám cãi lệnh cha mẹ. Tính ở phải với người nghèo khổ, thì vợ lại không chịu dự, nói làm như vậy là trái đời. Làm người có tiền sẵn mà không được xài đồng tiền, có vợ sẵn mà không được ở với vợ, muốn làm phải cũng không được làm, thế thì cái thân khốn nạn này trời sanh ra để giữ tiền bạc, phải chịu quạnh hiu, phải chịu phong tục cho đến mãn đời mãn kiếp hay sao?

Đám cúng tuần xong rồi, cô Ba Mạnh trở về cha mẹ, cô Ba Ngọc cũng trở về nhà chồng. Thượng Tứ ở một mình, cậu buồn bực chịu không nổi. Tuy mỗi ngày hoặc cậu xuống nhà thầy Ban biện, hoặc thầy Ban biện lên nhà cậu mà nói chuyện chơi, song thầy Ban biện là người làm quan, thầy chẳng nói chuyện chi khác hơn là thúc thuế, đi tuần, xét sổ công nho, bắt giải trộm cướp, là những chuyện không thích hiệp với trí ý của cậu, bởi vậy không giải buồn bực cho cậu được. Chớ chi cậu tuổi lớn, ngơ tai danh lợi, ưa thú thanh nhàn, trên đường đời ai đại khôn cực sướng mặc ai, cậu ẩn thân trong tòa nhà ngói, cậu an phận với thốt vườn dừa này, thì không đến nỗi gọi mình là vô phúc. Ngặt vì cậu còn đương buổi thanh niên, tánh cường, huyết nhiệt, trí còn hăng hái, tình còn dồi dào, mà biểu cậu mỗi ngày nằm co trong nhà mà chờ hai bữa cơm, mỗi đêm phải chong đèn trong buồng mà ngồi nghe đé gáy, thì có thể nào cậu chịu cho kham. Thói nhà giàu là như vậy hay sao? Thú vợ chồng là vậy hay sao?

Thượng Tứ luôn buồn lòng trách phận, bỗng tiếp được một bức thơ của thầy Huỳnh Văn Khả, là anh em bạn học ngày trước, gởi cho hay rằng thầy được cấp bằng làm ký lục tại Tòa bố Gia Định mấy tháng rồi, mà mời cậu ngày mùng 10 lên chung vui với thầy, vì ngày ấy là ngày thầy cưới vợ. Ấy là một dịp tốt cho Thượng Tứ đi thăm một người bạn thiết và giải buồn chút đỉnh nữa, bởi vậy đọc thơ rồi thì cậu liền nhứt định cậu sẽ đi.

Đến ngày mùng chín, cậu căn dặn thằng Ngô với con Mang ở nhà coi nhà, và cậu mượn Hương hộ Huy với ông Ba Nở tới ngủ giùm, ngày xem xét, rồi cậu sắp áo quần vào hoa ly lên xe mà đi Gia Định. Vì trong thơ thầy Ký Khả không có nói nhà thầy ở chỗ nào, bởi vậy lên tới Gia Định, Thượng Tứ phải ghé Tòa bố mà hỏi thăm. Bếp hầu thấy cậu bận y phục tử tế, đi xe hơi rột rạt, nên lật đật chỉ nhà thầy Ký Khả ở dãy phố góc qua lăng Ông, căn thứ ba.

Thượng Tứ vô nhà, thầy Ký Khả hết sức mừng rỡ. Cha mẹ bà con thầy Ký ở Gò Công đã lên đủ rồi, mà cuộc đám cưới cũng đã sắp đặt sẵn sàng rồi hết. Thượng Tứ hỏi thăm thầy Ký coi cưới con ai ở đâu, thầy Ký đáp rằng: “Tôi cưới con gái ông Phán Hương ở trong Xóm gà. Ông gia tôi biết tôi nghèo, nên không đòi vật gì hết. Tôi cũng không nhóm họ. Chiều nay 3 giờ, đàn trai vô làm lễ rồi ở luôn trông, đến tối ông gia tôi đãi tiệc. Tôi ở phố chật hẹp quá rước dâu không tiện, nên tôi ở luôn bên vợ 3 bữa, rồi vợ chồng mới dắt nhau về ngoài này”.

Thầy Ký Khả nói tự nhiên mà Thượng Tứ ngồi ngơ ngẩn, vì thuở nay cậu trầm trở cô Thái Thị Thiên Kim, lúc mẹ tính đi nói vợ cho cậu, thì cậu có đòi cưới cô nọ, cậu không dè ngày nay anh em bạn của cậu lại được cái hạnh phúc làm chồng người cậu đã mớ ước. Cậu thương thầy Ký Khả lắm, bởi vậy cậu mới nghe tin thì cậu ngơ ngẩn, nhưng mà cậu nghĩ lại, anh em của cậu được cái hạnh phúc ấy còn tốt hơn là người khác được, nên cậu cười mà nói rằng: “Toa có phúc lắm. Mỏa mừng cho toa vì mỏa nghe nói con gái của ông Phán Hương thiệt là đứng đắn. Đời này cưới vợ chẳng cần lựa con nhà giàu, miễn là được người đồng tâm hiệp ý thì quý hơn. Mỏa có đi trước cái đường đó rồi mỏa thạo hơn toa, nên mỏa nói đây không phải là nói dóc đâu”.

Thầy Ký Khả là người chơn chất thiệt thà, nghe Thượng Tứ nói mấy lời ấy mà không hiểu cậu uất về việc vợ chồng, thầy lại nói rằng:

- Tôi mới lên làm việc trên này mấy tháng nay, tôi không biết con vợ tôi. Anh cũng hiểu phận tôi nghèo, tôi không đèo bồng chỗ giàu có sang trọng. Ông gia tôi ông thấy tôi ông thương, nên ông kêu ông gả. Còn anh có vợ chỗ nào rồi hay chưa?
- Mỏa cưới vợ hồi năm ngoái lận mà. Thôi học về ít tháng thì mỏa cưới.
- Sao anh không cho tôi hay? Anh cưới vợ ở đâu?
- Cưới bên chợ Ông Văn, cũng ở trong hạt Mỹ Tho. Mà cưới rồi cũng như chưa, bởi vì nhà ai nấy ở.
- Ủa! Sao vậy?
- Ông gia mỏa buộc mỏa phải về bến mà ở. Bà già mỏa mất rồi, mỏa biết bỏ nhà cho ai mà về bến được. Ông nhứt định không cho vợ mỏa về bên này, bởi vậy mỏa ở có một mình, buồn quá.
- Bác gái cũng mất rồi nữa sao?
- Phải, mất hơn một tháng nay.

Hai anh em nói chuyện mới tới đó, kế ông thân của thầy Ký xen vô mời Thượng Tứ đi họ giùm qua đàn gái, bởi vì bà con ở xa lên không được nên họ đàn trai coi thừa thớt lắm. Thượng Tứ lên đây đã sẵn lòng ở chung vui với thầy Ký cho đến cùng, mà nghe thầy Ký cưới con ông Phán Hương, thì cậu lại càng muốn ở đi họ hơn nữa, bởi vậy nghe mời thì cậu chịu lời liền.

Đến ba giờ chiều, Thượng Tứ mời chàng rể và ông sui bà sui lên xe của cậu mà đi qua đàn gái; còn sáu bảy người đi họ thì lên hai xe lô-ca-xông đã mướn sẵn cho đàn ông một cái, đàn bà một cái.

Qua tới đàn gái, Thượng Tứ ngồi chim bìm, không muốn nói chuyện với ai hết, chỉ trông nàng dâu ra làm lễ đặng coi năm nay dung nhan có khác hơn năm trước hay không. Cách chẳng bao lâu nàng dâu bận áo rộng xanh trong buồng bước ra hiệp với chàng rể mà làm lễ ông bà rồi chào họ và ra mắt bà con bên chồng.

Thượng Tứ ngồi nhìn gương mặt rỡ như hoa vừa mới nở, tướng đi đứng yếu điệu mà có vẻ nghiêm trang, sánh với cô Hai hẩu thì nhan sắc cô Thiên Kim có phần hơn, mà lại có nét ôn hòa từ thiện nữa.

Làm lễ xong rồi, nàng dâu cởi áo rộng và mặc một mớ áo chẹt đi đãi khách. Cô sai trai dọn chén nước, cô mời họ đàn bà ăn trà, cô đứng nói chuyện với chồng, cô đi coi chặt nước đá, cử chỉ nào cũng tự nhiên, câu nói nào cũng thanh nhã. Có lẽ thầy Ký Khả được vợ vừa thông thạo, vừa xinh đẹp thì thầy phi tình đặc ý, nên thầy đi vô đi ra miệng chum chím cười hoài, mà một lát lại nói chuyện nhỏ nhỏ với vợ không ai nghe rọ nói chuyện gì, duy thấy chồng nói mà ngó vợ rất hữu tình, vợ gạt đầu mà cười rất hữu duyên.

Thượng Tứ liếc thấy anh em bạn của cậu say sưa với hạnh phúc, thì cậu mừng thầm trong lòng mừng cho bạn có vợ được vui thú với chồng, mà cũng mừng cho ai có chồng khỏi tủi thầm duyên phận. Tuy mừng thì mừng, nhưng mà cậu thấy đám cưới này, rồi cậu nhớ đám cưới của cậu hồi năm ngoái, thì cậu khó chịu nhiều ít trong lòng. Thầy Ký Khả là con nhà nghèo mà vợ thầy cũng con nhà nghèo, sao bữa cưới, vợ chồng lại hân hoan như vậy? Còn mình là con nhà giàu mà vợ mình cũng là con nhà giàu, sao ngày mình cưới vợ mình không vui, mà coi bộ mình cũng không vui chút nào hết? Rõ ràng lời người ta nói “vợ chồng vui là bởi tâm đầu ý hiệp, chớ không phải tại ruộng rộng bạc nhiều” là lời nói trúng lắm mà.

Tiệc đám cưới mãn rồi, Thượng Tứ từ thầy Ký Khả mà về. Thầy Ký Khả đưa cậu ra xe; lúc bắt tay từ biệt nhau, cậu nói với bạn một lần nữa rằng: “Toa cưới vợ như vậy mỏa mừng cho

toa lẩm. Như vậy là hạnh phúc, chứ không phải kiếm chỗ giàu có sang trọng mới gọi là hạnh phúc được đâu”.

Khi ra đi, Thượng Tứ tính lên mừng bạn rồi ra Sài Gòn ở chơi ít bữa, mà chùng trở ra Sài Gòn cậu không muốn ở, nên tuy trời đã tối rồi, song cậu chạy thẳng về nhà.

Hồi ở nhà trường mới ra, Thượng Tứ liên xáo nóng nảy bao nhiêu, bây giờ cậu thấy thế cuộc, cậu hiểu hơn tình, nên cậu trầm tĩnh ôn hòa cũng bấy nhiêu. Chuyện gì đáng nói cậu mới nói, chuyện gì đáng cười cậu mới cười. Từ ngày cậu đi đám cưới trên Gia Định rồi, thì cậu lại càng ít nói hơn nữa. Ở trong nhà nhiều khi đến hai ba giờ đồng hồ mà cậu không nghe cậu nói một tiếng chi với con Mang hoặc thằng Ngô. Mỗi bữa cậu cứ nằm trên võng mà coi sách hoặc coi nhựt trình. Sớm mới cậu thường đi dạo một vòng trong vườn. Buổi chiều thì cậu đi vòng trong xóm, gặp con nít cậu thường cho xu hoặc bạc cắc, thấy người lớn cậu hay hỏi thăm công cuộc làm ăn. Vì cử chỉ cậu đổi khác xưa, nên ngày trước không ai được nói chuyện với cậu, mà bây giờ từ già chí trẻ ai cũng thân cậu, ai cũng kính yêu cậu hết thảy.

Cậu hết mong rước vợ về nữa được, nên cậu lo sắp đặt việc nhà. Cậu giao con Mang quản suất dưới nhà sau, coi cơm nước, coi gạo củi, giữ dầu hôi nước mắm, lo đi chợ mua ăn. Cậu giao cho thằng Ngô xem xét cây trái trong vườn, coi muốn làm cỏ vét mương, coi bán dừa cau chuối mít. Cậu lại nói với Hương hộ Huy cho thằng con út, 12 tuổi, tên thằng Lạc, ở với cậu đặng cậu sai vặt như quét nhà, lau ghế, chế nước, đốt đèn, cậu hứa mỗi tháng cậu sẽ thưởng công cho nó ba đồng bạc.

Ngày 12 tháng 5 tới ngày làm tuần bá nhựt cho bà Kế hiền Lý Thị Nho. Cô Ba Mạnh gần ngày khai hoa, cô ột ịch quá, nên cô qua không đặng. Thượng Tứ cậy chị ruột với chị dâu lo lắng giùm cuộc cúng quảy.

Đêm vào đám, thầy chùa ngồi tụng kinh Kim cang Bác nhã trước bàn thờ, Hương chức trong xóm ngồi uống nước nói chuyện phía ngoài cửa. Thượng Tứ cúng rồi bước vô nhà trong thấy hai vợ chồng thầy Ban biện với cô Ba Ngọc đương ngồi trên bộ ván, cậu bèn ngồi lại đó mà chơi.

Cô Ban biện ngó thấy Thượng Tứ thì cô nói rằng: “Con Tư nằm chỗ nằm nơi rồi thế nào cũng phải rước nó về bên này, chứ ở bên luôn hay sao? Vợ chồng mà ở một người một nơi vậy sao được”.

Thầy Ban biện đáp rằng: “Bác Hội đồng kỳ quá. Nói hết sức mà bác cũng không chịu, ai biết làm sao bây giờ”.

Thượng Tứ châu mày nói rằng: “Tại ông gia tôi mà cũng tại vợ tôi nữa. Nếu nó biết đạo vợ chồng, gái có chồng đi theo chồng, thì ai làm sao mà cản nó được. Tôi biết nó không có thương tôi. Nó cứ nói tại hồi trước có lời giao, bây giờ ông gia tôi không cho nó về bên này, nên nó là con, nó không dám cãi. Anh chị cũng hiểu, hồi trước má tôi giao kết, thì có dè cuộc lỡ dở như vậy đâu. Bây giờ rủi má tôi mất, nhà cửa mình mỏng, ai cũng biết tôi không thể nào bỏ đi đâu được, mà nó làm ngặt không chịu về bên này, tức thị là nó không thương tôi chút gì. Thôi, tôi không cần nữa. Nó muốn ở bên nó ở. Tôi ở một mình tôi cũng được. Vậy chứ mấy tháng nay không có nó đó, tôi lại chết chóc gì”.

Cô Ba Ngọc cười mà nói rằng:

- Em giận em nói lầy như vậy, chứ chị biết con Tư nó thương em lắm. Ngặt vì một bên thì chồng, một bên thì cha, có lẽ nào nó bỏ bụng cha mà theo ý chồng. Em nói em cũng phải xét lại cho nó chứ.
- Vậy mà chị còn bình nó nữa!

- Không phải chị binh. Nói phải quấy cho em nghe chớ binh giống gì. Em để đó em coi, không lẽ bác Hội đồng lột da mà sống đời. Để chừng bác trăm tuổi già rồi coi con Tư nó về bên này hay không mà.

Cô Ban biện nghe nói như vậy bèn hốt mà đáp rằng:

- Dữ hôn! Vợ chồng còn nhỏ mà cách bức nhau, nói như cô vậy thì đợi biết mấy mươi năm nữa mới sum hiệp.
- Đây đó mà xa xác gì! Qua lại với nhau cũng được mà. Mấy tháng nay không có cón, mà thằng Tư nó sắp đặt trong nhà coi cũng xong quá.
- Coi chớ nhà không có đàn bà, không ai xem xét trong ngoài, nghĩ cũng khó lắm chớ. Phần chú Tư nó còn nhỏ, chú ở một mình chú cũng buồn.

Thượng Tứ bèn nói rằng: “Chị Hai nói phải. Tôi buồn thiệt, mà dẫu vợ tôi về bên này đi nữa, sợ tôi cũng không hết buồn được, bởi vì vợ chồng tôi không giống ý nhau. Thà là nó ở bên, tôi ở bên này một mình tôi muốn làm việc gì tự ý tôi”.

Cô Ban biện cười mà nói rằng: “Bộ chú này muốn cưới vợ bé hay sao, nên chú nói như vậy?”

Thượng Tứ chung hứng, cậu ngó ngay chị dâu mà hỏi rằng: “Vợ bé đâu mà cưới? Không, tôi không có tính việc đó đâu. Cưới vợ bé làm chi? Một vợ đó đủ mà làm cho tôi ngán rồi, cưới thêm nữa chịu sao nổi. Cái đời của tôi hư rồi, bây giờ tôi không còn biết cái gì là vui nữa hết. Các sự mơ ước của tôi mấy năm trước đã tiêu tan, đã rời rã hết rồi. Bây giờ sở thích của tôi là sớm mới dạo vườn, buổi chiều dạo xóm, tối nằm coi sách mà thôi”.

Thầy Ban biện cười mà nói rằng: “Em còn nhỏ tuổi mà em nói chuyện nghe như ông già. Phải, mấy tháng nay qua thấy em không chơi bời nữa thì qua cũng mừng. Nhưng mà ở đời cái gì cũng vừa vừa vậy thôi, thái quá không nên, mà bất cập cũng không tốt. Em cũng phải đi chơi chút đỉnh mà giải khuây, miễn là mình đừng có chơi mấy việc hư thì thôi chớ”.

Thượng Tứ ngó ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Ở đời này có việc nào là việc hư, còn việc nào là việc nên. Có nhiều người như nhuốc mà thiên hạ áp xung tưng, còn nhiều kẻ thanh cao mà thiên hạ lại khinh khi. Có nhiều việc mình cho là phải, mà họ cho là bậy, thế thì dẫu làm việc gì, dẫu chơi cách nào, hễ thích chí thì thôi, cần gì phải dò miệng thiên hạ. Như hôm trước tôi tính chuyện giúp đỡ nhà nghèo mà vợ tôi nó nói làm như vậy là trái đời. Anh nghĩ đó mà coi, giúp nhà nghèo mà gọi là trái đời, thì còn giống gì nữa mà nói”.

Hai vợ chồng thầy Ban biện với cô Ba Ngọc không rõ việc của Thượng Tứ đã tính, mà cũng không hiểu ý Thượng Tứ chán đời, nên nghe em nói như vậy thì cười với nhau rồi bỏ nói qua chuyện khác.

Có đám làm tuần, bà con chòm xóm tụ lại đông, thì Thượng Tứ giải khuây được chút đỉnh. Chừng mãn đám rồi, ai về nhà nấy thì cậu lại buồn hiu.

Một buổi chiều, vừa lúc mặt trời chen lặn, cậu đi xóm về, còn đứng ngoài cửa ngõ mà ngó mông. Mấy đám mạ ở giữa lộ đã gần đúng lúa rồi, nên phơi màu xanh lè, lại gió thổi đùa ngọn coi như sóng gợn. Xa xa, thấy có một người đầu đội nón lá, vai vác cái cày, lùa cặp trâu đi trong ruộng, người vác nặng đi cáng nắng, trâu lội nước văng túa sủa.

Người buồn mà thấy cảnh không vui thì trong lòng càng thêm buồn, bởi vậy Thượng Tứ đứng tiu hiu, dạ ngậm ngùi, trí viễn vọng. Cậu nhớ chuyện này qua chuyện nọ, rồi nhớ hôm trước chị dâu nói cậu muốn có vợ bé, thì cậu mỉm cười. Cưới vợ bé làm gì? Mình đã dại quá, hỏi cưới vợ mình không kén chọn, chớ chi hỏi đó mình lựa người như con ông Phán Hương hay là con ông Giáo Chuột mà cưới, thì bây giờ có đâu mà buồn như vậy.

Thiệt, từ khi vợ chồng phân rẽ, Thượng Tứ chẳng hề có tính kiếm vợ bé bao giờ, mà bây giờ cậu cũng không có tính tới việc đó. Lúc cậu mê mẩn cô Hai Hẫu thì cậu có tính để vợ rồi sẽ

cưới cô. Ấy là cậu đương giận vợ, nên cậu muốn đổi vợ, chứ không phải muốn hai vợ. Bây giờ vợ cậu đã gần ngày khai hoa, mà cậu lại biết cái lỗi trước là lỗi của cậu, bởi vậy cậu không dám tính bỏ vợ nữa, thế thì cưới vợ bé sao được. Mà tuy là cậu không tính cưới vợ bé, song câu chuyện vợ bé đã chạm vào trí cậu rồi. Nếu lúc này mà có người như cô Thiên Kim hoặc cô Hai Hầu vắn vợ trước mắt cậu, thì cũng chưa ắt cậu giữ vẹn lòng son cùng vợ lớn cậu được.

Cậu đứng nghĩ quanh nghĩ quất rồi cậu vừa xây lưng sắp đi vô nhà, thì nghe có tiếng xe hơi ở trên phía Mỹ Tho chạy xuống. Cậu đứng nán lại mà ngó coi xe của ai. Cách chẳng bao lâu, cái xe hơi gần tới thì tốp máy chạy chậm chậm rồi ngừng ngay cửa ngõ.

Thượng Tứ dòm lại, té ra thầy thông Hàng ngồi trước với sớp-phơ, còn phía sau thì cô thông ngồi với hai cô nữa.

Thầy thông Hàng mở cửa xe nhảy xuống và hỏi Thượng Tứ rằng: “Ê! Toa làm gì đứng đó?” Thượng Tứ bước lại đưa tay mà bắt tay thầy thông, và cúi đầu chào mấy cô rồi hỏi rằng: “Thầy đi đâu đây?”

Thầy thông Hàng hân hoan đáp rằng:

- Chiều trời tốt quá, nên mượn xe chạy bậy một vòng hứng gió chơi. Toa làm giống gì xưa rày không thấy lên chơi vậy?
- Tôi mắc chuyện nhà.

Cô thông ngồi trên xe vọt miệng hỏi rằng:

- Bộ cậu giận vợ chồng tôi hay sao, cậu Tư? Chớ sao mấy tháng nay cậu không thèm tới nhà tôi nữa?
- Thưa, có chuyện chi đâu mà giận. Tại tôi bận việc nhà chớ.
- Thôi, chối làm chi. Tôi biết mà. Con Hai Hầu nó phụ tình cậu, nó bỏ đi lấy chồng; cậu phiền nó rồi cậu phiền luôn tới vợ chồng tôi chớ gì.
- Bây giờ tôi không phiền cô Hai Hầu mà tôi cũng không phiền ai hết. Tại tôi chớ có phải tại ai đâu mà tôi phiền.
- Có mợ Tư ở nhà hay không?
- Thưa không, vợ tôi ở bên Ông Văn chớ đâu có ở bên này.
- Rủi dữ hôn! Phải có mợ ở bên này, tôi ghé thăm một lần chơi cho biết. Thuở nay chớ tôi chưa biết nhà cậu. Tôi ghé chơi được hôn?
- Thưa, được chớ. Tôi mời thầy Thông với mấy cô ghé chơi.
- Mà cậu sẵn lòng tiếp rước hay không? Chớ ghé mà cậu không vui thì ghé làm chi.
- Tôi sẵn lòng lắm chớ.

Có một cô nhỏ hơn hết, ngồi giữa, mặc áo xanh dương, choàng **khăn sạt**¹¹ màu trắng, cô cười và hỏi rằng: “Chúng tôi ghé thì cậu phải đãi trái cây, hoặc mận, hoặc ổi, hoặc cam, hoặc giống gì đó mới được. Cậu vui lòng mà đãi chị em tôi hay không?”

Thượng Tứ cũng cười lại mà đáp rằng: “Vật quý thì thiệt tôi ở nhà quê nên tôi không có, chớ trái cây thì vườn tôi có đủ thứ, mấy cô muốn dùng thứ nào tôi cũng có sẵn mà đãi luôn”.

Thầy thông Hàng bèn nói rằng: “Mấy người muốn ăn dưa khô thì vô đây leo lên bẻ mà ăn. Vườn cậu Tư thứ đó nhiều lắm. Ghe chờ hoài mà cũng không hết”.

¹¹ (tiếng Pháp écharpe): khăn quàng vai hay băng choàng vai của quan chức lớn như băng choàng của vua chúa.

Mấy cô nghe nói giễu như vậy thì cười ngất rồi mở cửa leo xuống xe. Cô thông Hàng hỏi Thượng Tứ có biết hai cô kia hay không. Thượng Tứ ngó hai cô thì nhớ mảy mảy có gặp cô lớn bận áo trắng một lần, còn cô nhỏ bận áo xanh thì thiết là không biết. Cô thông bèn nói rằng: “Con lớn đây là con Ba, con của dì tôi ở trong Vĩnh Tường. Cậu có gặp nó một lần ở trên nhà tôi, cậu quên hay sao?”

Thượng Tứ gạt đầu, tỏ ý cậu nhớ. Cô thông bèn chỉ cô mặc áo xanh mà nói luôn rằng: “Còn con nhỏ đây là con Tư, con ông cả trên Xoài Hột, nó thi đậu bằng cấp sơ học, có làm cô giáo vài năm, bây giờ nó xin nghỉ để đi kiếm chồng”.

Cô Tư mắc cỡ vỗ vai cô thông một cái bẹp mà nói: “Chị qui này, khéo nói kỳ cục”, rồi cô kéo tay cô Ba đi vô cửa ngõ. Thượng Tứ ngó theo miệng chúm chím cười và mời khách đi vô.

Dọc theo đường đi vô sân, hai bên trồng mận xen lộn với cam, lại có mấy cây đu đủ đứng bên sau lá bủa sum sê, trái đeo dày chật. Vì không nhằm mùa, nên mận mới trở bông, cam chưa có trái. Cô Tư thấy đu đủ còn thấp mà trái sai, lại có trái chín đỏ rồi mà chưa ai hái, thì cô chạy riết lại, hai tay rờ rẫm, hỏi cậu Tư hái được hay không. Thượng Tứ bước lại lựa trái chín hơn hết mà hái rồi trao cho cô Tư, miệng mỉm cười. Cô đưa tay lấy trái đu đủ, mắt liếc, miệng cười rất hữu tình. Cô vừa cầm trái đu đủ thì cô liền để xuống đất rồi đưa hai tay ngay mặt Thượng Tứ mà nói chún chím rằng: “Cậu làm mủ đu đủ vấy tay tôi đây, cậu phải chùi cho tôi”. Thượng Tứ móc túi lấy khăn mu soa ra mà chùi tay cho cô Tư. Thầy thông Hàng với hai cô kia đứng trầm trồ mấy cây mận, thầy dạy lại ngó thấy Thượng Tứ chùi tay cho cô Tư thì la lớn lên rằng: “Ê! Làm cái gì mới gặp nhau mà đã nắm tay nắm chun nhau đó? Không có đặng vô phép như vậy đa!”

Thượng Tứ mắc cỡ, nên bỏ khăn vô túi mà đi. Cô Tư lượm trái đu đủ cầm đi theo và cười và nói rằng: “Thầy đó hay la quá! Cậu Tư chùi tay cho ta mà”.

Chủ khách kéo nhau vô nhà. Lúc ấy trời đã chạng vạng tối. Thượng Tứ mời khách ngồi, kêu thằng Ngô đốt đèn, biểu thằng Lạc bưng nước lãng xãng. Cô Tư quen tánh vô ngại, tới nhà lạ mà cô không ké né chi hết, cô mượn một cái dao rồi xẻ trái đu đủ mời người này người kia ăn, còn mời luôn chủ nhà nữa. Không ai chịu ăn hết, cô giận cô ngồi ăn một mình và nói rằng: “Đu đủ của cậu Tư hái mà họ chê chớ. Thôi, tôi ăn một mình, vì cậu Tư thương nên cậu cho tôi, tôi đại gì mà chia cho người khác”. Cô Ba thiết tha, nên cô nghe mấy lời lả lơ như vậy thì cô lấy khăn che miệng mà cười.

Cô Tư ăn ít miếng rồi cô đòi rửa tay. Lúc ấy thằng Ngô với thằng Lạc đều không có tại đó. Cô thông Hàng bèn nói rằng: “Con làm rộn quá! Muốn rửa tay thì đi ra đằng sau mà rửa, chớ nước đây đâu có”. Cô Tư ngó Thượng Tứ và cười và hỏi rằng: “Đi ngã nào cậu Tư? Cậu dắt giùm tôi đi một chút chớ. Nhà lạ ai biết đường đâu mà rờ”.

Thượng Tứ đứng dậy đi trước dắt đường cho cô Tư đi theo. Cô vừa đi vừa cười và nói: “Ta đi rửa tay mà mấy người cười giống gì vậy không biết”. Thượng Tứ thấy khách xâm xì thì cậu ái ngại, nên cậu chỉ chỗ cho cô Tư rửa tay rồi thì cậu lật đật bỏ đi ra trước liền. Cách một hồi, cô Tư đi ra; lúc cô tới cửa song môn thì cô dừng lại cúi đầu chào khách và nói rằng: “Tôi chào thầy thông, cô thông. Ủa! Có cô Ba đây nữa mà. Thầy cô xưa rày mạnh giỏi há, mấy cháu chơi? Thầy cô dùng cơm chiều rồi chưa? Để tôi biểu bày trẻ nấu cơm ăn nghe?”

Ai nấy nghe tiếng pha lửng mà có duyên thì cười rộ. Cô thông Hàng thừa dịp ấy cô cũng pha lửng mà đáp lại rằng: “Mợ Tư cũng mạnh giỏi há? Ồ, vợ chồng tôi chiều đi chơi, chưa ăn cơm. Như mợ có hảo tâm, thì biểu trẻ làm vịt làm gà nấu cơm cho ăn cũng tốt”. Cô Tư dạy vô trong kêu om sòm mà nói rằng: “Bày trẻ, có đứa nào đó coi bắt một con vịt cho thiệt mập làm thịt dọn cơm ăn nghe không bày, cho mau, tối rồi khách đói bụng đa”.

Lúc ấy Hương hộ Huy với ông Ba Nở đi lại ngủ giùm, hai người bước vô tới cửa, thấy khách chộn rộn, mà lại nghe biểu dọn cơm om sòm thì chung hửng nên đứng khựng lại đó.

Thượng Tứ nghe cô Tư với cô Thông nói chơi như vậy, nếu làm lơ thì mất lịch sự, bở vậy cậu kêu Hương hộ mà nói rằng: “Chú Hương, chú biểu con Mang coi gà vịt gì đó bắt làm thịt dọn cơm ăn chơi. Chú mượn đũa nào đó phụ làm giùm với nó cho mau”.

Cô Tư cười ngất mà nói rằng: “Mấy người thấy hôn? Tôi nói hể tới nhà tôi thì ăn gà ăn vịt mà”.

Cô Ba nói rằng:

- Mày nói bậy bạ mợ Tư mợ hay rồi mợ nổi ghen lên đây mà chết chớ.
- Đâu có. Mợ Tư có ghen hay không cậu Tư?

Thượng Tứ gạt đầu nói rằng: “Ở nhà tôi ghen lắm; bởi nó ghen nên tôi không dám đi đâu hết đó, không thấy hay sao”.

Cô Tư le lưỡi rồi ngồi im, làm tỉnh mà nói rằng: “Thôi, tôi không dám nói chơi nữa. Nói bậy rui mợ Tư rình đâu ngoài hè, mợ Tư vô mợ rượt chạy không kịp”. Tuy cô mới nói cô không dám nói chơi nữa, song cô ngó quanh quất rồi cô lại hỏi Thượng Tứ rằng:

- Cậu là người tân học, mà nhà cậu ở sao dọn theo xưa quá vậy, cậu Tư? Ta mua ghế sa lông, ta mua bàn rửa mặt, ta sắm giường đồng đỏ, ta sắm ghế xích đu, cửa cái ta treo màn tụi cườm, cửa sổ ta treo màn ren hàng, ta dọn chỗ vợ chồng ngồi nói chuyện, ta sắm phòng trưa nằm đọc nhật trình. Tôi mà ở được nhà như vậy, tôi dọn dẹp coi đúng lắm.
- Tôi cũng biết mua sắm dọn dẹp theo cô nói đó lắm chớ. Nhưng vì có hai lẽ làm cho tôi không muốn lo đến sự sung sướng tâm thân: một là vợ tôi không có ở chung với tôi, tôi phải qua lại bên Ông Văn, nên không cần phải dọn dẹp nhà cửa làm chi; hai là tôi nghĩ có nhiều người nghèo khổ, ăn không đủ cơm, ngủ không có chỗ, mình ăn ở cho thái quá mà chi.
- Té ra mợ Tư không có ở chung với cậu hay sao?
- Không.

Cô thông Hàng chen vô mà nói rằng: “Bộ khi con Tư nó muốn ở đây với cậu Tư hay sao, nên nó hỏi rút tới. Con này quá rồi! Hồi nãy nó nói nếu nó ở nhà cậu Tư thì nó dọn đúng lắm. Bây giờ nó hỏi tới gia đạo cậu Tư nữa. Thế con này nó muốn làm bé cậu Tư mà. Ủa! Mà phải đa. Hai người cũng thứ tư hết, trời khéo khiến cũng kỳ chớ”.

Thượng Tứ cười và day mặt chỗ khác. Còn cô Tư thì đáp với cô Thông rằng: “Chị nói bậy bạ mất duyên tôi còn gì. Con gái mới lớn lên mà làm bé cái gì. Chị nói xui xẻo quá!”.

Trong lúc chờ cơm thì mấy cô khách cứ nói pha lửng như vậy hoài; cô thông Hàng cứ kiếm lời mà cột cô Tư hết sức rồi cột cô Ba cho Thượng Tứ. Tuy Thượng Tứ cũng có lời qua tiếng lại với mấy cô, nhưng mà xét cho kỹ thì những lời cậu đối đáp, lời nào cũng ăn trượt, không có câu nào hữu tình hoặc có ý gán vô chi hết.

Cô thông Hàng trọng tuổi, mà cô lại lịch duyệt về khoa ái tình, cô dòm thấy cử chỉ của Thượng Tứ như vậy thì cô thấy làm lạ, chẳng hiểu vì cớ nào Thượng Tứ là người ham chơi bời, có sự nghiệp, không hòa với vợ, tiu hiu một mình, mà thấy gái đẹp cậu không động tình, coi bộ lơ bẳng lẳng.

Cơm dọn xong rồi, Thượng Tứ mời khách đi ăn. Cô Ba với cô Tư lãnh sắp chỗ ngồi, hai cô bắt Thượng Tứ ngồi giữa, hai cô kèm hai bên, còn phía bên kia thì chừa cho hai vợ chồng thầy thông Hàng ngồi. Thượng Tứ liếc coi thì cô Tư ngồi bên tay mặt liền xáo, cô Ba ngồi bên tay trái nghiêm chỉnh, mà mỗi cô thiết cũng có cái vẻ đẹp riêng. Tuy vậy mà cậu không có lộ một nét chi cho người ta hiểu ý cậu quyến luyến cô nào, cậu cứ giữ lễ, cậu nói chuyện với hai cô, cũng như cậu nói chuyện với cô thông hoặc thầy thông vậy.

Bữa cơm gần mãn thì Hương hộ Huy bước vào thưa với Thượng Tứ rằng có thầy Ban biện lên lại có một người trai ăn mặc tử tế đi theo nữa. Thượng Tứ ngó ra thì quả thiệt thấy anh ruột là thầy Ban biện Chí với người anh em bạn rể của cậu là chú Thôn Châu bước vô, thầy Ban thì mặc đồ mát, còn chú Thôn thì khăn đen áo dài.

Hai người mới tới ngó thấy cuộc tiệc như vậy thì chung hứng. Thượng Tứ đứng dậy chào và hỏi rằng: “Hai anh ăn cơm rồi chưa? Anh Hai qua bên này hỏi nào? Qua có chuyện chi mà khuya dữ vậy?”

Chú Thôn Châu đáp rằng: “Bữa nay hai vợ chồng tôi qua thăm thầy má. Hồi tối tôi sửa soạn về, kể di Ba âm ý chuyên bụng, nên má biểu tôi chạy xe luôn qua bên này mà cho dựng hay”.

Mấy lời huơn đãi ấy gieo giữa cái tiệc vui chẳng khác nào như cục đá liện giữa bầy vịt đương lội tắm giỡn nhau dưới ao. Thượng Tứ ngần ngợ buông đũa, sắc mặt coi mất vẻ tự nhiên. Thầy thông Hàng với mấy cô thấy chủ nhà hữu sự, không còn lòng nào mà vui nữa được, nên và riết cho hết chém cơm rồi đứng dậy.

Thượng Tứ trình diện vợ chồng thầy thông với hai anh và mời hai anh ngồi. Cậu đi uống nước rồi chạy vô buồng mở tủ thay quần đổi áo lãng xăng. Cậu biểu anh rể cho xe ngựa về trước rồi đi xe hơi với cậu. Cậu kêu Hương hộ Huy dặn coi nhà. Cậu xin lỗi vợ chồng thầy thông Hàng và hai cô khách vì cậu có việc nên phải qua chợ Ông Văn.

Thầy thông Hàng nói rằng: “Toa có việc thì cứ sửa soạn riết cho rồi mà đi. Tụi mỏa đi chơi mà hại gì, chừng nào toa đi thì mỏa về”.

Mấy cô đã mất thú mà lại có sắc xén lên, hồi này liên xáo, bây giờ êm ru. Lại thêm thầy Ban với chú Thôn theo ngó hoài, nên mấy cô khó chịu hết sức.

Thượng Tứ sửa soạn xong rồi mới từ biệt khách và biểu Thôn Châu ra xe hơi mà đi.

Thầy Ban biện dặn Hương hộ Huy coi biểu trẻ ở đóng cửa, rồi thay mặt cho Thượng Tứ mà đưa thầy thông Hàng với mấy cô lên xe. Chừng xe chạy rồi, thầy thông cười ngất mà nói rằng: “Xui xẻo quá! Đẻ nghiệp gì mà nè bữa nay nó đẻ không biết! Làm mình tốn mấy đồng bạc xe, ăn được có một bữa thịt vịt, mà ăn chưa no nữa chớ”.

Cô Tư nói rằng: “Thầy nói vợ chồng cậu Tư bỏ nhau rồi, bỏ giống gì mà cậu nghe nói vợ chuyên bụng cậu lính quýnh, coi bộ cậu lo quá mà kêu là bỏ. Không được đâu. Vợ chồng người ta còn thương nhau, thầy rù quên bậy bạ, phá gia cang người ta, thầy có tội chết đả”.

Thầy thông cười mà đáp rằng: “Con này nó nói điên quá. Thuở nay làm mai dong là làm phước chớ sao mà có tội. Ngày sau tao chết, bây đóng trang mà thờ tao mới phải”.

*

* *

(14)

Thượng Tứ qua tới Ông Văn thì vợ đã sanh rồi, sanh được một đứa con trai rất ngộ nghĩnh. Cậu chạy vô phòng mà thăm vợ rờ con; cậu hỏi thăm lãng xăng, coi bộ cậu thiệt là vui, mà mợ trả lời dịu ngọt, trong ý mợ cũng không hờn giận.

Con gái lớn của ông Hội đồng là cô Hai Khỏe, vợ của Thôn Châu, đã có sanh hai lần rồi, nhưng mà cả hai đứa đều là con gái. Nay cô Ba Mạnh sanh con trai thì hai vợ chồng ông Hội

đồng mừng rỡ, đến nỗi ông quên cái lỗi cũ của rể nhỏ, ông không vị chút tình rể lớn, ông đứng nhìn cháu ngoại trai mà nói rằng:

“Con Khỏe không nên thân, nó đẻ thứ con gái hoài. Coi con Mạnh nó giỏi hôn ? Nó mới đẻ một lần, mà được con trai liền. Thằng nhỏ này tao coi tướng nó được lắm. Để tao nuôi nó lớn rồi lập tự cho nó”.

Thượng Tứ đã có ý tính đợi vợ sinh sản cứng cáp rồi cậu sẽ nói với cha mẹ vợ một lần nữa mà rước vợ về. Nay cậu nghe cha vợ tính bắt luôn con của cậu nữa thì cậu ngần ngại, tuy cậu không dám cãi, song cậu phiền trong lòng.

Còn cô Hai Khỏe thấy cha trọng con của em hơn là con của mình thì cô cũng hờn, nên cô day mặt chỗ khác mà nói rằng: “Con nít mới đẻ, biết nó làm sao mà thầy dám nói nó được. Được giống gì ?”.

Ông Hội đồng cười gằn mà đáp rằng: “Mầy giỏi đâu mầy sanh một đứa con trai như con Mạnh cho tao coi thử coi”.

Cô Hai Khỏe liền xây lưng bỏ đi ra, cô không thèm nói chi nữa hết. Đến khuya, hai vợ chồng cô lên xe mà về Bình Cách.

Qua ngày sau có hai vợ chồng thầy Ban biện Chí qua thăm. Thượng Tứ đặt tên con là Trần Thượng Thọ, mời Chánh lục bộ lại lập khai sanh, vợ chồng coi rất thuận hòa, mà cha con coi cũng hiệp ý. Cậu ở luôn ba bữa, rồi nói với vợ rằng cậu bỏ nhà lâu quá không tiện, nên cậu tính về rồi mỗi bữa cậu chạy qua thăm. Cô Ba Mạnh là người kỹ lưỡng về việc nhà, cô nghe chồng nói như vậy thì cho là nói phải, nên cô cũng khuyên chồng về mà xem xét việc nhà.

Thượng Tứ sửa soạn về thì có chị là cô Ba Ngọc qua thăm. Cậu phải ở nán lại hơn một giờ đồng hồ cho chị thăm chơi rồi cậu mời chị lên xe hơi về với cậu. Xe qua tới Chợ Gạo, cô Ba Ngọc không cho đưa về nhà, cô biểu chạy luôn lên Mỹ Hội đặng cô thăm thầy Ban biện.

Về tới thầy Ban biện thì đồng hồ vừa đúng 3 giờ chiều. Thượng Tứ cũng ghé lại đó mà chơi với chị một lát.

Thầy Ban biện thấy có đủ hai em thì thầy mừng, nên hai em vừa mới ngồi thì thầy nói rằng: “Hôm nay qua có ý trông thằng Tư về đặng qua nói chuyện. Bữa nay nó về mà lại có con Ba nữa, thiệt là may quá”.

Cô Ba Ngọc nghe nói có chuyện thì cô muốn biết cho mau, nên hỏi rằng:

- Anh muốn nói chuyện gì đó ?

- Chuyện của thằng Tư đây.

- Chuyện thằng Tư là chuyện gì chớ ?

- Thùng thằng vậy mà. Hôm trước con Tư chuyên bụng. Bác Hội đồng biết xử phải, nên bác sai anh em bạn rể nó, là Thôn Châu, chạy qua kêu nó. Thôn Châu qua ghé đây trước. Qua nghe tin lật đật dắt Thôn Châu lên trên đặng hỏi nó đi cho mau. Con Ba, em biết qua với Thôn Châu đến đó thấy giống gì hay không ? Bước vô nhà thì thấy thằng Tư đương đãi tiệc, nó ngồi giữa, hai bên kèm hai cô nhỏ, mặt dôi phấn, môi thoa son, còn phía bên kia thì hai vợ chồng thầy thông Hàng, mấy cô ăn uống giỡn trững om sòm. Chớ chi qua gặp một mình qua thì không hại gì, ngặt có Thôn Châu sờ sờ đó nên qua sượng trân, không biết nói sao được hết.

Cô Ba Ngọc nghe rõ chuyện rồi thì cô ngó Thượng Tứ mà nói rằng: “Trời ơi, em chơi như vậy em không sợ mang tiếng hay sao, Tư ? Em có vợ chớ phải *tay không chun rồi* hay sao mà em làm lộng như vậy ? Chú Thôn Châu chú gặp đây đó khỏi chú học đi học lại thẩu tai con Tư rồi sanh rầy cho mà coi. Qua nhớ hôm trước em thuật chuyện thầy thông Hàng làm mai

làm mỗi cho em thì qua đã có nói thầy là người không tốt, sao em còn gần thầy làm chi nữa ? Qua dám chắc, em nghe lời vợ chồng thầy, em chơi bời như vậy đó thì gia đạo em phải hư hết”.

Lúc thầy Ban biện thuật chuyện thì Thượng Tứ ngồi cười, mà đến chừng cô Ba Ngọc khuyên dứt, thì cậu cũng không cãi. Cậu đợi anh chị nói hết rồi cậu mới trả lời rằng: “Phải, chuyện anh Hai thuật đó thiệt có y như vậy chớ anh Hai không có thêm bớt chút nào hết. Mà chị Ba nghe rồi chị Ba rầy em, thì cũng đáng lắm. Nhưng mà em xin tỏ cho anh chị biết rằng cái việc đó bề ngoài coi thì em quấy lắm, song bề trong xét lại em không có lỗi gì. Khi má mất rồi, em nhờ chị Ba vạch giùm con mắt cho em, nên em thấy tánh tình của vợ chồng thầy thông Hàng. Mấy tháng nay em sợ thầy lắm, em tránh xa, em không dám tới nhà thầy. Hôm tháng hai, thầy có xuống nhà thăm em một lần. Em nhơn dịp lên chợ mà trả bạc cho Chà và, em đưa thầy về. Thầy mời quá, nên em ghé nhà thầy. Em ghé lần đó là lần chót. Vợ chồng thầy cho một cô ra bẹo em, tưởng em như hồi trước, tề ra em hiểu ý rồi, em không thềm ngó ngang tới, coi bộ vợ chồng thầy mắc cỡ. Xưa rầy em tưởng thầy bỏ em rồi, nào dè thầy còn muốn cạo đầu em nữa, thầy chưa chịu thôi, nên hôm đó vợ chồng thầy làm bộ mướn xe hơi đi hứng gió chiều, lại có dất theo hai cô nữa. Thầy thấy em đứng ngoài cửa ngõ, thầy ngừng xe lại, mà em chắc dầu không có em đứng đó thầy cũng ghé. Thầy mừng rỡ, tỏ ý muốn vô nhà thăm em. Mình là người biết điều, lẽ nào mình cản không cho người ta vô nhà. Em mời vợ chồng thầy vô, tự nhiên hai cô kia phải vô theo. Vô nhà rồi, họ mưu sự túc gáy đòi ăn cơm. Anh chị nghĩ lại mà coi, khách người ta đòi như vậy, lẽ nào mình là chủ nhà, mình nói hết gạo hay sao ? Em phải ép bụng biểu làm vịt làm gà dọn mà đãi họ một bữa.

Chuyện thiệt như vậy đó chớ có gì đâu. Phải, người ngoài dòm vô thì cũng tưởng em dất mèo chuột về nhà ăn uống vui chơi, mà kỳ thiệt thì không phải như vậy. Em không để ý đến mấy cô đó một chút nào hết. Mấy cỗ pha lừng, thì em cũng phải pha lừng lại, đặng mấy cỗ khỏi khi em là đứa ngu vậy thôi. Em hiểu tư cách, thái độ của mấy cô đó hết. Hạng người như vậy em biết chán rồi, em gần làm chi. Huống chi lửa ái tình của em đã tắt rồi, có phải mấy cô như vậy đó mà nhúm lại được hay sao, nên chị sợ em mê sa mà hư gia đạo”.

Cô Ba Ngọc là một người đàn bà được hưởng thú đầm ấm trong đạo cang thường, còn Ban biện là một đàn ông chơn chất, từ nhỏ chí lớn thầy chưa lội vào biển tình lần nào, hai người không rõ tâm sự của em, thấy em đã có vợ rồi mà còn gần gũi với đàn bà khác thì đề quyết là em lỗi niềm phụ phụ, bởi vậy em nói giọng nghe rất thành thiệt, nhưng mà hai người không tin một chút nào hết. Cô Ba Ngọc đợi Thượng Tứ nói dứt lời rồi cô cười mà đáp rằng:

- Em nói nghe thiệt xuôi rớt. Ai đời đàn ông con trai chơi bời với đàn bà con gái mà nói rằng không có ý gì chớ. Nói như vậy ai mà tin cho được.
- Em cũng biết khó cho chị tin lắm, mà dầu vợ em hay là người nào khác họ nghe em nói họ cũng không tin được. Họ không tin là vì họ không biết chuyện em, họ không thấu lòng em. Em nói thiệt với chị, thuở nay có hai cô gây mỗi ái tình cho em mà thôi, mà ái tình ấy bây giờ hết hy vọng, vì hai cô đã có chồng rồi hết, lại một cô là vợ của một người bạn thiết của em. Tại như vậy nên hồi nãy em nói lửa ái tình của em đã tắt rồi, em coi đàn bà con gái khác không có nghĩa gì hết.
- Em nói kỳ quá ! Vậy chớ vợ em đó, em không có tình gì với nó hay sao ?
- Thiệt không có tình gì hết, có cái nghĩa vợ chồng mà thôi. Cái nghĩa ấy gây ra là bởi cha mẹ cầm trầu cau cưới nó cho em, nó kêu má em bằng má, nó chịu tang chế cho má em, nó đẻ con cho em. Nhờ mấy điều ấy nên gây được chút đỉnh nghĩa đó, chớ nếu không có như vậy thì em không biết vợ chồng em ra làm sao.
- Em nói khó nghe lắm. Vợ chồng sao lại không có tình.

- Em không hiểu vợ chồng người ta có tình với nhau hay không, chớ vợ chồng em khó nói có tình được lắm.
- Em đừng có nói như vậy. Em có vợ như con Tư đáng gọi là có phúc đa em. Tuy nó còn nhỏ mà việc nhà giỏi giã, ăn nói nhỏ nhoi, tánh nết hiền lành, cử chỉ đằm thắm, vợ như vậy chớ đợi sao nữa em mới thương nó. Vợ chồng ở với nhau có con rồi, em đừng có xao lãng không nên.
- Không. Em có xao lãng chi đâu. Tại chị nói, nên em cắt nghĩa cho chị nghe mà thôi chớ. Tuy em nói vợ chồng em không có tình với nhau, song em có tính việc phân rẽ bao giờ đâu mà chị sợ. Mấy tháng nay chị không thấy em hay sao ? Vợ chồng em mà ở mỗi đứa một nơi là tại ai, chớ nào có phải tại em. Anh Hai có thấy tận mặt, em năn nỉ hết sức, mà ông gia em ông không động lòng, còn vợ em nó cũng không dám trái ý cha mẹ, tại như vậy nên vợ chồng lôi thôi, chớ có phải em bỏ vợ em đâu.

Thầy Ban biện thấy cậu chỉ thầy mà phán chứng nên thầy nói rằng: “Thiệt, bác Hội đồng làm cha mẹ, bác có gặt gao một chút. Bác không biết xét cho con rể. Thằng Tư nhà cửa ruộng đất chằm nhàm mà bác cứ buộc nó phải về bên mà ở. Về làm sao được ? Bác cố chấp quá như vậy tự nhiên vợ chồng nó phải xa nhau. Thiệt, việc vợ chồng thằng Tư mà ngày sau có lôi thôi là tại bác Hội đồng, chớ không phải tại nó”.

Thượng Tứ thở dài mà nói rằng: “Cũng tại con vợ của em nữa. Nếu nó biết nghĩ đến phận em, nó về bên này mà giúp đỡ việc nhà cho em, thì ai cần nó được. Mà thôi, tại hồi đi nói vợ má em giao kết lỡ rồi, bây giờ em không phép trách ai hết”.

Anh em nói chuyện với nhau cho đến chiều mà thầy Ban biện với cô Ba Ngọc cũng không hiểu tại sao Thượng Tứ nói vợ chồng không có tình với nhau, còn Thượng Tứ cũng không biết nói thế nào cho anh chị hiểu được. Thượng Tứ ăn cơm chiều rồi mới về trên nhà, còn cô Ba Ngọc thì ở lại đó mà ngủ đặng sáng cô đi lên Mỹ Tho mua đồ rồi cô sẽ về Chợ Gạo.

Từ ấy về sau, mỗi bữa Thượng Tứ đều có chạy xe qua thăm vợ con, khi ở giây lát, khi ở chơi đến tối mới về. Cậu qua như vậy cho đến ăn đầy tháng cho con rồi cậu mới huôn huôn năm ba bữa qua thăm một lần. Cậu tính thăm trong trí để đợi 3 tháng cho vợ con thiệt cứng cáp rồi cậu sẽ xin rước hết vợ con về Mỹ Hội.

Thượng Tứ tính đợi tới 3 tháng lâu quá, bởi vì có người khác tính làm cho vợ cậu phải về nhà cậu mau hơn kia.

Số là hôm bữa cô Ba Mạnh đẻ, ông Hội đồng mừng rỡ, ông hủy bạc cô Hai Khỏe, rồi ông tỏ ý muốn nuôi thằng nhỏ đặng ngày sau ông lập tự cho nó. Cô Hai Khỏe lộ sắc bất bình liền hồi đó, mà chùng lên xe đi về Bình Cách, cô căn dặn với chồng rằng: “Tôi không dè con Mạnh khôn nạn như vậy. Nó ở trong nhà một mình, nó theo òn ý làm cho thầy má yêu nó đặng đoạt hết gia tài mà ăn một mình. Mình thấy chưa ? Chưa gì mà thầy đã tính nuôi con của nó đặng ngày sau lập tự. Vì thầy cưng nó nên coi bộ thầy thương con của nó hơn là con của mình”.

Thôn Châu đáp rằng:

- Dì Ba là con út, tự nhiên thầy má cưng chớ sao. Vậy chớ mình không nghe người ta nói giàu út ăn, khó út chịu hay sao ?
- Con nào cũng con, chớ sao đứa thì thương, còn đứa thì ghét.
- Mình không hiểu. Tại dì Ba có chồng, mà chồng thì không thương dì cho lắm, nên thầy má phải thương bù, biết hôn ?
- À ! Nói tới chuyện đó nghe còn khôn nạn hơn nữa. Mấy năm trước nó ao ước lắm, ham lấy chồng học trò nhà trường, bận đồ Tây coi gọn gàng, nói tiếng Tây nghe lớp bốp, nó chê làng xã là quê mùa. Nó gặp ông học trò đánh chưởi nó như vậy đó cho sáng con mắt nó ra. Đáng kiếp lắm !

- Dượng Ba học hành tài năng tới bậc nào tôi không biết, mà tôi thấy cách dượng chơi bời tôi chạy ngay.
- Chơi bời xài phá dữ lắm mà. Con Mạnh cầm chìa khóa, tiền bạc thiếu gì. Dại gì mà không xài.
- Dượng chơi thả cửa không sợ mang tiếng mang tăm gì hết. Mình biết hôm tôi qua kêu dượng tôi gặp việc gì hôn ?
- Gặp giống gì ?
- Gặp dượng đương vui chơi với mèo¹². Dượng rước ba bốn con về nhà, con nào con nấy bóng người. Tôi bước vô thì thấy dượng đương ăn uống say sưa ngả ngớn với mấy con đó, coi thiệt ghê quá !
- Đồ như vậy đó mà thầy thương nó lắm, mới để con đồ lỏi mà thầy khen tướng tốt, thầy tính nuôi đặng nữa lập tự cho nó cúng quảy nổi giông. Hứ ! Nghĩ mà tức cười.
- Mình nói chi cho sanh rầy. Thầy làm sao thầy làm. Tại phần số mình không có con trai thì mình phải chịu ẹp, chớ nói giống gì được.
- Con trai làm chi, mà con gái lại sao ? Con trai của con Mạnh đó ngày sau nó cũng như thằng cha nó, xài tiền phá của chớ nên thân gì. Không được. Tôi phải làm sao, chớ tôi không chịu để gia tài của cha mẹ tôi cho quân đó ăn hết đâu.

Thôn Châu nghe vợ nói mấy lời châm hằm như vậy thì thỏa ý nên tuy không dám xúi vợ, song cũng không chịu can. Thái độ của chú Thôn này là thái độ của thiên hạ xưa nay, trọng lợi hơn nghĩa, coi tiền tài hơn danh dự, có chi trái đời đâu mà sợ người ta dị nghị.

Cô Hai Khỏe về nhà lo liệu hoài, không biết làm thế nào mà đuổi mẹ con cô Ba Mạnh ra cho xa cái tủ sắt của cha mẹ. Cô muốn trở qua làm rầy, lại sợ nổi cha mẹ bình con út mà ghét thêm con lớn nữa. Cô tính không ra kế, nên buồn hiu ăn ngủ không được.

Thôn Châu là người qui quyết; anh ta nghĩ hái trái cây phải đợi chín muồi rồi mới nên hái, bởi vậy anh ta để cho vợ buồn rầu mấy bữa, chừng coi hiệp thời rồi anh ta mới cười mà nói rằng: “Chuyện nhỏ mọn quá mà buồn giống gì. Tưởng là làm việc chi kìa, chớ nếu muốn cho dì Ba nó không ở trong nhà thầy má nữa thì có khó gì lắm. Mình đem chuyện dượng Ba dất mèo chớ về nhà, y như lời tôi nói với mình hôm trước đó, mình thuật lại chi dì Ba nghe; dĩ nổi ghen lên, bồng con đi về bên Mỹ Hội mà ở liền chớ gì”.

Cô Hai đắc kế rồi, cô hết buồn rầu nữa; cô tính đợi vài tháng cho cô Ba Mạnh cứng cát rồi cô sẽ qua châm chích y như chước của chồng cô bày.

Cô Ba Mạnh để đã được hai tháng rưỡi rồi. Thượng Tứ qua thăm, bồng con, nựng nịu, cậu mới về Mỹ Hội hồi trưa, thì chiều lại có cô Hao Khỏe ở Bình Cách qua liền.

Cô Hai Khỏe bước bước vô nhà chào hỏi cha mẹ rồi cô đi thẳng vô buồng mà kiếm mẹ con cô Ba Mạnh. Lúc ấy cô Ba Mạnh đương bồng con cho bú. Cô thấy chị về thì cô mừng rỡ hỏi thăm lắng xãng. Cô Hai Khỏe xót bồng thằng nhỏ mà hun và nói rằng: “Mẹ kiếp nó, hôm nay lâu về, nay thấy nó **trọng cây**¹³. Cha nó có qua hôn ?”

Cô Ba Mạnh đáp rằng:

- Qua hoài. Bữa nay cũng có qua, mới về hồi trưa đây.
- Em tính bữa nào em về bển ?
- Cha nó tính đợi đầy 3 tháng rồi sẽ rước.

¹² bạn gái, bồ, nhân tình

¹³ to lớn

- Ồ, về bên mà ở chớ. Vợ chồng có con rồi, ở một người một nơi sao được.
- Chắc thầy má cho về ở chơi ít bữa, chớ **đương**¹⁴ cho ở luôn bên đa.
- Cho hay là không lại hại gì. Em ở luôn bên rồi thầy má giết em hay sao ?
- Dễ được đâu! Hồi trước kia còn không cho thay, bây giờ có thằng nhỏ này, thầy cung như trúng mông, cầu về chơi vài bữa mà sợ thầy không cho đi, lựa là tới ở luôn bên.

Cô Hai Khỏe nghe nói như vậy thì cô không vui. Cô trả thằng nhỏ cho cô Ba Mạnh, cô móc túi lấy gói trầu ra mà ăn và nói rằng: “Thầy má làm như vậy sao phải. Ai có con lại không thương, nhưng mà thương rồi làm cho con phân rẽ vợ chồng hay sao. Không có được. Đã biết làm con thì phải nghe lời cha mẹ, mà nghe lời theo chuyện chớ nếu em nghe như vậy thì hại cho em lắm đa, nói cho em biết. Qua đã thấy mòi rồi, nên qua mới nói giùm cho em đó”.

Cô Ba Mạnh châu mày hỏi rằng: “Sao mà hại ? Chị thấy mòi gì ở đâu ?”. Cô và hỏi và ngó chị trân trân. Cô Hai Khỏe ngồi nhai trầu nhóc nhách, cô ngó sững ra ngoài cửa sổ, rồi cô thở ra mà đáp rằng:

- Nói ra thì em buồn, chớ nói mà ích gì.
- Chị có việc gì cứ nói thiệt cho em nghe mà. Có chi đâu mà buồn.
- Vì tình chị em, nên chị nói riêng cho em biết. Em ở bên này hoài, em để thằng ở bên có một mình, chị sợ nó hư. Nó chơi bời tự do quá.
- Phải, ở nhà em hồi trước chơi bời lắm. Từ ngày má em ở bên mất thì thề thốt hứa chắc không chơi bời nữa, để lo làm ăn.
- Thề mớ mớ xì ! Đàn ông con trai họ thề mà nghĩa gì ! Em tin lời thề đó, em mắt chòng đa, nói cho em biết.
- Từ hôm em để đến nay qua bên này ngày một, em coi không có ý gì mà.
- Nó làm bộ, em tin mà làm ! Em biết bữa em chuyển bụng, anh Hai em qua kêu nó, anh Hai em gặp giống gì hay không ? Quá lắm, nó đương ăn uống vui chơi với ba bốn con mèo, con nào con nấy cũng lịch sự hết thủy. Qua hỏi lại thì xưa rày nó chơi thả cửa mà, mèo chớ đập đầu, ăn dần nằm dề trong nhà, bây giờ bác gái mất rồi, nó còn kiếng nể ai nữa. Nó lấy đứa nào nó cũng sấm đồ năm bảy trăm, mà năm ba đứa như vậy, chớ phải một đứa hay sao. Em ở riết bên này chừng một năm nữa chắc thằng nó bán ruộng đất hết. Vậy em phải liệu coi, chớ nếu em nghe lời thầy má em ở hoài bên này thì hại cho em lắm. Qua lại nghe nói trong đám mèo chớ tới lui đó, nó yêu có một con hơn hết. Con ấy ở Mỹ Tho. Nó đương tính làm hôn thú bực nhì đặng đem con đó về ở trong nhà. Ta nói thử đàn ông hễ họ xa vợ thì họ như vậy đó, bởi vậy lần nào qua về thăm nhà, qua có chịu ở lâu đâu.

Cô Ba ngồi nghe chị nói, mặt cô buồn hiu, song gượng cười mà đáp rằng:

- Ối ! Làm giống gì có sức thì làm. Tôi lo nuôi con tôi mà thôi; tôi không cần.
- Con này điên sao chớ ! Giống gì mà không cần ? Có chồng mà nói chuyện gì nghe lời thôi vậy ?
- Vậy chớ họ không cần mình, đại gì mà cần họ.
- Có cái gì đâu nên phải cần hay là không cần. Đời này thiên hạ yêu quý lắm. Mình có chồng thì phải giữ chồng, chớ hễ để hở thì họ giựt. Bây giờ em có con rồi, em phải lo gia đạo em chớ, để cho thằng có vợ bé vợ mọn ngộ lắm hay sao ?
- Em cầu cho họ có vợ bé kia. Có như vậy em khỏi tính việc về bên nữa.

¹⁴ không bao giờ

- Em nói nghe kỳ quá. Thằng có ruộng đất nhiều, có nhà cửa tử tế, chứ phải nghèo hèn gì hay sao. Em làm chủ cái sự nghiệp như vậy thì sung sướng quá, đại gì đi giận lẫy mà để cho thứ đồ tầm bậy nó hưởng.
- Chị tưởng em màng ruộng đất nhà cửa đó lắm hay sao ? Con người ta ở đời phải cùng không chứ thứ đồ đó mà quý gì. Em không có ham đâu.
- Phải, em ý cha mẹ giàu, bề nào em cũng có thiếu gì tiền bạc mà lo, chị hiểu mà.
- Chị đừng có nói như vậy. Không phải tại như vậy đâu.
- Vậy chứ tại giống gì mà em cứ đeo ở nhà hoài, em không chịu về bên chồng ?
- Từ hồi trước tới bây giờ, thầy má không cho em về bên. Mà từ này về sau dầu thầy má đuổi về bên, em cũng không chịu đi nữa.

Cô Hai Khỏe đứng dậy bỏ đi ra, cô và đi và nói rằng: “Thôi, ở đây đặng mà ăn cho nhiều”.

Cô thấy chức của chồng bà đã không thắng mà lại làm cho cô Ba Mạnh giận, không thèm về nhà chồng nữa, thì cô bối rối không biết liệu lẽ nào. Cô buồn xo, đến chiều ăn cơm cô ăn cũng không được. Tuy vậy mà tánh ghen gổ của cô nó làm cho cô bứt rứt, không thể bỏ qua chuyện này được, nên tối lại cô thỏ thẻ nói với ông Hội đồng, cô đem sự Thượng Tứ dất mèo chó về nhà, và tính cưới vợ bé mà thuật lại cho cha nghe. Cô thêu dệt nhiều chuyện, tính làm cho cha sợ con rể rã rời, nên lúc tóm lại cô nói rằng: “Thầy phải biểu con Mạnh về bên nó ở, chứ nếu cầm nó ở bên này hoài, đổ khối vợ chồng nó xa nhau”. Chẳng dè ông Hội đồng cũng như cô Ba Mạnh, ông nghe nói Thượng Tứ chơi bời thì ông nổi giận trợn mắt nói rằng: “Tao đã nhứt định không cho con Mạnh về ở bên. Tưởng là thằng chồng nó tử tế thì tao còn cho qua lại, nếu nó sanh sự thì tao bất luôn, có cần gì. Nó muốn cưới vợ khác thì cưới. Con tao thì tao bắt lại. Cháu tao thì tao nuôi. Ai làm sao được. Nó có giỏi thì lên Tòa mà kiện. Tao đi hầu, tao sẽ kể chuyện của nó cho quan Tòa biết”.

Cô Hai Khỏe nghe vậy thì cô càng thêm giận, song cô không biết nói sao được, nên sáng bữa sau cô bỏ đi về Bình Cách.

Từ ấy về sau, Thượng Tứ qua, cô Ba Mạnh đã không vui như trước nữa, mà cô lại có ý lánh mặt, giận không chịu nói chuyện với chồng. Thượng Tứ dòm thấy cử chỉ của vợ như vậy thì cậu lấy làm kỳ, song cậu không nói ra, đợi đủ ba tháng cậu sẽ xin rước về bên coi vợ nói thế nào.

Cô Ba Mạnh đẻ đã giáp ba tháng rồi, cô thì mạnh mẽ, còn con của cô thì cứng cỏi lắm. Một buổi sớm mới, cửa ngõ vừa mới mở, gà trong chuồng vừa mới thả ra thì thấy xe hơi của Thượng Tứ qua. Thượng Tứ bước vô, thấy cha mẹ vợ đương ngồi trên ván mà uống nước trà, còn vợ thì đương ngồi một bên, con nằm lòi chòi gần đó. Cậu bước lại nắm cườm chun của con mà nựng; vợ liền bỏ đi xuống nhà dưới, coi bộ như không vui mà thấy chồng đứng đến con mình.

Thượng Tứ lấy làm buồn nhưng cậu mỉm cười rồi bước lại đứng trước mặt cha mẹ vợ mà thưa rằng: “Thưa thầy má, vợ con nay đã cứng cáp rồi. Vậy con xin thầy má cho phép con rước về bên mà ở đặng phụ coi trong coi ngoài với con, chứ con ở một mình khó quá”.

Ông Hội đồng châu mày đáp rằng:

- Mày mà cần gì vợ con. Rước vợ đặng mày đánh chưởi nó chứ rước làm giống gì.
- Thưa thầy, con đâu có dám vậy nữa.
- Mày mà không dám !
- Thưa thầy, hồi trước con khờ dại nên con không biết trọng vợ, mà lại làm lỗi với thầy má nữa. Từ ngày má con mất rồi thì con ăn năn lắm. Con lo làm ăn, lo sửa tánh nết, không

dám chơi bởi nghinh ngang như hồi trước nữa. Vợ con nó cũng biết chuyện ấy chứ chẳng không.

- Trời ơi ! Mày mà lo làm ăn ? Mày mà không chơi bởi nữa ? Mày khinh khi tao quá, nên mày mới nói như vậy. Phải, mày không đi chơi nữa. Nhà cửa có sẵn, bây giờ mày làm chủ, đi đâu làm chi cho mất công, rước mèo về nhà chơi không tiện hơn hay sao ?
- Thưa thầy, con đâu có làm như vậy.
- Cũng còn chối ! Vậy chớ bữa vợ mày chuyển bụng, tại sao anh Hai mày qua kêu mày, không phải nó gặp mày ăn uống vui chơi với ba bốn con mèo trong nhà hay sao ?
- Thưa thầy, chuyện con ăn uống thì có. Nhưng mà mấy người ấy là khách quen đến thăm con, chớ có phải mèo chớ gì đâu.
- Ồ, khách quen ! Thôi, nói bấy nhiêu đó đủ hiểu rồi. Còn mày cưới vợ bé rồi, mày còn rước con tao chi nữa ?
- Thưa thầy, con có vợ bé hồi nào đâu ?
- Ồ, cũng chối há ! Tao nói cho mày biết, tao không muốn mày bước chun tới nhà này nữa. Đừng có mong rước vợ con mất công. Tao không cho đâu. Mày có giận tao, mày kiện tới đâu mày kiện đi. Tao sẵn lòng đi hầu.

Thượng Tứ chưng hửng, đứng ngó cha vợ trăn trăn, không nói được một tiếng chi nữa hết. Thằng nhỏ nằm chồi rồi khóc hoé lên. Cô Ba Mạnh ở phía nhà sau chạy lên bông con. Thượng Tứ thấy vợ thì day qua hỏi rằng: “Bữa nay tôi qua thưa với thầy má mà rước mình. Thầy đã không cho rước, mà lại cấm không cho tôi tới nhà này nữa. Trước khi tôi về, tôi muốn biết coi bụng mình ra thế nào. Vậy mình muốn về bên mà ở hay không, xin mình nói một tiếng trước mặt thầy má đây cho tôi biết, đừng cho tôi về”.

Cô Ba Mạnh bông con, day mặt vô cây cột và khóc và nói rằng: “Tôi với mình không thể ở đời với nhau được. Thôi, mình có tính cưới vợ khác thì cưới đi đừng vui chơi cho sung sướng. Không còn vợ chồng gì nữa đâu mà lui tới”. Cô nói dứt lời liền bông con đi vô buồng, nước mắt nước mũi chầm ngoàm. Thượng Tứ đứng ngó theo, cậu cũng ứa nước mắt.

Theo hồi trước thì chắc Thượng Tứ không thể không nói mích lòng cha mẹ vợ được. Bây giờ cậu đã thấy việc đời chút đỉnh, cậu đã sửa tánh được bộn rồi, bởi vậy cha vợ nói như vậy, rồi vợ lại nói như vậy nữa, mà cậu không nổi nóng, cậu lấy khăn lau nước mắt và chầm rãi nói với ông Hội đồng rằng: “Bây giờ con mới thấy rõ vợ chồng cưới nhau vì tiền bạc ruộng đất, vì đương môn đối hộ, chớ không vì nghĩa tình, thì không có tình nghĩa mà ở đời với nhau được. Nhưng mà theo phận của con đây, con lại còn thấy vợ chồng con xa nhau cũng có tại cha mẹ hết một phần trong đó nữa. Con nói như vậy, không phải là con dám trách cha mẹ. Có lẽ tại trời khiến như vậy cũng không biết chừng. Thôi, số con làm rể của thầy má được có một năm mà thôi, thì con cũng cam lòng, chớ con không dám phiền trách chi hết. Vậy con xin gởi vợ con của con cho thầy má nuôi giùm. Chúc thầy má bên này mạnh giỏi”.

Thượng Tứ nói dứt lời rồi xá cha mẹ vợ mà bước ra.

Bà Hội đồng lấy khăn lau nước mắt, chừng bà nghe tiếng xe chạy ra cửa ngõ, bà mới nói rằng: “Ông nó nóng quá ! Việc con rể để thùng thặng ta coi đi coi lại. Mới nghe con Khỏe nói đó, thì ông bứt liền. Ông làm như vậy, tôi sợ ngày sau ông ăn năn chớ. Tôi coi ý con Khỏe nó ganh, nó không muốn cho con Mạnh ở trong nhà này, nó sợ con Mạnh chuyên hết của đi, nhứt là từ hôm ông nói để ông nuôi thằng nhỏ của con Mạnh đừng ngày sau ông lập tự, thì con Khỏe nó ghét lắm. Không biết chừng nó bày chuyện đừng vợ chồng con Mạnh xào xáo chơi. Sao ông vội tin lắm vậy ? Vợ chồng nó có con rồi, ông để rút ra được hay sao ? Ông làm lếu quá”.

Ông Hội đồng ngồi gãi đầu ngó ra ngoài sân, ông không nói chi hết, mặt ông có sắc lo.

(15)

Nghĩ đến nhơn tình mà tức cười. Cưới vợ cho con thì mong kiếm chỗ ít con mà nhiều ruộng. Gả con lấy chồng thì tính làm sao cho chàng rể khỏi ăn của mình. Cưới hay là gả, bên nào cũng suy xét cái lợi mà thôi, chớ không dọ dẫm coi đời trẻ có giống tánh tình, có hiệp ý tứ, có xứng tư cách, có đồng kiến thức hay không. Vì vậy nên thấy nhiều cặp vợ chồng ăn ở với nhau chưa bao lâu thì đã rời rã, mà dầu có vì lợi mà phải rảng thuận hòa với nhau đi nữa thì trọn đời cũng không có một giờ nào là giờ vui vẻ.

Thượng Tứ cưới cô Ba Mạnh hơn một năm rồi, mà vợ chồng chưa được hưởng hạnh phúc một giây phút nào hết là tại như vậy đó. Đã biết vợ chồng Thượng Tứ phân rẽ là tại Ông Hội đồng Thượng cung con, không chịu rời con, nên mới gây họa. Nhưng mà cái quấy của ông đó là cái quấy mình thấy trước mắt, còn nhiều cái quấy khác ngấm ngấm mình không thấy, song những cái quấy ấy nó ẩn ở trong mà giúp cuộc phân ly. Thử nghĩ mà coi, nếu vợ chồng Thượng Tứ hiệp ý đồng tâm sâu tình nặng nghĩa, thì cha mẹ dầu có nghiêm khắc cho má đi nữa, cũng khó mà làm cho rã rời được.

Thượng Tứ hồi nãy nghe vợ nói mấy lời đoạn nghĩa thì cậu tức giận nên cậu ứa nước mắt. Mà chùng lên xe đi về, cậu nghĩ lại thái độ của cha vợ và cái tình của vợ đối với cậu, thì cậu bắt tức cười, cậu không giận, mà cũng không buồn nữa. Cậu về ngang nhà thầy Ban biện Chí, cậu ghé mà thuật chuyện của cậu cho anh nghe, rồi cậu nói tóm rằng: “Tôi biết rồi, tại tôi đại, tôi ưng con nhà giàu nên bây giờ việc vợ chồng của tôi mới vỡ lở như vậy đó. Nếu tôi cưới chỗ thấp hơn tôi, thì cha mẹ đâu có khi, vợ đâu có bạc. Mà thôi, thà là nói dứt như vậy một lần cho khỏi nhọc lòng tôi nữa. Tôi cảm ơn vợ tôi lắm, nhờ mấy lời vô tình vô nghĩa của nó mà nãy giờ trong trí tôi nhẹ nhàng không biết chùng nào”.

Thầy Ban biện thở ra mà nói rằng:

- Em ở đủ lễ nghĩa, tại bác Hội đồng gắt quá, bây giờ qua biết làm sao. Sao hồi nãy em không làm gắt bác lại, sao em không đòi bắt con ?
- Không được. Theo luật, vợ chồng xa nhau mà con còn nhỏ, thì phải để cho mẹ nó nuôi đến 12 tuổi rồi cha mới được phép bắt. Ví như mẹ nó có làm điều tởm bại, không xứng đáng làm mẹ, thì mình mới bắt được. Mà muốn bắt thì phải kiện đến Tòa, có án Tòa cho rồi mới được bắt. Thôi, để cho mẹ nó nuôi cũng được, còn đồ lấm lói tôi bắt về bên này rồi ai nuôi nó.
- Nhà cửa mình mông mà vợ con thì lồi thồi, khó cho em quá.
- Không hại chi đâu. Anh đừng lo. Gặp cảnh nào tôi theo cảnh nấy, có sao đâu mà sợ.
- Em kiếm vợ khác về ở hay sao ?
- Không. Cưới vợ nữa làm gì, đặng cho nó làm cục lòng tôi nữa hay sao ? Bây giờ cưới ai ? Cưới con nhà giàu thì nó trọng bạc tiền, chớ không có tình nghĩa chi hết. Cưới con nhà nghèo, thì sợ nó vì bạc tiền mà ưng chớ không chắc nó thương mình. Còn cưới người thạo đời, thì họ đẩy đưa môi miếng, chớ họ cũng không có tình nghĩa gì. Huống chi tôi đã nói với anh rằng bếp lửa tình của tôi đã tắt rồi, tôi không thương ai, không muốn ai nữa, thì có thể nào mà tính việc vợ chồng cho được. Nếu có người như con ông Giáo Chuột trên Mỹ Tho, hay là như con ông Phán Hương trên Gia Định thì hoặc may... Mà người như vậy để gì kiếm được !

Thượng Tứ từ anh ra về, việc vợ con xào xáo như vậy, mà coi bộ cậu không buồn cho lắm.

Lúc ấy vào cuối tháng tám, lúa ngoài đồng đám nào cây sớm thì đã **đứng cái**¹⁵ rồi, đám nào cây muộn thì còn đương nở bụi. Kẻ nông phu không có công việc làm, nên vác cần câu ra ruộng **câu rê**¹⁶, đầu đội nón lá, vai mang giỏ tre, dầm mưa phơi nắng tối ngày, mà bắt cá đổi gạo vợ con ăn không đủ bữa. Đàn bà thì vo quần, bung thúng, lội đi nhổ năn, hoặc hái rau chóc, đặng sáng đem lên chợ bán năm bảy đồng xu; trẻ nhỏ thì ráng bội vô vườn cắt cỏ đem về cho trâu ăn, vì lúa cây giáp đồng, thả trâu không được. Người nào có trồng bầu mướp chút đỉnh thì cắt đem đi bán, người nào có nuôi vịt gà ít con thì cũng không thể để dành.

Con nhà nghèo đến tháng này thì nhà nào cũng khôn đốn. Mà năm nay lúa lên giá tới 1đ80 một giạ, bởi vậy con nhà nghèo càng khôn đốn nhiều hơn các năm khác, có nhiều người làm hết sức mà không đủ gạo vợ con ăn cho no.

Thượng Tứ không cần dùng tiền, mà hôm tháng giêng cậu nghe lời thầy Ban biện, cậu bán lúa hết bộn, chỉ còn để trong hầm chừng vài ngàn giạ mà thôi, cậu nói để dành chơi, chừng nào giá được 2 đồng một giạ rồi cậu sẽ bán.

Bữa nay cậu đi bên vợ về, rồi cậu đi coi lúa, cậu đi dạo vườn, cứ chỉ như ngày thường, không có đổi một chút nào hết. Tuy Hương hộ Huy với ông Ba Nở đã thôi ngủ giữ giùm nhà cho cậu lâu rồi, song chiều bữa ấy Hương hộ cũng lên chơi. Chú bước vô nhà, vừa thấy cậu thì nói rằng:

- Nghe nói hồi sớm mới cậu đi rước mợ Tư với em nhỏ, nên mới đi thăm ruộng về, tôi lật đật chạy lên, trước thăm mợ Tư, sau coi em nhỏ được bao lớn.
- Ủa ! Sao vậy ? Chừng nào mợ Tư mới về bên này ?
- Không về nữa. Ông gia tôi không cho vợ con tôi về bên này, mà ông lại cấm tuyệt, không cho tôi qua bên nữa.
- Cái gì kỳ vậy ? Mợ Tư cũng bằng lòng như vậy hay sao ?
- Vợ tôi bằng lòng lắm. Nó lại biểu tôi cưới vợ khác nữa chớ. Chú biết tại sao vậy không ?
- Thừa không.
- Tại vợ chồng tôi cưới nhau mà không có tình với nhau, nên mới có chuyện như vậy. Cha mẹ vợ tôi cứ bắt tội tôi chơi bởi quá mà rút tôi ra. Vợ tôi không thương tôi, nên nó nghe lời cha mẹ mà **nặng** luôn tôi nữa.
- Xưa rày tôi ở ngày ở đêm trong nhà, tôi có thấy cậu chơi bởi gì đâu.
- Người ta nói tôi dặt mèò về nhà, tôi cưới vợ bé rồi nữa chớ.
- Đâu có.
- Thôi, không hại gì. Họ nói sao cũng được. Họ cho tôi là đùa chơi bởi xài phá, để tôi chơi bởi xài phá cho họ coi. Sáng mai chú kêu giùm hết thầy tá điền tá thổ của tôi tỵ lại đây cho tôi nói chuyện một chút.
- Cậu muốn chừng nào họ tỵ ?
- Chiều mai.
- Thừa, được.

Chiều bữa sau, lối 4 giờ, tá điền tá thổ tỵ đủ, người nào đi khỏi thì có hoặc cha, hoặc mẹ, hoặc vợ, hoặc con đi thế. Thượng Tứ thấy phần nhiều tay chai mặt nám, quần áo tả tơi, người đứng có róm ngoài cửa dường như hổ phận nghèo hèn, kẻ đứng lỏn lển dựa cột bộ coi có sắc lo sợ.

¹⁵ hết nở, hết đâm chồi.

¹⁶ cách câu cá lúc ở nơi không có chướng ngại.

Thượng Tứ hỏi từng người coi ai còn lúa mà ăn hay không. Có Hương hộ Huy với hai người tá điền nữa nói mỗi người còn được ba chục gạ. Còn bao nhiêu thì nói trong nhà không còn lúa thóc chi hết. Thượng Tứ châu mày, hỏi mấy người hết lúa rằng: “Mấy người hết lúa rồi làm sao mà ăn ?”

Thằng Kim xén lên thưa rằng:

- Thưa cậu, hể hết lúa rồi thì quơ tạm đầu này đầu kia mà ăn đỡ, chớ tới mùa sẽ hay, chớ biết làm sao.
- Ai nấy đều hết lúa, thì có ai còn đâu mà vay ?
- Thưa, anh em tôi hết, chớ có nhiều người họ còn.
- Họ cho mượn hay cho vay ?
- Thưa, họ giúp trong lúc ngặt này thì tới mùa gặt phải trả lúa lời cho họ.
- Họ ăn lời bao nhiêu ?
- Thưa, như hỏi 10 gạ thì tới ngày phải trả 14 hoặc 15 gạ.
- Vay như vậy thì mắc quá.
- Thưa, mắc rẻ gì cũng phải chịu, chớ nếu chê mắc rồi có lúa đâu mà ăn. Hỏi như vậy mà phải năn nỉ hết sức mới được, chớ phải dễ hay sao.

Thượng Tứ lắc đầu nói rằng: “Tôi còn lúa vài ngàn gạ. Để tôi cho bà con mượn mà ăn, đừng có đi vay hỏi người ta làm chi. Người nào cần dùng mấy gạ nói cho tôi biên, rồi sáng mai lên đây tôi biếu **bây trẻ**¹⁷ nó đong cho. Mượn bao nhiêu thì đến ngày trả bấy nhiêu, tôi không ăn lời. Luôn dịp này, tôi nói cho bà con hay rằng từ rày sắp lên tôi không thu tiền thổ trạch của mấy nhà trong đất tôi nữa. Đã biết xưa nay bà con mỗi năm phải đóng tiền ấy mỗi nhà đôi ba đồng. Tôi thấy bà con nghèo lắm, nên tôi cho tiền ấy để may áo cho con bạn, tôi không thu nữa. Còn mấy người làm ruộng của tôi, tôi hứa từ rày sắp lên tôi bớt số lúa ruộng cho một phần mười, nghĩa là số lúa tá mỗi trăm gạ tôi bớt cho 10 gạ. Tôi bây giờ có một mình, ăn xài không hết bao nhiêu, nên tôi giúp cho bà con chút đỉnh đặng bớt nghèo”.

Ai nấy nghe nói đều chung hứng, trong lòng kính phục lắm, song quê mùa nên không biết nói tiếng chi mà tạ ơn. Hương hộ Huy quen nhiều nên bước lại gần nói rằng: “Cậu Tư nhỏ tuổi, mà cậu có lòng thương con nhà nghèo như vậy, thì tôi chắc ông Trời sẽ cho cậu giàu có nhiều hơn nữa. Bây giờ cậu giúp cho anh em chúng tôi một phần, ngày sau ông Trời sẽ giúp lại cho cậu mười phần”.

Thượng Tứ cười rồi bỏ đi lấy giấy viết mà biên sổ mấy người xin mượn lúa. Người hỏi 10 gạ, người mượn 20 gạ, biên hết rồi cộng lại thì hết thấy mượn có 600 gạ mà thôi. Thượng Tứ cậy Hương hộ Huy sáng bữa sau lên coi đong lúa giùm cho tá điền tá thổ đem về mà ăn. Cậu lại dặn hết thấy ai có cần dùng tiền bạc, hoặc 5 đồng, hoặc 10 đồng thì đến hỏi cậu, cậu sẽ cho mượn, vì cậu định để sẵn 500 đồng bạc đặng giúp cho bà con lỏi xóm trong con túng thiếu.

Tá điền tá thổ ra về, ai cũng mừng rỡ, ai cũng khen cậu Tư Thượng Tứ giàu có mà nhơn, lúa cao giá mà không bán, lại để cho con nhà nghèo mượn mà ăn, thuở nay có nhà giàu nào làm được như vậy.

Thiên hạ đồn rùm, thẩu tới tay thầy Ban biện Chí. Thầy lên hỏi em rằng: “Em làm cái gì vậy ? Em điên hay sao ? Em cho tá điền tá thổ mượn lúa, thì phải bắt họ làm giấy, phải tính số lời như người ta, chớ nên nói miệng tày rồi làm sao mà đòi được ? Em làm lêu quá. Mà cho

¹⁷ người giúp việc

mượn tiền, mượn lúa chẳng nói làm chi, sao khi không chẳng ai xin xỏ gì hết, mà em lại sứt lúa ruộng ? Em làm như vậy qua sợ em phải mặt”.

Thượng Tứ châu mày đáp rằng: “Sao mà mặt ? Tôi ở phải với người ta, có lý nào người ta lại giết tôi. Mà dầu bạc tiền lúa thóc tôi cho mượn đó họ không trả đi nữa, lại hết bao nhiêu sao, bất quá chừng một ngàn đồng bạc chớ bao nhiêu. Còn tôi sứt lúa ruộng cũng không hại gì. Số lúa ruộng 7 ngàn gạ, tôi cho họ một phần mười, thì bất quá mỗi năm bớt số huê lợi của tôi 700 gạ chớ bao nhiêu. Có phải tôi điên đâu, thiên hạ không biết thương con nhà nghèo, họ điên chớ. Anh nghĩ lại mà coi, tôi có vợ con cũng như không có, tôi khổ khắc người ta đặt chất chứa tiền bạc để dành cho nhiều mà làm việc gì ? Tôi giúp đỡ cho con nhà nghèo không tốt hơn là đi xài bậy xài bạ hay sao ? Anh tốn 5 ngàn đồng bạc mà làm Ban biện đó có ích gì ? Còn năm ngoài tôi đi chơi mấy tháng cũng tốn bốn năm ngàn đó có ích lắm sao ? Tôi ham chơi, người ta cũng chê tôi làm bậy. Tôi xài phá, người ta cũng chê tôi làm bậy. Bây giờ tôi không đi chơi nữa, tôi không xài phá nữa, tôi giúp đỡ con nhà nghèo, anh cũng chê tôi làm bậy nữa, thế thì tôi biết ăn ở cách nào mới được khen làm phải ? Thôi, quấy hay phải tôi tôi không cần, miễn là vui lòng tôi thì thôi. Xin anh đừng lo, tôi chưa mặt đâu. Mà ví dầu tôi vì con nhà nghèo mà phải mặt đi nữa, thì có lẽ họ cũng nuôi tôi lại được, không sao đâu mà sợ”.

Thầy Ban biện trề môi nói rằng: “Qua thấy em làm trái đời, qua nói cho em nghe. Em đã lớn rồi, em nghe hay không nghe tự ý em, qua can việc của em làm sao được”.

Thượng Tứ đáp rằng: “Phải, em làm trái đời thiệt. Mà em coi đời này cách ăn ở của thiên hạ trái mắt em lắm, nên em không thèm làm theo ai hết. Cái phải của họ là cái trái của em, thì tự nhiên cái phải của em là cái trái của họ, có lạ gì đâu”.

Thầy Ban biện không phục lý thuyết của em, song thầy cũng không có lời chi mà cãi được nên thầy từ mà về.

Cách ít ngày, con Mang hay tin má nó đau, nên nó xin phép Thượng Tứ về ít bữa đặt săn sóc má nó. Đã biết con Mang về thì không ai lo cơm nước cho Thượng Tứ, nhưng mà cậu nghĩ mẹ nó đau, không lẽ cậu cầm nó ở lại được, bởi vậy cậu cho nó về rồi cậu mượn con Quế, là con gái Hương hộ Huy, lên ở đi chợ nấu cơm giùm.

Tuy con Quế là con nhà nghèo, áo quần lam lũ, không biết điem trang, chỉ đeo có một đôi búp mù u đồng mà thôi, chớ không có nữ trang chi khác, song mặt mày sáng rỡ, đi đứng điệu dàng, miệng cười hữu duyên, mắt ngó hữu đức. Đã vậy mà nó là con gái mới lớn lên, trong lòng chất chứa mối cảm tình, trong trí tưởng tượng điều viễn vọng, nên cái lòng với cái trí ấy hiệp lại mà làm lộ ra nơi mặt nó một cái vẻ thiên nhiên đẹp đẽ phi thường, cái vẻ ấy hay làm cho mê mẩn lơ lơ chờ cho bọn tu mi nam tử.

Bữa nọ, Thượng Tứ nghỉ trưa một lát rồi cậu thức dậy leo lên võng nằm đưa tòn ten. Trước sân trời nắng chang chang như đốt lửa, ngoài vườn cây cỏ im lìm như ngủ trưa, duy có con cu xanh đứng gáy trên ngọn tre, với con thằn lằn chắt lưỡi trong kẹt cửa. Thằng Ngô thì mắc làm cỏ sau vườn. Thằng Lạc thì lén chạy về thăm nhà. Con Quế đương ngồi chơi dưới nhà bếp, nó thấy Thượng Tứ thức dậy, bèn lật đật lấy bình trà mà chế nước cho cậu uống.

Thượng Tứ thấy con nọ lên xuống qua lại gần cái võng cậu nằm, cậu mới liếc mắt ngó nó.

Cậu coi kỹ lưỡng, cậu mới thấy dung nhan của nó. Cậu nghĩ thầm, nếu con nhỏ này mà sanh trong nhà giàu có sang trọng, thì nhan sắc đó, tuổi tác này, chắc người ta giành giết mà cưới đã lâu rồi; vì nó là con nhà nghèo nên mới chịu thiệt thòi, không ai thèm ngó tới. Tình đời thiệt là khôn nạn ! Có tiền dầu ngu xuẩn, dầu xấu xa, người ta cũng yêu chuộng; không tiền dầu khôn ngoan, dầu đẹp đẽ, người ta cũng không màng !

Cậu đương buồn về thế tình, bỗng con Quế ở dưới nhà bếp bước lên nữa. Chừng nó đi gần tới chỗ cậu nằm, cậu bèn kêu mà hỏi rằng: “Quế, năm nay em được mấy tuổi ?”.

Con Quế giựt mình nên đứng xựng lại ngó cậu, rồi đáp nhỏ nhỏ rằng:

- Thưa, năm nay em 18 tuổi.
- Sao em chưa lấy chồng ?

Con gái tới tuổi lấy chồng, hễ nghe ai hỏi tới việc ấy thì thường hay mắc cỡ. Con Quế nghe Thượng Tứ hỏi như vậy, nó không đỏ mặt tía tai như gái khác, mà nó lại lộ sắc buồn thảm, cúi mặt xuống đất, đứng lạng thình một chút rồi mới đáp rằng: “Thưa, cha mẹ em cũng định gả em rồi”.

Thượng Tứ ngồi dậy, ngó ngay nó mà hỏi rằng:

- Cha mẹ em đã định gả rồi, mà sao em nói với qua coi bộ em buồn dữ vậy ?
- Thưa, em có buồn chi đâu.
- Em giấu qua làm chi. Qua dòm sắc mặt, qua nghe tiếng nói, thì qua đã biết bụng em rồi, em chối sao được ? Tại sao hỏi tới lấy chồng mà em lại buồn ? Em không ưa chỗ đó mà cha mẹ em gả ép phải hôn ?
- Thưa, không phải. Chồng đã đi hỏi em từ hồi năm ngoái.
- Dữ hôn ! Nói từ năm ngoái đến nay mà sao chưa cưới ?
- Thưa, chưa cưới.
- Vậy chờ đợi chừng nào nữa ?
- Em không biết.
- Em ưng chỗ đó hay không ?
- Thưa, cha mẹ em định lẽ nào cũng được, em đâu dám cãi.
- Gả cho ai ở đâu ?
- Thưa, gả cho con bà Tám Hưng ở trên xóm trên.
- Tên thằng gì ?
- Thưa, tên Sang.
- Tại sao cha mẹ chịu gả, em cũng không cãi, mà để lâu như vậy, không cưới phứt cho rồi ?
- Thưa, hồi đi nói thì má em đòi một đôi vàng. Bên chồng cũng chịu, tính tháng ba năm nay cưới. Chẳng dè bước qua tháng giêng bà già chồng em đau một trận dữ qua, chạy thuốc tốn hao hết tiền. Chồng em sắm đôi vàng không nổi, nên ông mai xin với cha mẹ em định lại để thùng thặng rồi sẽ tính.
- Té ra tại đôi vàng đó mà cưới không được ! Vậy mà em thương thằng Sang hay không ?

Con Quế cười mà không trả lời, lại coi bộ nó mắc cỡ.

Thượng Tứ hiểu ý nó rồi, nên cậu không hỏi nữa. Cậu cho nó xuống nhà bếp, rồi cậu nằm gát tay lên trán mà suy nghĩ. Đồng tiền khôn nạn lắm thay ! Vì nó mà nhiều khi vợ chồng hết thương nhau ! Vì nó mà nhiều khi vợ chồng thương nhau song sum hiệp không được ! Vì nó mà nhiều khi người tốt phải trở ra xấu ! Vì nó mà nhiều khi việc nên lại hóa ra hư ! Con Quế tuy chồng chưa cưới, song coi bộ nó cũng thương chồng rồi. Tại chồng không tiền mà cưới nổi, nên nó bứt rứt trong lòng đến nỗi lộ sắc buồn ra ngoài mặt. Nếu thằng Sang để hoài, không cưới được, lòng người đời đời không chừng, rui có chỗ nào khác có tiền họ đến nói, vợ chồng Hương họ Huy hỏi chỗ trước mà gả chỗ sau, thì cái tình của con Quế mới trở ra làm sao ? Lấy chồng mà không thương chồng ! Có đôi bạn mà lại tư tưởng đến người khác ! Cái kiếp con người đường ấy. Cái cuộc gia đình như vậy, thì vui sướng chỗ nào ? Huống chi con

Quế là gái xuân xanh, lại là con nhà nghèo nữa, thiếu gì cơ hội làm cho nó dễ ô danh xử tiết. Nếu nó gặp một cơ hội như vậy thì tội cho nó biết chừng nào !

Thượng Tứ nằm suy nghĩ một hồi rồi cậu đi rửa mặt, thay đồ, lên xe đi chợ Mỹ Tho. Cậu ghé tiệm bán đồ nữ trang cậu lựa mua một đôi vàng một lượng chạm thiết khéo. Cậu bỏ túi đem về, không nói cho trong nhà đứa nào biết hết.

Đến tối, con Quế dọn dẹp dưới nhà bếp xong rồi nó về, cậu mới sai thằng Ngô lên nhà bà Tám Hương mà kêu thằng Sang xuống cho cậu biểu.

Thằng Sang nghe kêu, không biết có chuyện gì nên lật đật xuống liền. Cậu hỏi thăm thì thiệt quả nó đi nói con gái Hương hộ Huy, định hôm tháng ba rồi nó cưới, nhưng vì bởi bà già nó đau thành linh, nó chạy thuốc hết tiền hết lúa, nó không thể lo đám cưới nổi, nên phải cậy mai nói đình lại, đợi chừng nào nó làm có tiền rồi sẽ hay. Cậu hỏi làm đám cưới phải tốn bao nhiêu. Nó nói bà già vợ nó đòi một đôi vàng, bởi vậy phải có một trăm rưỡi đồng bạc mới dám làm đám cưới.

Thượng Tứ liền đi mở tủ lấy đôi vàng với một trăm đồng bạc mà đưa cho thằng Sang và nói rằng: “Đây, tôi cho chú mượn vàng bạc đây mà cưới vợ. Chừng nào chú làm ăn khá rồi chú trả lại cho tôi”.

Thằng Sang chung hứng, đứng ngó Thượng Tứ mà không dám lấy vàng bạc và cũng không biết nói chi hết, Thượng Tứ cười và biểu rằng:

- Chú cứ việc lấy đi. Chú chưa muốn cưới vợ hay sao, nên tôi cho mượn mà chú lại dục dặc?
- Thưa cậu, tôi muốn lắm chứ ... Ngặt vì cậu làm phước giúp vàng bạc cho tôi đây, biết chừng nào tôi trả lại cho nổi.
- Chừng nào cũng được. Nếu chú trả không nổi thì thôi, cũng không sao.
- Cha chả, cậu thương tôi như vậy thì tôi cảm ơn cậu quá !

Thượng Tứ cười. Thằng Sang xin gởi vàng bạc lại đó, đặng nó về thưa lại cho mẹ nó hay, rồi xuống nói với bên vợ nó chọn ngày, chừng nào cần dùng thì nó sẽ lấy.

(16)

Sáng bữa sau, Tám Hưng xuống khóc và tạ ơn Thượng Tứ. Chiều lại Hương hộ Huy lên chơi, chú nói bà sui đã có cho chú hay về sự Thượng Tứ giúp cho con rể chú thành gia thất, rồi chú khen ngợi ân đức của Thượng Tứ vô cùng. Thượng Tứ cười mà nói rằng: “Không có ân đức chi hết. Tôi thấy con Quế với thằng Sang thương nhau, nhưng vì có cái nghèo, nên nó không cưới được, bởi vậy tôi giúp cho vợ chồng nó thỏa tình, chớ có chi đâu”.

Qua bữa sau nữa, con Quế lên nấu ăn, bộ nó hớn hờ, mặt nó tươi chong. Thượng Tứ biết nó đã hay việc cậu giúp cho thằng Sang cưới nó rồi. Cậu lấy làm vui lòng, rồi cậu lại nghĩ thầm rằng nếu cậu để dành số tiền mua đồ kỷ niệm cho cô Hai Hẫu ngày trước đó, thì bây giờ cậu giúp được tới năm bảy người nghèo có vợ có chồng.

Thượng Tứ giúp cho tá điền tá thổ, hoặc cứu nhà nghèo trong xóm trong làng, mỗi năm tốn hao ước chừng vài ngàn đồng bạc. Cậu làm những việc “trái đời” đó, là vì cậu thương con nhà nghèo, lại cũng vì cậu thất tình thất chí nên cậu làm, chớ không phải cậu mong được tiếng khen ngợi.

Nhưng mà những người nghèo khổ, đã thọ ơn rồi hay chưa cũng vậy, đều kính phục mến yêu cậu, tôn trọng cậu hơn quan to, như thần sống.

Sự dân nghèo tôn trọng ấy làm cho mấy người có của ở trong làng trong tổng không ưa cậu, đến nỗi họ bày chuyện xấu mà nói gian cho cậu. Thầy Ban biện Chí là anh ruột cậu, mà cũng còn chê cậu là đồ điên. Còn nói gì ông Hội đồng Thượng, hễ ông nghe ai nói tới việc của cậu thì ông gãi đầu la lớn rằng: “Ồi ! Thằng đó mà nói làm tới chi. Thứ đồ ngu, nó làm bậy làm bạ ít năm đây tiêu hết ruộng đất của ông Kế hiền để lại đó chớ gì. Tôi biết trước nên tôi bắt con Mạnh lại, thiệt là hay lắm. Nếu tôi lôi thôi, nó làm tiêu luôn sự nghiệp của tôi nữa chớ phải chơi sao. Khá, nó biết thân, nên không dám héo lánh tới đây nữa, mà nó cũng bỏ thằng con nó cho tôi nuôi luôn, nó không dám đòi bắt.

Ai thương ai ghét Thượng Tứ không màng; ai kích bác, ai chê cười cậu cũng không kể. Cậu cứ giúp đỡ lo lắng cho con nhà nghèo, ai nói thế nào mặc ai, miễn là cậu vui lòng thì thôi.

Một bữa nọ cậu đi chợ cậu gặp thầy thông Hàng. Thầy trách cậu theo cứ lúc thúc ở nhà hoài, không đi chơi bởi chi nữa hết. Cậu cười mà đáp rằng: “VẬY chớ thầy quên mấy lời tôi nói với thầy hồi trước hay sao ? Tôi chơi bởi, quyết xài phá chút đỉnh đặng học khôn dại. Tôi tốn mấy ngàn đồng bạc đủ rồi. Bây giờ còn đi chơi làm chi nữa ?” Thầy thông Hàng có tật nên thầy mắc cỡ; thầy không dám hỏi tới chuyện chơi nữa. thầy hỏi lơ là việc nhà của Thượng Tứ rồi thầy từ mà đi. Từ ấy về sau thầy hết dám tới nhà Thượng Tứ nữa, mà khi nào gặp cậu trên chợ, thầy cũng không dám rủ ở chơi.

Thượng Tứ lia vợ con, tránh bạn bạn, trót năm năm trường hui quạnh một mình, thú vui chẳng có chi khác hơn là cứu giúp tá thổ tá điền, hoặc dìu dắt người trong làng trong xóm. Một buổi sớm mai, cậu vừa thức dậy thì nghe tin cha vợ đã chết hồi hôm. Cậu lật đật đi xuống nhà thầy Ban biện Chí mà hỏi coi tình cha vợ chàng rể đã dứt rồi, nhưng mà bây giờ ông Hội đồng Thượng từ trần, cậu có nên qua chịu tang hay không.

Thầy Ban biện liền đáp rằng: “Tuy vợ chồng xa nhau, nhưng mà không có để bỏ chi hết. Đã vậy mà em ở với con Tư lại có con. Em phải qua chịu tang, chớ không qua sao được”.

Thượng Tứ ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Tôi cũng nghĩ qua chịu tang mới phải, bởi vì tuy ông gia tôi khiến cho vợ chồng tôi phân rẽ, nhưng mà mấy năm nay tôi không cưới vợ khác, mà vợ tôi nó cũng chưa lấy chồng. Đã vậy mà hồi má tôi mất, vợ tôi nó đã qua chịu tang đủ lễ, có lẽ nào bây giờ tôi lại làm lơ. Ai quấy mặc ai, mình không nên lấy quấy mà trả quấy. Tuy vậy mà có một điều làm cho

tôi á ngại là ông gia tôi giàu có lớn, tôi không tới lui đã năm sáu năm rồi, bây giờ ông mất, tôi qua chịu tang, tôi sợ e thiên hạ không hiểu, họ tưởng tôi muốn hưởng gia tài nên lết tới.

- Họ tưởng thế nào trời kệ họ, hơi đâu mà lo. Gia tài của ông già vợ em thì em hưởng, can có cho ai mà họ nói. Em phải biết, theo thiên hạ thì đầu bác Hội đồng chười nát đi nữa, họ cũng chui đầu mà tới hoài, chớ có phải họ làm như em vậy đâu.
- Miệng thiên hạ khó lòng lắm. Việc quấy, nếu họ làm thì họ cho là phải; còn hễ họ thấy ai làm, thì họ chê cười, họ gièm siểm.
- Ôi ! Thầy kệ họ ! Em liệu phải thì em làm, đừng có kể ai hết.
- Không. Thử nay tôi làm việc chi tôi có thềm kể ai đâu. Nhưng mà việc này tôi ngại một chút là vì tôi sợ vợ tôi nó không thương tôi, rồi nó cũng khinh thị tôi nữa chớ.
- Có lẽ nào con Tư nó dám khinh thị em. Em đi đi, đừng có dục dặc chi hết.

Thượng Tứ nghe lời anh, nên về thay đồ qua chợ Ông Văn liễn. Bà Hội đồng thấy rẻ nhỏ mấy năm nay không tới lui, mà bây giờ nó cũng qua, thì bà động lòng nên bà khóc chồng nghe thảm thiết. Cô Ba Mạnh thấy Thượng Tứ cô đái cũng như thường chớ không tỏ dấu chỉ khinh khi hay là hờn giận. Duy có vợ chồng Thôn Châu lạt lẽo, chồng còn hỏi lơ là, chớ vợ thiết không thềm hỏi tới.

Thượng Tứ ở mãi đám tang. Chùng cứng phản khóc rồi, cậu sửa soạn cáo từ mà về, thì Thôn Châu nói rằng: “Dượng về chi gấp vậy ? Dượng phải ở lạiặng tối nay tính việc nhà một chút chớ”.

Thượng Tứ cười mà hỏi rằng:

- Việc nhà là việc gì ? Tôi có biết việc gì ở đâu mà tính ?
- Ấy, mà dượng phải ở lạiặng tối hết khách rồi vợ chồng tôi nói chuyện một chút.

Thượng Tứ tưởng vợ chồng Thôn Châu muốn phân giải việc vợ con của cậu, nên cậu dụ dụ, nửa muốn ở lại nghe coi người ta nói thế nào, nửa muốn về phứt cho rồiặng khỏi nghe những tiếng vô tình của vợ nữa. Cậu chưa nhất định, bỗng nghe bà Hội đồng nói rằng : “Thằng Ba tính về hay sao ? Về giống gì mà gấp dữ vậy ? Thấy con mất, con phải ở lại một ít bữa với má chớ”. Mấy lời ấy tuy trách mà có tình, làm cho Thượng Tứ không thể cãi được, nên phải ở lại.

Tối lại, khách ở xa về hết ; tá điền tá thổ họ cũng về nghỉặng sáng còn phải trở lại mà lo dọn dẹp.

Bà Hội đồng đương ngồi tại bộ ván trước bàn thờ chồng mà ăn trà. Thôn Châu với Thượng Tứ thì ngồi chung quanh cái bàn kế đó. Cô Hai Khỏe ở nhà sau đi lên, cô lại ngồi gần mẹ mà hỏi rằng : “Thầy mất rồi, bây giờ việc nhà má tính sao đây ?”.

Bà Hội đồng dạy qua hỏi rằng :

- Việc nhà là việc gì ? Mày muốn nói việc con Mạnh phải hôn ?
- Thừa phải. Tôi muốn nói việc đó.
- Hỏi trước thầy giận thằng Ba, thầy mầy rầy la, không cho nó tới lui. Tao can hết sức không được. Bây giờ thầy mầy mất rồi, con rề nó **biết phải**¹⁸, nó qua chịu tang. Thôi, từ rầy sắp lên, thằng Ba nó mắc gia thế của nó, nó không về bên này mà ở được, thì vợ chồng nó qua lại với nhau như hồi trước, chớ có chuyện chi đâu mà tính.

¹⁸ biết điều đúng.

- Không. Không phải tôi muốn nói chuyện đó. Việc vợ chồng con Mạnh, má tính thế nào má tính, tôi có cần nói làm chi. Tôi hỏi vậy chứ má quyết để cho con Mạnh ở luôn trong nhà này hay sao ?
- Vậy chứ mày biểu tao đuổi nó hay sao ?
- Tôi không bằng lòng để nó ở nhà này nữa.
- Ủa ! Sao vậy ? Thầy mày mất rồi, nó phải ở hủ hỉ với tao chứ. Tại sao mà mày lại không bằng lòng ?
- Con cũng là con, mà tôi là con lớn nữa. Nó là nhỏ, nó không được phép làm chủ cái nhà này. Như má muốn nó ở đây thì má phải mời làng, hoặc rước trưởng Tòa, biên hết thầy vàng bạc trong tủ, biên hết thầy tài vật trong nhà, rồi lập vi bằng giao một bản cho tôi giữ mới được.
- Làm chi vậy ?
- Nếu không làm như vậy, con Mạnh nó đoạt hết gia tài rồi làm sao ?

Bà Hội đồng giận đỏ mặt. Bà kêu Thôn Châu mà hỏi rằng: “Thằng Hai, mày có nghe vợ mày nó nói đó hay không ? Thiệt tao không dè con Khỏe nó bất hiếu quá như vậy ! Cha nó chết, nắm mộ chưa khô, mà nó đã tranh gia tài, nó muốn móc họng em nó chứ !”.

Thôn Châu đứng dậy đáp rằng:

- Thừa má, vợ của con nó muốn ngày sau chị em khỏi xích mích kiện thưa, nên nó tính như vậy, chứ phải nó đòi chia gia tài bây giờ, hay là nó ganh gổ chi dì Ba đâu.
- Tè ra mày cũng vậy nữa ! Nếu bây giờ con Mạnh ở đây nó ăn hết của, thì vợ chồng bây về đây mà ở.

Cô Hai Khỏe hốt mà đáp thế cho chồng rằng: “Dầu má không biểu tôi cũng về; đại gì mà để cho vợ chồng con Mạnh nó ăn hết”.

Bà Hội đồng giận quá, song bà không biết nói sao được, nên bà tèm trâu mà ăn, không thềm trả lời.

Cậu Thượng Tứ thấy vậy, cậu lấy làm bất bình nên cậu nói rằng: “Chị Hai nói như vậy, em phiền lắm. Vì thầy đuổi em, nên năm sáu năm nay em có dám tới lui nhà này nữa đâu. Nay thầy mất, em vì cái nghĩa cha vợ chàng rể nên em phải tới mà cư tang báo hiếu. Em vì tình nghĩa chứ không phải vì gia tài. Tang lễ xong rồi, hồi chiều em muốn về, tại anh Hai cầm, rồi má biểu nữa, nên em mới còn ở đây. Việc gia tài của thầy má, em không cần biết làm chi. Xin chị Hai hỏi thử má coi từ ngày em vào làm rể của thầy má cho đến bây giờ, em có xài tiền của thầy má hết bao nhiêu. Sao chị chưa hỏi má, mà chị lại nói vợ chồng em ăn hết của thầy má ? Vợ em ở trong nhà này, chị nghi ngại, chị ganh ghét, chị nói sao thì chị nói, chứ em là đứa vô can, nhà của em thì em ở, tiền của em thì em xài, em có phạm đến quyền lợi của chị chút nào đâu, sao chị buông lời nói luôn em nữa ? Anh Hai chị Hai không cho vợ em ở đây, thì anh Hai chị Hai đuổi nó. Anh Hai chị Hai muốn về ở đây, thì anh Hai chị Hai về ở. Làm thế nào em cũng không cản trở gì, sao anh chị tranh giành gia tài, mà lại kẹp luôn em vô làm cho ?”

Cô Hai Khỏe ghen hợm, còn Thôn Châu hổ ngươi, nên hai vợ chồng ngồi nín khe.

Bà Hội đồng tăng hăng rồi bà nói rằng: “Bây giờ mới thấy rõ ràng ai tốt ai xấu ! Mà tao nói cho bây biết, cha bây làm chứ tao không có làm đâu. Nhà cửa ruộng đất của tao làm ra, tao muốn cho ai tao cho, không ai được phép nói tiếng gì. Nhà này cha bây nhứt định cho thằng Thọ ở đặng nó phụng tự ông bà, thì mẹ con nó ở. Bây có quyền gì mà đuổi. Vợ chồng bây thiệt là khốn nạn ! Cha bây chết, mới chôn vừa rồi; tao còn sờ sờ đây, mà bây đã muốn sanh chuyện đa há ! Đâu bây giỏi kêu ai tới biên gia tài của tao, thì bây làm thử cho tao coi”.

Cô Hai Khỏe xụ mặt đáp rằng:

- Thầy nói để cái nhà này cho con của con Mạnh, mà thầy có lập chúc ngôn hay không ? Như có thì má đưa tôi coi thử coi.
- Cha mày nói miệng cũng đủ, cần gì phải có giấy tờ.
- Có được đâu. Nếu không có giấy tờ thì cái nhà này là của chung, có ai mà giựt được.

Nãy giờ cô Ba Mạnh đứng núp trong cửa buồng, cô nghe rõ ràng các việc hết thầy. Chừng cô Hai Khỏe tỏ lời ganh gổ thái quá, thì cô Ba Mạnh không thể dẫn lòng nữa được, nên cô bước ra mà nói rằng: “Chị Hai né, chị muốn ở nhà này thì chị về đây mà ở. Tôi không thêm đâu, đừng có theo mà giành. Tại thầy nên tôi mới ở đây chớ. Còn thầy nói cái nhà này làm nhà thờ, để cho con tôi ở mà phụng tự ông bà, chớ phải tôi giựt hay sao, nên chị nói nhiều chuyện. Cha mẹ sanh có hai chị em, mà chị nghe lời người dưng, chị không biết thương em út. Thầy mới mất mà chị đòi biên tài sản, chị muốn chia ruộng đất, chị quyết giành nhà cửa, chị làm như vậy không sợ họ cười hay sao ? Dầu chị không kể tình chị em, thì chị cũng phải nghĩ nghĩa mẹ con chớ. Sao chị lại kiếm chuyện mà làm cho má buồn như vậy ? Tôi biết ý chị rồi. Chị sợ cho tôi ở đây rồi tôi chuyên hết gia tài đi. Thôi, chị về đây mà ở với má. Tôi giao hết gia tài cho chị ăn một mình, tôi không chia chác gì đâu, đừng có ganh ghét nữa”.

Tuy mấy lời của cô Ba Mạnh là lời nói lầy, song xét cũng có cái nghĩa ít nhiều, bởi vậy Thượng Tứ ngồi nghe, cậu lầy làm vừa lòng. Cậu nghĩ, nếu ở nữa thì cũng nghe cái chuyện tranh gia tài chớ không ích gì, bởi vậy cậu kiếm có cáo từ mà về liền.

Cách vài ngày, bà Hội đồng sai bạn đi Mỹ Hội kêu Thượng Tứ qua cho bà nói chuyện. Thượng Tứ không hiểu chuyện gì, nên lật đật lấy xe đi liền. Cậu bước vô nhà không thấy vợ chồng Thôn Châu, chỉ thấy bà Hội đồng với vợ con cậu mà thôi.

Cậu qua ở mấy bữa đám ma, thằng Thọ đã quen với cậu rồi, nên nay nó thấy cậu thì nó chạy a lại mừng, cha con ôm nhau coi bộ thân thiết lắm.

Bà Hội đồng thấy vậy bà cười mà nói rằng: “Ông Trời ông khiến kỳ cục quá. Từ hồi nó mới được ba tháng cho tới bây giờ nó có thấy mặt cha nó đâu. Mới gặp mấy bữa hôm, mà bây giờ coi bộ nó triu mến chớ. Hôm nay nó nhắc cha nó hoài. Né, Thọ, con về bên Mỹ Hội mà ở với cha con, con chịu hay không ?”.

Thằng Thọ day lại hỏi rằng:

- Mỹ Hội ở đâu ?
- Chỗ cha con ở đó.
- Chịu. Mà má cũng đi với tôi nữa chớ.
- Con đi với cha con. Má con mắc ở nhà với bà ngoại.
- Không chịu. Tôi đi một mình rồi tôi nhớ má tôi làm sao ?
- Có cha con đó không được hay sao ? Cần gì phải có má ?
- Có cha mà cũng phải có má tôi mới chịu.

Bà Hội đồng nghe cháu nói như vậy thì bà cười ngất. Vợ chồng Thượng Tứ cũng ngó nhau mà cười.

Bà Hội đồng bèn nói với Thượng Tứ rằng: “Vợ chồng con Khỏe tham lam, không ra giống gì hết. Bữa hôm con nghe nó nói đó thì con đã hiểu rồi. Nó kể đồng tiền, chớ nó không biết nhơn nghĩa. Con của má đẻ, má biết lắm. Con Khỏe hồi chưa có chồng nó có như vậy đâu. Tại thằng chồng nó khốn nạn, muru sự, bày đặt cho nó, nên nó mới sanh tâm ganh gổ đó. Hôm nọ con về rồi, nó cứ theo gậy gổ với con Mạnh hoài, nó nói nếu con Mạnh ở đây thì nó

phải thưa với Tòa đăng xin biên tài sản, kéo con Mạnh sang đoạt hết đi. Con coi có phải là nó khôn nạn hay không ? Thôi, thứ đồ bất hiểu như vậy, má không thèm kể nó nữa. Má kêu con qua đây, là muốn nói chuyện con Mạnh với con. Thầy con tánh hay cố chấp lắm; hễ ổng thấy việc trái ý, thì ổng ghi vào trí mà nhớ hoài, không ai khuyên giải được hết thấy. Tại ổng hờn con một chút mà ổng không chịu cho con Mạnh về bên, chớ không có chi lạ. Thôi bây giờ thầy con mất rồi, má không muốn để cho vợ chồng, cha con phân cách nhau nữa; vậy từ rày sắp lên má cho phép con hoặc muốn rước mẹ con con Mạnh về bên mà ở cũng được, hoặc để bên này hủ hỉ với má, rồi con qua lại cũng được. Con tính lẽ nào thì con liệu lấy”.

Thượng Tứ ngồi suy nghĩ một hồi rồi cậu đáp rằng: “Má thương con, má muốn cho vợ chồng con tái hiệp, cái ơn ấy dầu mãi đời con cũng không quên. Nhưng mà con xin phép má cho con hỏi một điều này: má định như vậy, mà không biết con tới đây, hoặc con rước về bên, vợ con nó có vui lòng hay không ?”.

Bà Hội đồng chung hứng mà hỏi rằng:

- Tại sao con hỏi kỳ cục như vậy ? Sao mà nó lại không vui lòng ?
- Thưa má, con hỏi như vậy là vì con thấy vợ con không có tình gì với con hết. Má nhớ lại mà coi, ngày vợ con đẻ được 3 tháng, con qua xin rước, thầy rầy rà và cấp không cho con tới lui nữa. Con hỏi ý vợ con, thì nó nói con với nó đã hết duyên nợ rồi, nó biểu con cưới vợ khác, không còn vợ chồng gì nữa mà tới lui. Nếu vợ nó hết thương con rồi, mà má ép nó thì cục lòng nó chẳng ?

Cô Ba Mạnh nghe chồng nói như vậy thì cô khóc mà đáp rằng: “Hồi đó tôi nói nặng mình là tại chị Hai đa. Đến sau tôi mới biết là chỉ nhiều chuyện”.

Thượng Tứ chung hứng bèn hỏi rằng:

- Sao mà tại chị Hai ? Chỉ nói giống gì ?
- Chỉ kẻ vạch, chỉ nói mình chơi bời lung lắm, đêm nào mình cũng đem mèo chó về nhà, mình lại đương tính kiếm vợ khác nữa. Chỉ nói nhiều chuyện lắm, nên tôi giận, tôi không chịu về bên.
- Té ra chị này sanh chuyện quá rồi ! Chị đặt điều làm cho phân rẽ vợ chồng người ta chi vậy !
- Không. Bây giờ tôi hiểu rồi. Chỉ bày chuyện đó không phải chỉ muốn làm cho vợ chồng mình phân rẽ đâu. Chỉ không muốn cho tôi ở nhà này, chỉ bày chuyện đăng cho tôi ghen tôi về bên nhà mà ở. Chẳng dè chỉ nói, tôi nổi giận, tôi không chịu về bên, làm cho cái kế của chị không thành, nên mấy năm nay chỉ ghét tôi lung lắm.
- Lòng người thiệt là sâu hiểm quá ! Mà nhưt là cái lòng tham lợi có thể giết người được như chơi !

Thượng Tứ hiểu tình ý vợ rồi, cậu hết phiền nữa nên cậu thưa với bà Hội đồng rằng: “Thưa má, bây giờ má cho phép vợ chồng con sum hiệp, lẽ thì con phải để vợ con ở bên này mà hủ hỉ với má mới phải. Nhưng mà con xét tánh ý chị Hai, nếu để vợ con ở đây thì chỉ sanh chuyện, rồi làm trong nhà xào xáo càng thêm cục lòng cho má. Vậy con xin má để con rước hết vợ con của con về bên mà ở cho yên ổn trong nhà. Tuy nói về bên, song năm ba bữa cũng qua một lần mà thăm má, chớ không phải đi luôn. Xin má đừng buồn”.

Bà Hội đồng chịu cho. Thượng Tứ xin rước liền. Bà nói ngày ấy không được tốt nên bà biểu đợi hai bữa nữa, nhằm ngày 21 rồi sẽ qua rước.

*

* *

(17)

Thượng Tứ về ghé nhà thầy Ban biện Chí mà thuật việc nhà lại cho thầy nghe. Thầy Ban biện nói rằng: “Vợ chồng Thôn Châu ham ăn quá rồi nói bậy. Bác Hội đồng chết không có làm chúc ngôn tương phân, thì gia tài bác gái làm chủ, hưởng huê lợi mãi đời, con rể thừa kiện gì được. Nó có quyền gì mà đuổi mẹ con con Tư”.

Thượng Tứ đáp rằng: “Ôi, hơi nào mà cãi cộ với kẻ tham lam. Tôi nghĩ bắt tức cười, ông gia tôi thương vợ tôi mà tôi phải phân cách vợ con; bây giờ chị vợ tôi ghét vợ tôi, mà tôi lại được hòa hiệp với vợ con. Việc đời kỳ quá !”.

Nội bữa chiều ấy, tá điền tá thổ đều hay tin bữa 21 Thượng Tứ sẽ rước vợ con về Mỹ Hội.

Sáng bữa 21, Thượng Tứ dặn thằng Ngô mở cửa quét nhà, dặn con Mang đi chợ nấu ăn, rồi cậu đem xe ra mà rước vợ con.

Cô Ba Mạnh đã khâu quần áo sẵn rồi, nên Thượng Tứ qua chơi một chút rồi thừa với bà Hội đồng mà xin rước vợ con. Bà Hội đồng đưa con rể ra xe, bà nói rằng: “Hai con về bên, bữa nào rảnh thì chạy qua thăm má, chớ vợ chồng con Khỏe má hết kể rồi”. Bà và nói và ôm thằng Thọ mà hun. Cô Ba Mạnh bước lên xe mà chảy nước mắt. Thượng Tứ thấy vậy cậu rất động lòng; bây giờ mới hiểu mẹ vợ với vợ của cậu không phải là không có tình với cậu.

Xe chạy vù vù, thằng Thọ nói chuyện lẩn lú, khi kêu cha mà hỏi, khi ngó mẹ mà cười. Chừng xe quanh vô sân mà ngừng, Thượng Tứ dòm vô nhà, thấy người ta đông dầy dầy, cậu không hiểu ở nhà có việc gì, nên lật đật bước xuống mà hỏi. Hương hộ Huy chạy ra chào mợ Tư rồi nói với cậu rằng: “Tá điền tá thổ với bà con trong làng trong xóm nghe nói bữa nay cậu rước mợ Tư và em nhỏ về, nên họ tụ lại mà chào mừng mợ Tư, chớ không có việc chi hết”.

Thượng Tứ ngó vợ mà cười, rồi nắm tay con mà dắt vô nhà, cô Ba Mạnh cũng đi theo một bên đó. Khi bước vô cửa cậu thấy đủ mặt, đàn ông có, đàn bà có, người già có, người trẻ có, thì lấy làm cảm động nên đứng lại mà nói với vợ rằng: “Đây là bà con lối xóm. Tôi rước mình, tôi không có nói trước cho ai hay hết, mà bà con họ tụ lại mừng mình đông như vậy đó. Mình coi đó thì đủ biết mình không về bên này người ta buồn, còn mình về bên này người ta vui là dường nào”.

Cô Ba Mạnh cảm xúc quá, cô không biết lời chi mà tạ ơn, chỉ ú ớ nói rằng: “Tôi cảm ơn bà con ... Không phải tại tôi không muốn về bên này”. Cô nói có mấy lời rồi cô lấy khăn lau nước mắt.

Có mấy cặp vợ chồng nhờ Thượng Tứ mà được thành gia thất, bước ra đứng trước nói rằng: “Chúng tôi nhờ cậu Tư giúp đỡ nên mới có đôi bạn mà làm ăn. Mấy năm nay chúng tôi tức quá, chẳng hiểu vì cơ nào cậu Tư người nhơn đức, giúp cho trong làng trong xóm trai có vợ, gái có chồng, còn phận cậu Tư vợ chồng phân rẽ. Chúng tôi vái van hoài, vái cho cậu Tư mợ Tư được sum hiệp. Nay trời Phật nhậm lời vái của chúng tôi, thiệt chúng tôi mừng không biết chừng nào mà nói cho được”.

Mấy người khác lại tiếp theo mà nói nhờ cậu Tư nên có nhà cửa ở kín đáo, nhờ cậu Tư nên có cơm nuôi vợ con, nhờ cậu Tư nên có thuốc uống khỏi chết, nhờ cậu Tư nên thuế khóa được thanh thoi, lời nói nghe thiệt thà, mà bộ tướng coi kính trọng lắm.

Cô Ba Mạnh động lòng ngơ ngẩn, không biết nói sao được. Thượng Tứ không dè làm nghĩa mà được người ta cảm nghĩa đến chừng ấy, bởi vậy cậu đắc ý, đứng chúm chím cười hoài.

Hương hộ Huy bước lại thưa rằng: “Xin lỗi cậu Tư, bà con lối xóm nghe nói mợ Tư về bên này ai cũng mừng, nên có hùn tiền với nhau mua một con heo làm thịt ăn mừng. Họ đang làm thịt heo ở đằng sau. Xin cậu Tư mợ Tư lát nữa ăn uống chung vui với bà con chúng tôi một bữa”.

Thượng Tứ gật đầu rồi day qua nói với vợ rằng: “Thuở nay tôi mang tiếng xài phá. Tôi xài phá như vậy đó. Người ta nói tôi phải mặt. Đã năm sáu năm rồi, ruộng đất tôi vẫn còn đủ, nhà cửa tôi vẫn còn nguyên, tôi chưa mặt. Mà dầu tôi xài phá như vậy tôi phải mặt đi nữa, tôi cũng vui, bởi vì một mình tôi mặt mà cả trăm nhà được ấm no thì có hại gì. Song tôi không mặt đâu, mình đừng lo”.

Cô Ba Mạnh ngó chồng mà cười, rồi vợ chồng dắt con đi vô.

Tá điền tá thổ tan ra, đàn bà thì xuống nhà sau lo nấu nướng, đàn ông thì chia nhau người ra xe xách đồ đem vô buồng, người coi dọn bàn sắp ghế sửa soạn dọn tiệc.

Vợ chồng sum hiệp, cả xóm mừng vui, người trên cảm vì tình, kẻ dưới yêu vì nghĩa. Con nhà giàu có ai biết cái hạnh phúc này hay không ?

An Trường, Avril-Juillet 1931